

CÔNG TY CỔ PHẦN
BCG ENERGY
BCG ENERGY JSC



Số/No.: 42/2025/CBTT-BGE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2025
Ho Chi Minh City, September 15, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/Hanoi stock Exchange

Tên tổ chức/ Organization name: Công ty Cổ phần BCG Energy/ BCG Energy JSC

Mã chứng khoán/ Securities Symbol: BGE

Địa chỉ trụ sở chính/Address: LK10-21 đường Trần Quý Kiên, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ LK10-21 Tran Quy Kien Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Điện thoại/ Tel: (84 28) 62 680 680

Fax: (84 28) 62 9911 88

Người thực hiện công bố thông tin/ Submitted by: Ông (Mr.) Nguyễn Giang Nam

Chức vụ/ Position: Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director

Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ 24h ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu

Information disclosure type: ☒ Periodic ☐ 24 hours ☐ Irregular ☐ On demand

Nội dung thông tin công bố/ Content of Information disclosure:

Công ty Cổ phần BCG Energy xin đính chính nội dung Báo cáo Thường niên 2024 đã công bố ngày 20/04/2025./ BCG Energy Joint Stock Company announces the correction of the 2024 Annual Report disclosed on April 20, 2025.

Lý do đính chính: Cập nhật bổ sung nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán./ Reason for correction: To update and supplement the audited 2024 Financial Statements.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại website/ This information published on the Company website at <https://bcgenergy.com.vn/>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.



Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu: P. HTKD/P. QHNDT
Archive BSD, IRD.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN/
INFORMATION DISCLOSURE**

REPRESENTATIVE

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/

DEPUTY GENERAL DIRECTOR



NGUYỄN GIANG NAM





CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 6268 0680

Fax: (028) 6299 1188

Website: www.bcgenergy.com.vn

2024

MỤC LỤC

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Thông tin chung
Quá trình hình thành và phát triển
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Hành trình năm 2024
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Quản trị rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những tiến bộ Công ty đã đạt được
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới thiệu về báo cáo phát triển bền vững
Báo cáo phát triển bền vững 2024

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng cân đối kế toán
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Báo cáo luân chuyển tiền tệ
Thuyết minh báo cáo tài chính





CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	THUẬT NGỮ
Công ty/BCG ENERGY	: Công ty cổ phần BCG Energy
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
TGD	: Tổng Giám đốc
BCTC	: Báo cáo tài chính
CTCP	: Công ty cổ phần
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
CPI	: Chỉ số giá tiêu dùng
TP. HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
ĐVT	: Đơn vị tính
KSNB	: Kiểm soát nội bộ
KTNB	: Kiểm toán nội bộ
DTT	: Doanh thu thuần
TTS	: Tổng tài sản
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
M&A	: Sáp nhập và Mua lại
QTRR	: Quản trị rủi ro
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
IMF	: Quỹ Tiền tệ Quốc tế

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông Ng Wee Siong, Leonard
Chủ tịch HĐQT CTCP BCG Energy

Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên BCG Energy,

Trong bối cảnh toàn cầu đối diện với những thử thách khắc nghiệt từ biến đổi khí hậu, hành trình chuyển dịch sang năng lượng tái tạo đã trở thành xu thế tất yếu, đóng vai trò trung tâm trong cuộc cách mạng xanh. Tại Việt Nam, năm 2024 tuy còn nhiều thách thức nhưng cũng mở ra cánh cửa cơ hội rộng lớn khi Kế hoạch triển khai Quy hoạch

Điện VIII chính thức được phê duyệt. Cùng với đó, Nghị định 135 khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản tự tiêu và cơ chế DPPA (mua bán điện trực tiếp) đã tạo nền tảng pháp lý vững chắc, thúc đẩy ngành năng lượng tái tạo bứt phá.

Năm 2024 đánh dấu chương mới

trong hành trình BCG Energy - doanh nghiệp có tinh thần tiên phong kiến tạo những giá trị bền vững. Từ những dự án điện mặt trời quy mô và điện gió quy mô lớn, đến giải pháp đột phá trong sản xuất điện từ rác thải, BCG Energy đang góp phần định hình diện mạo mới cho ngành năng lượng sạch của Việt Nam.

BỨT PHÁ DOANH THU - NỀN TẢNG TÀI CHÍNH VỮNG VẰNG

Năm 2024, BCG Energy ghi nhận doanh thu thuần 1.278 tỷ đồng, tăng 13,5% so với cùng kỳ. Trong điều kiện môi trường kinh doanh nhiều biến động, BCG Energy thể hiện sự linh hoạt khi liên tục cập nhật kịch bản kinh doanh, điều chỉnh danh mục đầu tư theo hướng chọn lọc, ưu tiên các dự án có khả năng phát sinh dòng tiền ổn định và phù hợp tiến độ phát triển hệ thống điện quốc gia. Chính tư duy chiến lược nhạy bén, dựa trên dữ liệu và phân tích thị trường, đã giúp Công ty duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững và củng cố vị thế trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Một trong những dấu ấn đặc biệt nhất trong năm 2024 là BCG Energy khởi công xây dựng Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa tại huyện Củ Chi (TP. HCM). Nhà máy Tâm Sinh Nghĩa là biểu tượng cho tầm nhìn chiến lược của BCG Energy khi nhanh nhạy

mở rộng đầu tư vào lĩnh vực điện rác. Sự kiện khởi công xây dựng Nhà máy Tâm Sinh Nghĩa đã vinh dự lọt vào Top 10 sự kiện tiêu biểu ngành năng lượng Việt Nam 2024, khẳng định vai trò quan trọng của nhà máy trong việc xử lý rác thải đô thị và sản xuất năng lượng sạch.

Với quy mô 20 ha, Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa có công suất xử lý 2.000-2.600 tấn rác/ngày, công suất phát điện 60 MW. Hàng năm, nhà máy sẽ sản xuất 365 triệu kWh điện - đủ cấp điện cho 100.000 hộ dân và giúp giảm phát thải 257.000 tấn CO₂/năm. Giai đoạn 2 (2026-2027) nhà máy sẽ nâng công suất xử lý rác lên 6.000 tấn/ngày và công suất phát điện lên 130 MW, đưa Tâm Sinh Nghĩa trở thành nhà máy điện rác lớn nhất thế giới. Dự kiến giai đoạn 3 (2027-2029), nhà máy sẽ tiếp tục

mở rộng công suất xử lý lên 8.600 tấn rác/ngày và công suất phát điện lên 200 MW. Song song đó, BCG Energy đang triển khai thêm các dự án điện rác tại Long An và Kiên Giang, hướng tới mục tiêu trở thành đơn vị dẫn đầu xử lý rác thải và sản xuất điện sạch tại Đồng bằng sông Cửu Long.

Một "mốc son" đáng nhớ khác trong hành trình 2024 của BCG Energy là sự kiện 730 triệu cổ phiếu BGE chính thức giao dịch trên sàn UPCoM - cột mốc lịch sử nâng tầm vị thế BCG Energy. Việc cổ phiếu được giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCoM từ ngày 31/7/2024 không chỉ giúp BCG Energy huy động thêm nguồn vốn để mở rộng các dự án năng lượng tái tạo mà còn khẳng định tính minh bạch và tiềm năng phát triển bền vững của Công ty.

BỨT PHÁ DOANH THU - NỀN TẢNG TÀI CHÍNH VỮNG VẰNG

Năm 2025, BCG Energy tập trung hiện thực hóa các cam kết chiến lược, đẩy nhanh tiến độ các nhà máy điện mặt trời, điện gió và điện rác đang xây dựng để đáp ứng nhu cầu năng lượng sạch ngày càng cao tại Việt Nam, hướng đến mục tiêu đạt tổng công suất phát điện 2 GW vào năm 2028.

Trong hành trình này, chúng tôi đặc biệt chú trọng tăng cường hợp tác quốc tế, tìm kiếm nguồn vốn từ các định chế tài chính toàn cầu và đối tác chiến lược. BCG Energy sẽ tích cực hợp tác với các tập đoàn năng lượng và công nghệ quốc tế

uy tín, đồng thời tìm cách tiếp cận nguồn tài chính xanh từ các quỹ đầu tư ESG, các ngân hàng phát triển đa phương để phát triển các dự án mới.

BCG Energy sẽ luôn giữ vững tinh thần tiên phong, không ngừng sáng tạo, nghiên cứu công nghệ đột phá như hệ thống pin lưu trữ, điện khí hydrogen, thủy điện tích năng,... Mỗi quyết định đầu tư đều sẽ được chúng tôi được cân nhắc kỹ lưỡng để đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng, hiệu quả tài chính và trách nhiệm môi trường.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý đối tác và đội ngũ cán bộ nhân viên đã luôn tin tưởng, sát cánh đồng hành và chung sức vì thành công của BCG Energy. Hãy cùng chúng tôi viết tiếp hành trình của BCG Energy - không chỉ vì những giá trị kinh tế, mà còn vì mục tiêu Net Zero của Việt Nam, vì một di sản xanh cho thế hệ tương lai.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công rực rỡ!

Trân trọng,

Chủ tịch HĐQT CTCP BCG Energy

Ng Wee Siong, Leonard

01

THÔNG TIN CHUNG

- 11 Thông tin khái quát
- 13 Quá trình hình thành và phát triển
- 15 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 17 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 19 Hành trình năm 2024
- 21 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 25 Định hướng phát triển
- 30 Quản trị rủi ro





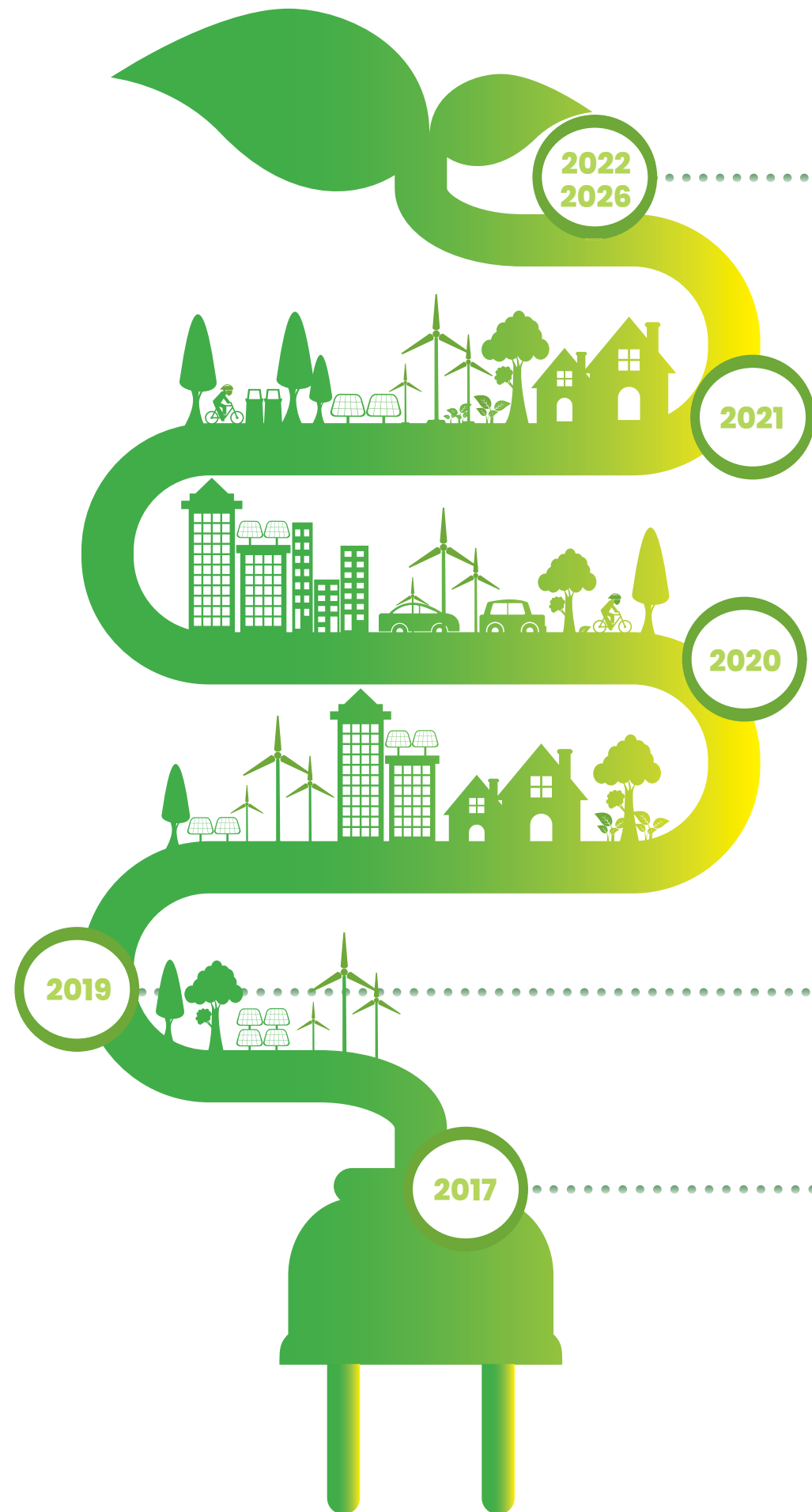
THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
Tên tiếng Anh	: BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: BCG ENERGY
Mã cổ phiếu	: BGE
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0314445458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 06 năm 2017, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 10/04/2024
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 7.300.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ	: 7.300.000.000.000 đồng
Đại diện pháp luật	: Ông Ng Wee Siong, Leonard – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Phạm Minh Tuấn – Tổng Giám đốc
Số điện thoại	: 028 6268 0680
Số fax	: 028 6299 1188
Website	: www.bcgenergy.com.vn
Các trang mạng xã hội	: www.facebook.com/bcgenergynergysc www.linkedin.com/company/bcg-energy-join-stock-company
Địa chỉ	: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Logo	:





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Kỷ nguyên mới

BCG Energy đặt mục tiêu đa dạng hóa danh mục năng lượng bằng cách tăng cường đầu tư vào các dự án năng lượng gió và điện từ rác, hướng đến tổng công suất đạt 2 GW vào năm 2028.

Những bước nhảy vọt

BCG Energy ký hợp đồng hợp tác phát triển với Singapore Group với mục tiêu đạt 500 MW Điện mặt trời áp mái và ký hợp đồng hợp tác phát triển với Sembcorp với mục tiêu phát triển 1,5 GW các dự án Năng lượng tái tạo.

Vươn mình mạnh mẽ

Công ty đã mở rộng danh mục dự án bằng việc vận hành thành công gần 370 MW công suất từ các trang trại điện mặt trời và 46,8 MW điện mặt trời áp mái tại nhiều tỉnh thành trên cả nước. Đồng thời, đạt danh hiệu “Top 5 Doanh nghiệp dẫn đầu Năng lượng sạch Việt Nam năm 2020”, được trao bởi Văn phòng Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phát triển Điện lực và Hội đồng Khoa học Tạp chí Năng lượng Việt Nam

Dấu ấn đầu tiên

Cánh đồng năng lượng mặt trời đầu tiên tại Long An chính thức được đưa vào vận hành với công suất 40,6 MW.

Đặt nền móng

BCG Energy được thành lập vào tháng 06/2017 với mục tiêu tập trung phát triển vào lĩnh vực năng lượng tái tạo.



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

Trở thành Công ty Năng lượng tái tạo hàng đầu với danh mục đa dạng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm xã hội tại địa phương BCG Energy hoạt động.

SỨ MỆNH

Xây dựng giá trị và lòng tin cho cổ đông, đối tác, cán bộ công nhân viên bằng việc tận dụng thế mạnh của BCG Energy với những hiểu biết sâu rộng về văn hóa địa phương cũng như quốc tế cùng năng lực triển khai dự án.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- ◇ Tiên phong - Sáng tạo - Hoài bão
- ◇ Tôn trọng - Lắng nghe - Chia sẻ
- ◇ Lấy khách hàng và đối tác làm ưu tiên hàng đầu
- ◇ Tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp



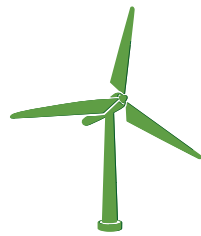
NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG

BCG Energy hoạt động đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo với các loại hình năng lượng:

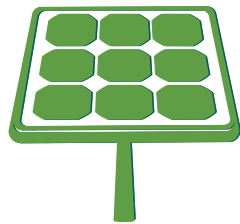


Điện rác

Điện gió



Điện mặt trời áp mái



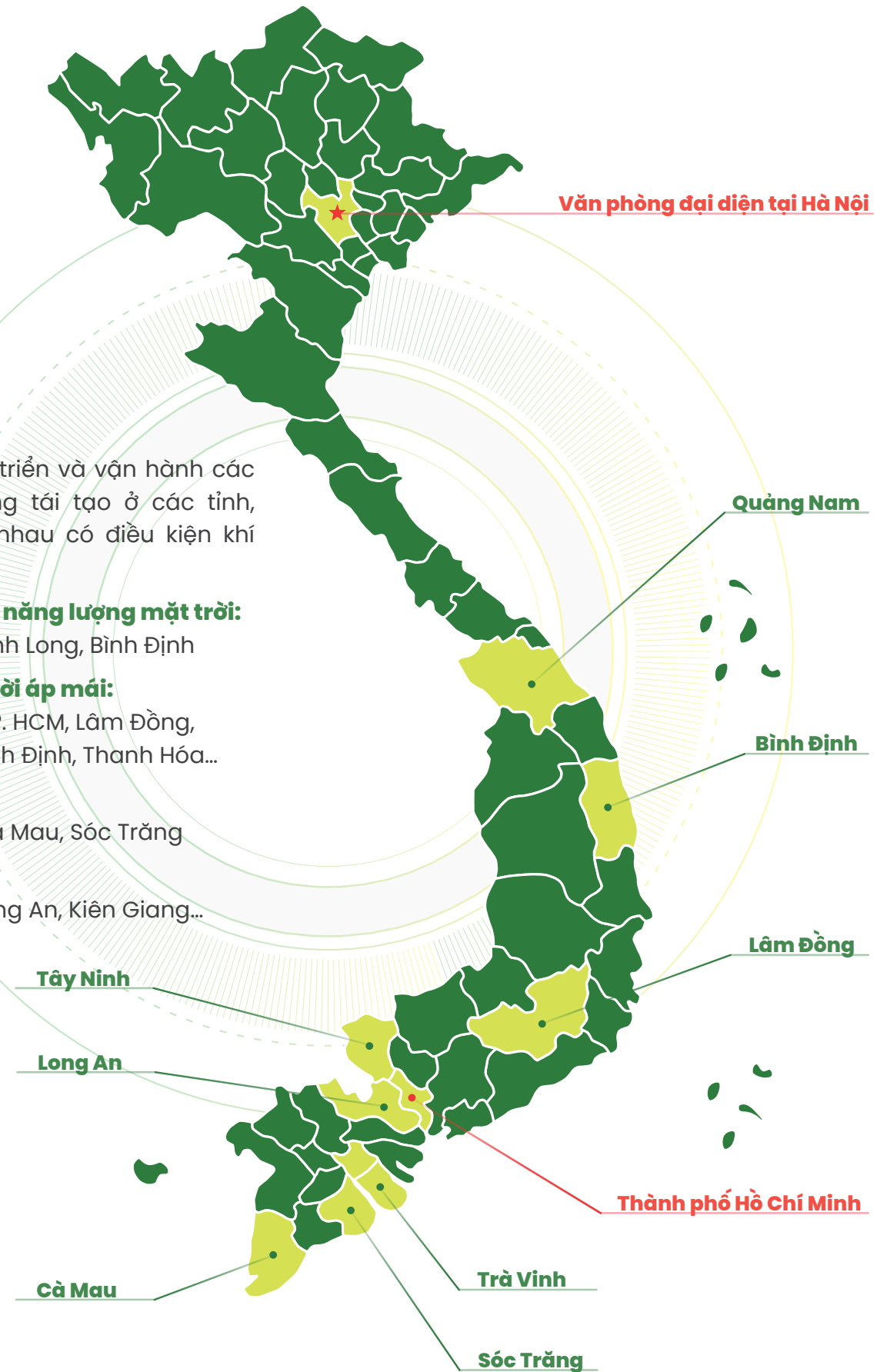
Cánh đồng năng lượng mặt trời



ĐỊA BÀN KINH DOANH

BCG Energy phát triển và vận hành các dự án năng lượng tái tạo ở các tỉnh, thành phố khác nhau có điều kiện khí hậu tương ứng:

- » **Cánh đồng năng lượng mặt trời:**
Long An, Vĩnh Long, Bình Định
- » **Điện mặt trời áp mái:**
Tây Ninh, TP. HCM, Lâm Đồng, Quảng Nam, Bình Định, Thanh Hóa...
- » **Điện gió:**
Trà Vinh, Cà Mau, Sóc Trăng
- » **Điện rác:**
TP. HCM, Long An, Kiên Giang...





HÀNH TRÌNH NĂM 2024

BCG Energy hợp tác với Tâm Sinh Nghĩa để phát triển các nhà máy đốt rác phát điện tại TP.HCM và Long An.

BCG Energy và SK Ecoplant (thuộc SK Group - Chaebol lớn thứ 3 Hàn Quốc) ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển hơn 700 MW năng lượng tái tạo.

Công ty Cổ phần BCG Energy được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký đại chúng.

Khởi công xây dựng nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giai đoạn 1 dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2026 với tổng vốn đầu tư là 6.400 tỷ đồng, công suất đốt rác đạt 2.000 - 2.600 tấn/ngày, công suất phát điện đạt 60 MW/giờ.

730 triệu cổ phiếu mã BGE của BCG Energy chính thức giao dịch trên sàn UPCoM.

31/01/2024

22/03/2024

20/05/2024

20/07/2024

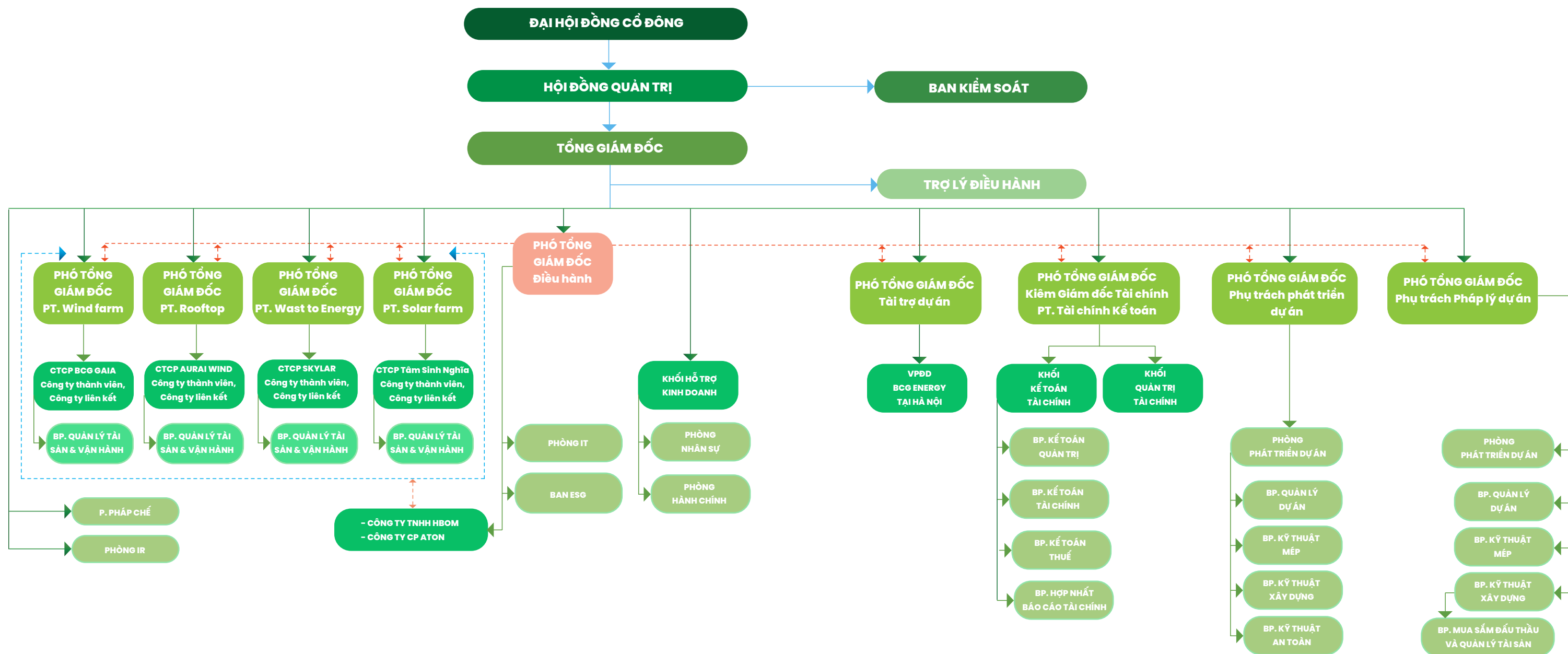
23/07/2024





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp (%)	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp (%)
Công ty con trực tiếp						
1	Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thanh Hóa	Sản xuất điện	31 Đường số 10, Ấp 4, Khu Dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	120	90,00	90,00
2	Công ty Cổ phần Phát triển Tâm nhìn Năng lượng Sạch	Sản xuất điện	Tỉnh lộ 639, thôn 8 Đông, Xã Mỹ Thắng, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.	1.835	51,00	41,28
3	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành nguyên	Sản xuất điện	Buôn Chư Jut, xã Chư Gu, huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai.	240	51,00	51,00
4	Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long	Sản xuất điện	Số 356, tổ 13, ấp Phú Tân, Xã Trung Nghĩa, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long.	350	50,50	50,50
5	Công ty Cổ phần Skylar	Sản xuất điện - tư vấn quản lý	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	500	99,00	99,00
6	Công ty Cổ phần BCG GAIA	Tư vấn quản lý	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	970,504	50,97	50,23
7	Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Sản xuất điện	Hẻm 1, Đường TL 934, Ấp Hòa Mỹ, Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng	600	90,00	90,00
8	Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 1	Sản xuất điện	Trà Vinh	633	100,00	99,90
9	Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 2	Sản xuất điện	Trà Vinh	875	100,00	99,93
10	Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	750	99,00	99,00
11	Công ty Cổ phần BCG Điện Gió Điện Biên Đông	Sản xuất điện	TP Điện Biên Phủ, Điện Biên	30	99,98	99,98
12	Công ty Cổ phần Aton	Truyền tải và phân phối điện	TP. Hồ Chí Minh	5	85,00	85,00

STT	Tên Công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp (%)	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp (%)
Công ty con gián tiếp						
1	Công ty Cổ phần Herb Solar	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	7,8	69,00	68,31
2	Công ty Cổ phần Orchid Solar	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	7,8	69,00	68,31
3	Công ty Cổ phần Violet Solar	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	3	69,00	68,31
4	Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bể Dương	Sản xuất điện	Thanh Hóa, Long An	785	99,90	50,23
5	Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bể Dương	Sản xuất điện	Thanh Hóa, Long An	360	99,90	50,23
6	Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	30	99,80	98,80
Công ty liên kết ảnh hưởng trực tiếp						
1	Công ty TNHH Skylight Power	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	50	50,00	50,00
2	Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	Truyền tải và phân phối điện	TP. Hồ Chí Minh	4,5	49,00	49,00
3	Công ty Cổ phần Đầu Tư - Phát Triển Tâm Sinh Nghĩa	Xử lý và tiêu hủy rác	TP. Hồ Chí Minh	1.470	25,00	25,00
4	Công ty Cổ phần TSN Hòn Đất	Xử lý và tiêu hủy rác	Hòn Đất, Kiên Giang	113,462	45,00	45,00
5	Công ty Cổ phần TSN Long An	Xử lý và tiêu hủy rác	Thanh Hóa, Long An	101,806	45,00	45,00
6	Công ty Cổ phần TSN Hà Nam	Xử lý và tiêu hủy rác	Duy Tiên, Hà Nam	7,514	45,00	45,00
7	Công ty Cổ phần TSN Huế	Xử lý và tiêu hủy rác	Thừa Thiên Huế	28,125	45,00	45,00
Công ty liên doanh ảnh hưởng gián tiếp thông qua công ty con						
1	Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	Tư vấn quản lý	TP. Hồ Chí Minh	548,024	50,00	49,50



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2024

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM NĂM 2024



Thế giới

Năm 2024 kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, bao gồm căng thẳng địa chính trị, nợ công gia tăng, chủ nghĩa bảo hộ thương mại và chiến sự leo thang tại Trung Đông và Đông Âu. Lạm phát toàn cầu hạ nhiệt, tạo điều kiện cho các ngân hàng trung ương nới lỏng chính sách tiền tệ. Kinh tế Mỹ vượt qua lo ngại suy thoái, tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, trong khi Trung Quốc chịu áp lực giảm phát và khủng hoảng bất động sản kéo dài.

Dù phải đối mặt với nhiều thách thức khác nhau, nền kinh tế toàn cầu vẫn giữ được nhịp tăng trưởng ổn định trong năm 2024. Theo số liệu từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế - IMF (International Monetary Fund), tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt 3,2%, thấp hơn mức 3,3% vào năm 2023, và thấp hơn 3,4% so với mức đỉnh 6,6% vào năm 2021. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng vẫn phản ánh xu hướng phục hồi trong bối cảnh lạm phát tiếp tục giảm đáng kể.



Việt Nam

Với độ mở kinh tế cao, Việt Nam chịu ảnh hưởng từ bất ổn toàn cầu nhưng vẫn ghi nhận nhiều điểm sáng trong năm 2024. Nhờ các biện pháp kích cầu hiệu quả, GDP tăng 7,09%, vượt mục tiêu đề ra. Sản xuất phục hồi với chỉ số PMI duy trì trên 50 điểm trong khi CPI tăng 3,63%, trong phạm vi kiểm soát lạm phát. Tỷ giá USD/VND tăng từ 24.500 VND/USD lên 25.400 VND/USD do áp lực từ thị trường quốc tế và dòng vốn ngoại rút khỏi thị trường mới nổi.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng 7,5% so với năm trước, nhờ chính sách đầu tư công hiệu quả và cải thiện môi trường đầu tư. Mặc dù tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký

đạt 38,23 tỷ USD, giảm 3,0% so với năm trước, vốn FDI thực hiện tại Việt Nam vẫn đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023 chủ yếu trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến và năng lượng tái tạo. Ở chiều ngược lại, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài tăng trưởng ấn tượng đạt 664,8 triệu USD, tăng 57,7%, chủ yếu nhờ chiến lược mở rộng thị trường và khai thác cơ hội mới của doanh nghiệp Việt trong các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghệ thông tin và năng lượng. Bất chấp những biến động kinh tế toàn cầu, Việt Nam vẫn được xem là một điểm sáng kinh tế năm 2024.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2024

TÌNH HÌNH NĂNG LƯỢNG THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM NĂM 2024:



Thế giới

Ngành năng lượng thế giới năm 2024 tiếp tục chứng kiến những biến động lớn trong bối cảnh chuyển đổi năng lượng và các cam kết giảm phát thải toàn cầu. Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA - International Energy Agency), công suất năng lượng tái tạo toàn cầu dự kiến tăng hơn 5.500 GW trong giai đoạn 2024 - 2030, chiếm phần lớn tăng trưởng năng lượng mới. Tuy nhiên, mục tiêu tăng gấp ba công suất năng lượng tái tạo vào năm 2030 vẫn gặp thách thức khi các quốc gia chưa đồng thuận về chính sách và hành động cần thiết.

Năng lượng tái tạo đang trở thành nguồn điện rẻ nhất tại nhiều quốc gia, nhờ vào các tiến bộ công nghệ và sự hỗ trợ từ chính sách. Trung Quốc tiếp tục dẫn đầu trong lĩnh vực này, đóng góp 60% vào mức tăng công suất năng lượng

tái tạo toàn cầu, nhưng đối mặt với khó khăn trong việc tích hợp nguồn năng lượng này vào lưới điện. Trong khi đó, châu Âu và Mỹ đang tập trung rút ngắn quy trình cấp phép và nâng cấp cơ sở hạ tầng để thúc đẩy các dự án mới.

Mặc dù tốc độ tăng trưởng cao nhưng nhiều quốc gia đang phát triển và mới nổi vẫn gặp khó khăn do chi phí tài chính cao, cơ sở hạ tầng yếu kém và thiếu các chính sách hỗ trợ hiệu quả. Điều này khiến tiềm năng năng lượng tái tạo tại các khu vực này chưa được khai thác triệt để. IEA kêu gọi các nước cần tập trung giải quyết các rào cản này để đạt được mục tiêu bền vững toàn cầu, đặc biệt là trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nhu cầu năng lượng ngày càng tăng.



Việt Nam

Năm 2024, ngành năng lượng Việt Nam tiếp tục ghi nhận những bước tiến quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất điện và phát triển năng lượng tái tạo. Tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống ước đạt 308,73 tỷ kWh, tăng 9,9% so với năm 2023. Trong đó, nhiệt điện than chiếm tỷ trọng lớn nhất với 48,7% (125,99 tỷ kWh), tiếp theo là thủy điện 29,5% (76,31 tỷ kWh), tua bin khí 7,1% (18,46 tỷ kWh), và năng lượng tái tạo 12,7% (32,88 tỷ kWh), bao gồm điện mặt trời 22,44 tỷ kWh và điện gió 9,56 tỷ kWh.

Chính Phủ đã ban hành Nghị định 80/2024/NĐ-CP về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn

vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn (Cơ chế DPPA). Ngoài ra, Nghị định số 135/2024/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ cũng vừa được ban hành vào tháng 10/2024. Các chính sách này không chỉ thúc đẩy sự phát triển của ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam mà còn mang đến thời cơ lớn cho các doanh nghiệp năng lượng như BCG Energy và còn mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp quốc tế tham gia đầu tư.



Việt Nam (tiếp theo)

Tuy nhiên, ngành năng lượng Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm việc cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, cũng như đảm bảo an ninh năng lượng trong bối cảnh biến động của thị trường năng lượng toàn cầu. Việc tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế giá và đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng sẽ là yếu tố quyết định để ngành năng lượng Việt Nam phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai.

Trong bối cảnh đó, việc điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII trở thành một nhiệm vụ cấp bách. Ngày 26/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 9600/VPCP-CN yêu cầu Bộ Công Thương khẩn trương hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 28/2/2025. Bộ trưởng Bộ Công Thương - Nguyễn Hồng Diên đã chỉ

đạo các đơn vị liên quan tập trung hoàn thiện dự thảo, đảm bảo tiến độ và chất lượng. Dự kiến, dự thảo lần đầu sẽ được trình vào ngày 10/2/2025, sau đó tiếp thu ý kiến và hoàn thiện để trình Chính phủ trước ngày 28/2/2025. Việc điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII còn nhằm đánh giá nhu cầu tiêu thụ điện trong các năm qua, rà soát dự báo nhu cầu điện cho giai đoạn 2025-2030 và 2031-2050, từ đó đưa ra các phương án phát triển nguồn điện phù hợp. Mục tiêu là đảm bảo cung cấp điện ổn định, an ninh năng lượng quốc gia và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Những nỗ lực này thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc phát triển ngành năng lượng theo hướng bền vững, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nền kinh tế và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU

Trong giai đoạn tới, Công ty đặt mục tiêu mở rộng quy mô phát triển các dự án năng lượng tái tạo, đẩy mạnh triển khai các dự án điện mặt trời, điện gió và điện rác, đồng thời hướng đến việc nâng cao tổng công suất phát điện.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



Tầm nhìn

Công ty định hướng trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam và khu vực, với danh mục dự án đa dạng, tích hợp nhiều công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường



Định hướng triển khai

Tập trung phát triển các dự án đang triển khai, đồng thời nghiên cứu mở rộng sang các lĩnh vực mới như tích trữ năng lượng, thủy điện tích năng và các giải pháp cân bằng lưới điện. Bên cạnh đó, chú trọng xây dựng các khu công nghiệp xanh, trung hòa carbon và phát triển mô hình năng lượng mới như hydrogen, LNG.



Chiến lược mở rộng

Công ty chủ động nắm bắt cơ hội từ thị trường, tận dụng các hình thức hợp tác, mua bán - sáp nhập (M&A) để mở rộng danh mục đầu tư. Đồng thời, tăng cường kết nối với các nhà đầu tư và đối tác chiến lược trong và ngoài nước.



Xây dựng nền tảng tài chính vững mạnh

Tích cực làm việc với các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế để huy động vốn đáp ứng nhu cầu phát triển trong thời gian tới.

Tối ưu hóa doanh thu thông qua nâng cao năng lực vận hành. Tối ưu hóa dòng tiền và thời gian đầu tư cho các dự án hiện hữu.



QUẢN TRỊ RỦI RO

MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO

BCG Energy xác định quản trị rủi ro (QTRR) là một trong những nguyên tắc trụ cột hàng đầu mà Công ty cần đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm, chủ động đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp QTRR nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Từ đó, Công ty không chỉ đảm bảo được nguyên tắc quản trị cao nhất của mình là đảm bảo lợi ích của các cổ đông, mà còn hài hòa được các mục tiêu phát triển như:



- » Kịp thời nhận diện rủi ro và tận dụng các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động;
- » Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch trên cơ sở hiểu biết thấu đáo về hoạt động và môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Công ty;
- » Bảo vệ và gia tăng tài sản cho Công ty, tối đa hóa giá trị cho cổ đông và xã hội.



PHÂN TÍCH VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

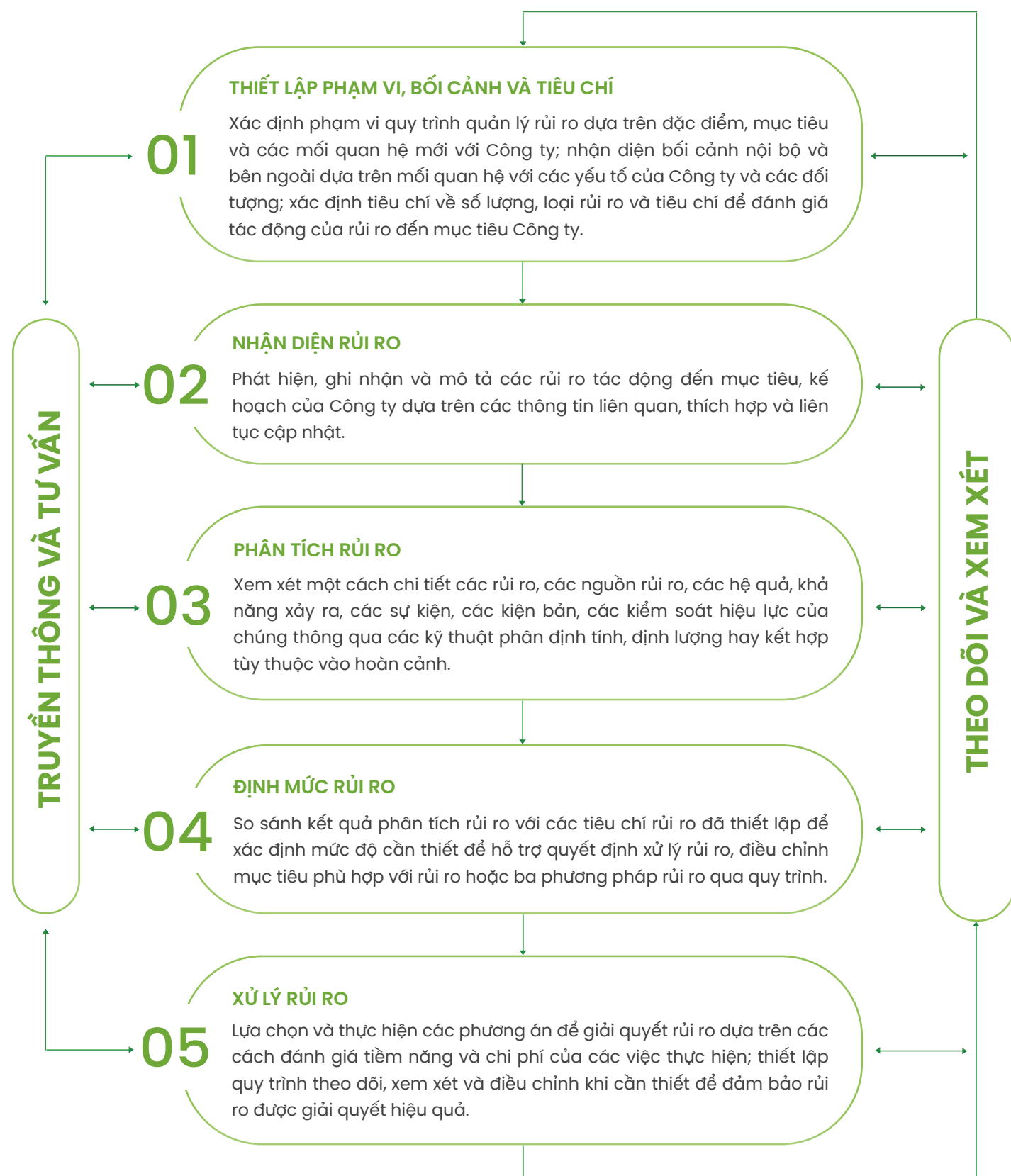
Trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về các lĩnh vực kinh doanh mà BCG ENERGY đang thực hiện, có kết hợp với các hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với thông lệ tốt trong và ngoài nước, khung quản lý rủi ro của Công ty sẽ được Hội đồng quản trị chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và cải tiến định kỳ hàng năm. Tại thời điểm hiện tại, BCG ENERGY xác định có 04 nhóm rủi ro chính bao gồm: Rủi ro kinh tế, Rủi ro chính sách, pháp luật, Rủi ro môi trường và Rủi ro bất khả kháng.



QUẢN TRỊ RỦI RO

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

BCG Energy tham khảo Mô hình Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế để thiết lập quy trình quản trị rủi ro phù hợp với môi trường hoạt động của Công ty. Cụ thể:



PHÂN TÍCH VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO KINH TẾ

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2024, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, dù tăng trưởng vẫn ổn định. Theo IMF, GDP toàn cầu dự kiến tăng 3,2%, thấp hơn năm 2023 và xa mức đỉnh 6,6% năm 2021, chủ yếu do căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và Đông Âu. Kinh tế Mỹ phục hồi mạnh, trong khi Trung Quốc gặp khó khăn do khủng hoảng bất động sản và áp lực giảm phát, ảnh hưởng đến đà phục hồi thương mại toàn cầu. Dự báo thương mại toàn cầu tăng 3,6%, chưa đủ mạnh để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung.

Tại Việt Nam, GDP tăng 7,09% vượt mục tiêu đề

Lạm phát

Theo IMF, lạm phát toàn cầu năm 2024 giảm còn 5,8%, thấp hơn mức 6,7% của năm 2023. Tuy vậy, việc đạt mục tiêu lạm phát vẫn là thách thức lớn do căng thẳng địa chính trị và xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại. Giá vàng liên tục lập đỉnh, phản ánh lo ngại về bất ổn kinh tế và tài chính toàn cầu.

Tại Việt Nam, CPI tăng 3,63%, đạt mục tiêu của Quốc hội, cho thấy khả năng kiểm soát lạm phát tốt. Tuy nhiên, chi phí tài chính và giá

ra, nhưng nền kinh tế vẫn chịu tác động từ yếu tố bên ngoài, thể hiện qua việc vốn FDI đăng ký giảm 3,0%. Dù vậy, sự phục hồi của doanh nghiệp và sức mua nội địa đã hỗ trợ tăng trưởng.

Trước bối cảnh đó, BCG Energy chủ động triển khai các biện pháp ứng phó linh hoạt, theo dõi sát diễn biến thị trường và xây dựng các kịch bản phù hợp. Công ty duy trì chiến lược kinh doanh linh hoạt, đảm bảo hiệu quả hoạt động và hướng đến phát triển bền vững trong môi trường nhiều biến động.

nguyên liệu nhập khẩu tăng cao gây áp lực lên sản xuất, trong khi lạm phát tại các thị trường xuất khẩu lớn như châu Âu và Mỹ tiếp tục ảnh hưởng đến tăng trưởng trong nước.

Trước bối cảnh đó, BCG Energy đã áp dụng chiến lược linh hoạt để bảo vệ hiệu quả hoạt động. Ban lãnh đạo theo dõi sát diễn biến giá cả và điều chỉnh kịp thời nhằm tối ưu hóa chi phí, duy trì ổn định và thích ứng với môi trường lạm phát đầy biến động.

Tỷ giá hối đoái

Trong năm 2024, tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) trải qua ba giai đoạn biến động rõ rệt, gây ra những rủi ro đáng kể liên quan đến biến động tỷ giá hối đoái, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có vay nợ hoặc giao dịch bằng ngoại tệ như BCG Energy.

Đối với BCG Energy, doanh nghiệp có các khoản vay lớn bằng USD từ các tổ chức quốc tế như DBS Bank Ltd (Singapore), Sembcorp Energy Vietnam Project I Pte. Ltd, và Leader Energy (Vietnam) Pte. Ltd,... Rủi ro từ biến động tỷ giá trở nên đáng kể. Các khoản vay bằng USD được

sử dụng để đầu tư, mua sắm tài sản cố định và thanh toán đối tác quốc tế. Khi tỷ giá USD/VND tăng, gánh nặng nợ bằng VND cũng tăng theo, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí tài chính và khả năng thanh toán.

Để giảm thiểu rủi ro này, BCG Energy đã áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ, bao gồm: Trích lập quỹ dự phòng cho chênh lệch tỷ giá; chủ động thanh toán các khoản nợ vay và khoản phải trả sớm; thu hồi công nợ và một số khoản đầu tư ra bên ngoài để tăng nguồn tiền mặt.



QUẢN TRỊ RỦI RO

PHÂN TÍCH VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO KINH TẾ

Lãi suất

Biến động lãi suất tiếp tục là thách thức lớn đối với nền kinh tế, đặc biệt với các doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy tài chính như BCG Energy. Ngày 18/12/2024, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giảm lãi suất lần thứ ba liên tiếp, đưa mức lãi suất về 4,25%-4,50%, phản ánh xu hướng điều hành thận trọng trước tình hình lạm phát và thị trường lao động.

Trong khi đó, tại Việt Nam, lãi suất duy trì ở mức cao hơn so với cuối năm 2023 nhằm kiểm soát tỷ giá USD/VND. Diễn biến này gây áp lực lớn lên các doanh nghiệp vay vốn, đặc biệt là BCG Energy - doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, vốn phụ thuộc nhiều vào vốn vay thương mại.

BCG Energy có dư nợ tại các ngân hàng lớn với cả lãi suất cố định và thả nổi. Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất còn nhiều biến động, chi phí tài chính có nguy cơ tăng mạnh, ảnh hưởng đến hiệu quả và lợi nhuận kinh doanh.

Để ứng phó, BCG Energy chủ động theo dõi sát diễn biến lãi suất, lập kế hoạch quản lý dòng tiền chặt chẽ, đàm phán điều chỉnh điều khoản vay phù hợp và cân đối hợp lý giữa vốn ngắn hạn và dài hạn. Các biện pháp này giúp công ty duy trì thanh khoản ổn định, giảm thiểu rủi ro tài chính và bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì bền vững trong bối cảnh lãi suất đầy biến động.

RỦI RO CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

Là một công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, hiện đang đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM, BCG Energy cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm Luật Chứng Khoán 2019 (số 54/2019/QH14), Luật Doanh nghiệp 2020 (số 59/2020/QH14), Luật Bảo vệ Môi trường 2020 (số 72/2020/QH14), các quy định tại Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (số 14/2008/QH12, sửa đổi bổ sung năm 2013 và 2014), cùng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác. Tuy nhiên, quá trình hội nhập và phát triển kinh tế tại Việt Nam đã khiến hệ thống pháp luật liên tục được cập nhật và điều chỉnh nhằm thích ứng với tình hình mới. Sự thay đổi nhanh chóng này đặt ra không ít thách thức cho BCG Energy trong việc đảm bảo tuân thủ và điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp với các quy định mới, tiềm ẩn những rủi ro pháp lý có thể ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành của công ty.

Hiện nay, bối cảnh pháp lý đặt ra nhiều thách thức đặc thù đối với các doanh nghiệp năng lượng tái tạo. Quy hoạch Điện VIII, được phê duyệt ngày 15/05/2023 theo Quyết định số 500/QĐ-TTg, dù đang được điều chỉnh để nâng cao tính thực tiễn và hiệu quả, nhưng các cơ chế hỗ trợ quan trọng như khung giá bán điện và chính sách mua bán điện vẫn chưa được ban hành kịp thời theo quy định tại Thông tư số 57/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 của Bộ Công Thương.

Ngày 03/07/2024, Nghị định số 80/2024/NĐ-CP ra đời quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với các khách hàng sử dụng điện lớn, đã mang lại động lực đáng kể. Nghị định này không chỉ khuyến khích doanh nghiệp sản xuất tận dụng năng lượng tái tạo mà còn tạo điều kiện để các nhà đầu tư tư nhân đẩy mạnh phát triển các dự án năng lượng tái tạo, góp phần thực

RỦI RO CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT (tiếp theo)

hiện mục tiêu cắt giảm khí thải CO² theo cam kết tại COP27 (Hội nghị lần thứ 27 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu) nhưng cơ quan quản lý còn đang nghiên cứu để ban hành các thông tư/quyết định và hướng dẫn cụ thể để triển khai.

Sự chậm trễ này khiến các doanh nghiệp gặp trở ngại trong việc lập kế hoạch đầu tư, triển khai dự án và huy động vốn. Điển hình, nhiều dự án năng lượng tái tạo không thể tiếp cận được cơ chế giá minh bạch để xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn.

Trước những thách thức trên, BCG Energy đã chủ động triển khai các giải pháp để giảm thiểu rủi ro liên quan đến yếu tố pháp lý và chính sách. Công ty đã xây dựng một đội ngũ pháp chế chuyên trách cùng sự hỗ trợ từ đội ngũ cố vấn và luật sư giàu

kinh nghiệm, nhằm theo dõi, nghiên cứu và cập nhật kịp thời các thay đổi trong hệ thống pháp luật. Đồng thời, trong thời gian chờ đợi các chính sách cụ thể được ban hành, BCG Energy đã tận dụng cơ hội để huy động vốn từ thị trường quốc tế và tái tài trợ các dự án hiện hữu với mức lãi suất thấp hơn. Điều này không chỉ giúp công ty đảm bảo sự ổn định tài chính mà còn tạo tiền đề vững chắc cho việc phát triển các dự án trong tương lai, đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng cao và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Những nỗ lực của BCG Energy thể hiện cam kết của công ty trong việc vượt qua khó khăn, tận dụng cơ hội và chủ động điều chỉnh để duy trì sự ổn định và phát triển trong bối cảnh pháp lý và kinh tế không ngừng biến động.





QUẢN TRỊ RỦI RO

PHÂN TÍCH VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

BCG Energy nhận thức rõ rằng trong quá trình sản xuất và kinh doanh năng lượng tái tạo, các rủi ro môi trường tiềm ẩn như rò rỉ nước thải, hóa chất nguy hại, và chất thải công nghiệp khó phân hủy có thể gây ô nhiễm không khí, nguồn nước hoặc đất. Những sự cố này không chỉ ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên mà còn tiềm tàng các hậu quả pháp lý và thiệt hại tài chính nghiêm trọng.

Để giảm thiểu rủi ro môi trường, công ty đã và đang thực hiện nhiều biện pháp quan trọng. Trước tiên, BCG Energy xây dựng các chính sách và quy trình chuẩn hóa nhằm đánh giá mức độ tác động của các rủi ro môi trường, qua đó đầu tư hợp lý vào các nguồn lực để ứng phó và khắc phục khi cần thiết. Công ty cũng thành lập bộ phận chuyên trách về môi trường với các cán bộ có chuyên môn cao để giám sát và bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, bao gồm Luật Bảo vệ Môi trường 2020 (số 72/2020/QH14) và các nghị định hướng dẫn thi hành như Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.



Ngoài ra, BCG Energy đặt ưu tiên hàng đầu vào việc nâng cao nhận thức của người lao động và cán bộ quản lý cấp cao về tác động của doanh nghiệp đối với môi trường. Các chương trình đào tạo được tổ chức thường xuyên nhằm phổ biến quy định pháp luật liên quan, đồng thời giúp cán bộ hiểu rõ hơn về trách nhiệm và vai trò trong việc bảo vệ môi trường.

Những nỗ lực này không chỉ đảm bảo rằng công ty hoạt động phù hợp với các tiêu chuẩn môi trường quốc gia và quốc tế mà còn góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp trách nhiệm, bền vững và thân thiện với môi trường.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Ngoài những rủi ro chính liên quan đến môi trường và pháp lý, BCG Energy còn phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, hạn hán và dịch bệnh, những yếu tố có thể gây gián đoạn nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến độ triển khai các dự án của công ty. Mặc dù đây là những sự kiện không thể dự đoán trước, công ty vẫn áp dụng các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu mức độ thiệt hại có thể xảy ra.

Để đối phó với những rủi ro này, BCG Energy chủ động thực hiện các chiến lược bảo vệ tài sản và con người. Công ty đã mua các hợp đồng bảo hiểm tài sản và bảo hiểm tai nạn lao động để đảm bảo an toàn tài chính trong trường hợp xảy ra sự cố. Đồng thời, BCG Energy cũng chú trọng công tác đào tạo an toàn lao động cho toàn bộ người lao động và các cán bộ quản lý, giúp họ nhận thức rõ hơn về các nguy cơ tiềm ẩn và phương pháp ứng phó kịp thời khi xảy ra tình huống khẩn cấp.

Ngoài ra, công ty cũng tập trung vào việc tuân thủ các quy định phòng chống thiên tai và thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, nhất là trước mùa mưa bão hoặc các thời điểm tiềm ẩn thiên tai, nhằm đảm bảo hạ tầng luôn ở trạng thái vận hành tốt nhất. Đặc biệt, việc nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị kỹ thuật luôn được thực hiện một cách liên tục để có thể chịu đựng được các yếu tố ngoại cảnh, hạn chế tối đa việc ngừng trệ hoạt động sản xuất.

BCG Energy cũng xem xét các yếu tố bất khả kháng trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh dài hạn, đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời, đồng thời luôn duy trì sự linh hoạt trong việc triển khai các dự án, nhằm bảo vệ tiến độ và đảm bảo hiệu quả công việc. Việc áp dụng các chiến lược này giúp công ty không chỉ giảm thiểu tác động của các rủi ro thiên tai mà còn đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh.





QUẢN TRỊ RỦI RO

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2025

Năm 2024 là một năm đầy thử thách đối với nền kinh tế cả trong nước và quốc tế. Sau một thời gian suy giảm, nền kinh tế Việt Nam bắt đầu có dấu hiệu phục hồi, mở ra cơ hội tăng trưởng nhưng cũng đồng thời đặt ra không ít thách thức cho các doanh nghiệp. Để chuẩn bị sẵn sàng cho việc thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững, BCG Energy đã xây dựng và thực hiện các kế hoạch quản trị rủi ro phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và các yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty. Cụ thể, công ty đã thực hiện các bước sau để đảm bảo hiệu quả trong công tác quản trị rủi ro:



Xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro: BCG Energy đã xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro dựa trên các thông lệ quốc tế và yêu cầu thực tế của doanh nghiệp, nhằm đảm bảo việc phòng ngừa và ứng phó kịp thời với các rủi ro có thể xảy ra.



Triển khai và giám sát kế hoạch: Công ty tổ chức việc triển khai và giám sát các kế hoạch quản trị rủi ro một cách chặt chẽ tại tất cả các đơn vị trực thuộc. Điều này được thực hiện thông qua các chính sách, thủ tục, quy trình rõ ràng, hệ thống báo cáo minh bạch, cũng như các quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính và quản trị nội bộ.



Nhận diện và xử lý rủi ro: BCG Energy chú trọng công tác nhận diện và tổng hợp các rủi ro từ các đơn vị trong công ty để có thể kịp thời đưa ra các kế hoạch xử lý, hạn chế tối đa tác động của các yếu tố tiêu cực đến hoạt động của Công ty.



Đào tạo cán bộ nhân viên: Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ và nhân viên về công tác quản trị rủi ro, giúp họ nắm vững các quy trình và kỹ năng xử lý khủng hoảng trong mọi tình huống phát sinh trong quá trình hoạt động.

Liên kết với các đơn vị thành viên: BCG Energy cũng kết nối và phối hợp với các đơn vị trong Tập đoàn Bamboo Capital để đảm bảo rằng việc quản trị rủi ro được thực hiện một cách đồng bộ và đạt hiệu quả cao nhất, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của toàn bộ tập đoàn.

Với những biện pháp quản trị rủi ro toàn diện này, BCG Energy không chỉ có thể ứng phó kịp thời với những khó khăn mà còn chủ động đón nhận những cơ hội mới trong quá trình phục hồi và phát triển kinh tế.





02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- 41 Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh
- 46 Tổ chức và nhân sự
- 61 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 71 Tình hình tài chính
- 75 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 SO VỚI 2023

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	% tăng/giảm 2024 so với 2023
1	Tổng tài sản	19.036,55	18.344,35	(3,64%)
2	Doanh thu thuần hợp nhất	1.125,65	1.277,70	13,51%
3	Lợi nhuận gộp	535,05	627,41	17,26%
4	Lợi nhuận thuần từ Hoạt động kinh doanh	(186,71)	(769,03)	(311,89%)
5	Lợi nhuận trước thuế	(147,50)	(742,27)	(403,25%)
6	Lợi nhuận sau thuế	(152,72)	(766,02)	(401,58%)

Trong năm 2024, BCG Energy tiếp tục ghi nhận sự cải thiện đáng kể trong các chỉ tiêu tài chính, với doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.277,70 tỷ đồng, tăng trưởng 13,51% so với năm 2023. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ mảng năng lượng tái tạo, đặc biệt là sự đóng góp mạnh mẽ từ các dự án điện mặt trời. Các nhà máy điện mặt trời tiếp tục duy trì công suất ổn định và vượt mức dự kiến trong một số thời điểm. Bên cạnh đó, BCG Energy cũng tiếp tục mở rộng mảng điện mặt trời áp mái, góp phần gia tăng doanh thu từ các nguồn năng lượng tái tạo.

Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024 ghi nhận ở mức lỗ 766,02 tỷ, giảm khoảng 4 lần so với năm 2023. Việc lợi nhuận sau thuế ghi nhận

ở mức lỗ chủ yếu do hoạt động trích lập dự phòng đối với các khoản mục đầu tư và phải thu khó đòi. Dự kiến công ty sẽ ghi nhận lại các khoản lợi nhuận đến từ việc trích lập dự phòng trong tương lai khi có các đánh giá tích cực hơn đối với các khoản đầu tư và phải thu. Ngoài ra, Công ty vẫn đạt được sự ổn định trong hoạt động sản xuất và hiệu quả từ các chiến lược đầu tư, cùng với việc kiểm soát chi phí và giảm thiểu tác động từ các yếu tố bên ngoài như chênh lệch tỷ giá và chi phí tài chính phát sinh. BCG Energy đang hướng tới một tương lai phát triển bền vững, vững vàng hơn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và đóng góp tích cực vào nền kinh tế xanh của Việt Nam.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ %TH/KH
1	Doanh thu thuần	1.520	1.277,96	84,06 %
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	608,2	(769,03)	-
3	Lợi nhuận trước thuế	626,4	(742,27)	-
4	Lợi nhuận sau thuế	513	(766,02)	-

Trong năm 2024, BCG Energy đã đạt được những kết quả nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu thuần thực tế đạt 1.277,96 tỷ đồng, tương ứng 84,06% kế hoạch năm, cho thấy những thách thức tiếp tục ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng doanh thu. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc khung giá điện cho năng lượng tái tạo vẫn chưa được điều chỉnh theo hướng có lợi cho doanh nghiệp, khiến hiệu suất đầu tư giảm. Ngoài ra, việc triển khai các dự án mới vẫn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố chính sách và quy trình phê duyệt kéo dài, dẫn đến doanh thu chưa đạt mức kỳ vọng.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 ghi nhận mức lỗ 769,03 tỷ đồng, chủ yếu đến từ việc lập dự phòng các khoản đầu tư và khoản phải thu khó đòi, các giao dịch với các bên có liên quan được đánh giá lại một cách thận trọng. Dù vậy, BCG Energy vẫn nỗ lực tối ưu hóa hiệu suất vận hành của các nhà máy hiện hữu, duy trì dòng tiền từ sản xuất kinh doanh ổn định, đồng thời tiếp tục mở rộng danh mục điện của Công ty, đặc biệt là điện rác nhằm tận dụng

tối đa các cơ hội trong thị trường năng lượng tái tạo.

Lỗ trước thuế và lỗ sau thuế lần lượt ghi nhận ở mức 742,27 tỷ đồng và 766,02 tỷ đồng. Mặc dù chưa đạt kế hoạch đề ra, đây vẫn là kết quả đáng ghi nhận trong bối cảnh thị trường năng lượng tái tạo vẫn đang chịu ảnh hưởng từ các chính sách chuyển tiếp. Công ty đã chủ động kiểm soát tốt chi phí tài chính, tái cơ cấu danh mục đầu tư và tập trung nguồn lực vào các dự án trọng điểm để đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong dài hạn.

Trong thời gian tới, BCG Energy sẽ tiếp tục bám sát những diễn biến trong chính sách Quy hoạch Điện VIII, đẩy nhanh tiến độ phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời và điện rác nhằm sớm đưa vào khai thác, tối ưu hóa lợi nhuận và nâng cao hiệu suất đầu tư. Công ty cam kết duy trì chiến lược tăng trưởng bền vững, tận dụng tối đa các cơ hội từ thị trường để từng bước đạt được mục tiêu đã đề ra.



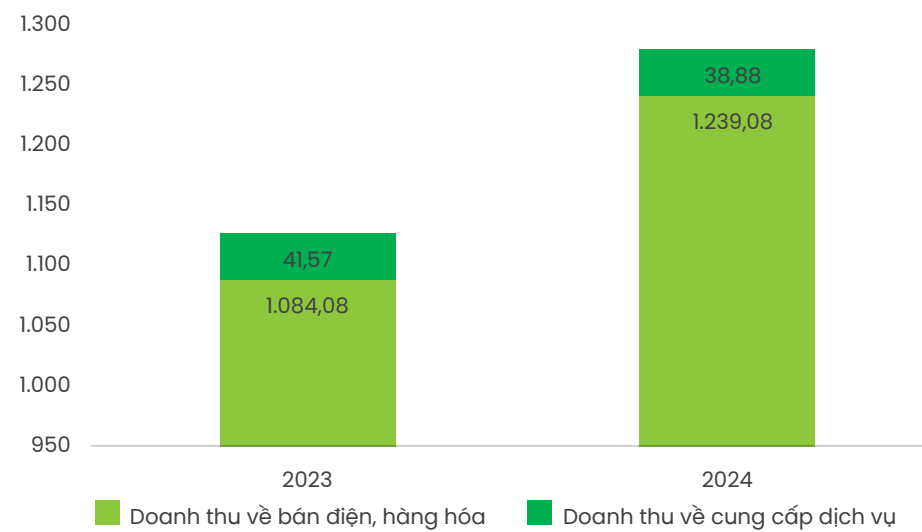
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU QUA CÁC NĂM

CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Mảng hoạt động	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
1	Bán điện	1.084,08	96,31%	1.239,08	96,96%	155	14,30%
2	Cung cấp dịch vụ	41,57	3,69%	38,88	3,04%	(2,69)	(6,47%)
Tổng cộng		1.125,65	100%	1.277,96	100%	152,31	13,51%



Biểu đồ cơ cấu doanh thu của BCG Energy (tỷ đồng)

BCG Energy đã có sự phát triển ổn định trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế. Trong năm 2023, doanh thu từ bán điện của công ty đạt 1.084.08 tỷ đồng, chiếm 96,31% tổng doanh thu thuần và ghi nhận mức tăng trưởng 8,07% so với năm 2022. Đây là dấu hiệu rõ ràng của sự nỗ lực của công ty trong việc duy trì và mở rộng quy mô hoạt động, bất chấp sự biến động của nền kinh tế vĩ mô.

Tuy nhiên, doanh thu từ các mảng khác, bao gồm cung cấp dịch vụ, đã suy giảm 30,07% so với năm 2022, với doanh thu đạt 41,57 tỷ đồng nhưng tỷ trọng của các mảng này trong tổng doanh thu là khá nhỏ (chiếm 3,69% vào năm 2023), do đó không ảnh hưởng quá lớn đến kết quả chung của công ty.

Bước sang năm 2024, doanh thu từ bán điện của BCG Energy tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 1.239.08 tỷ đồng, tăng 14,30% so với năm trước, chiếm tỷ trọng cao hơn (đạt mức 96,96% trong năm 2024). Đây là một tín hiệu tích cực cho sự phát triển bền vững của mảng năng lượng tái tạo mà công ty đang đầu tư, đặc biệt là các dự án điện mặt trời. Tuy nhiên, doanh thu từ dịch vụ giảm nhẹ 6,47%, nhưng vì chỉ chiếm 3,04% tổng doanh thu, sự giảm sút này không ảnh hưởng lớn đến kết quả chung của công ty.

Nhìn chung, BCG Energy đã có một năm thành công với sự phát triển mạnh mẽ của mảng kinh doanh chính – bán điện, đồng thời duy trì sự ổn định và thích ứng tốt với những biến động từ môi trường kinh tế bên ngoài.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Điện mặt trời mặt đất

BCG Energy là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực điện mặt trời mặt đất tại Việt Nam, với nhiều dự án quy mô lớn đã đi vào vận hành, đóng góp đáng kể vào nguồn cung năng lượng tái tạo quốc gia. Tiêu biểu là dự án Nhà máy điện mặt trời BCG Bằng Dương công suất 40,6 MW, và Nhà máy điện mặt trời GAIA, công suất 100,5 MW. Các dự án như Nhà máy điện mặt trời VNECO – Vĩnh Long (49,3 MW) và Phù Mỹ (330 MW) cũng

đã được triển khai thành công. Những dự án này không chỉ tối ưu hóa việc khai thác năng lượng mặt trời tại các khu vực có cường độ bức xạ cao mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc giảm áp lực lên lưới điện quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, BCG Energy tiếp tục đẩy mạnh đầu tư và ứng dụng công nghệ hiện đại, khẳng định vai trò dẫn đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

Điện mặt trời áp mái

Trong năm 2024, BCG Energy đã đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình triển khai các dự án điện mặt trời, đặc biệt là các vấn đề pháp lý liên quan đến giấy phép xây dựng, phòng cháy chữa cháy, giấy phép môi trường và cơ chế mua bán điện. Dù vậy, công ty đã nỗ lực hoàn thành thêm 13,7 MW điện mặt trời áp mái trong năm.

Trong lĩnh vực điện mặt trời áp mái, BCG Energy đã triển khai và vận hành thương mại nhiều hệ thống tại TP.HCM, Bình Dương, Tiền Giang, Bến Tre, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Bình Định, Nghệ An... với tổng công suất đạt 85,7 MW. Các hệ thống này chủ yếu được lắp đặt tại khu chế xuất, khu công nghiệp và nhà xưởng sản xuất,

giúp doanh nghiệp giảm chi phí năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính. Đặc biệt, BCG Energy đã ký kết thỏa thuận hợp tác với SP Group (Singapore Power Group) để phát triển lên đến 500 MW điện mặt trời áp mái, góp phần hỗ trợ mục tiêu xây dựng nền kinh tế trung hòa carbon của Việt Nam.

Với chiến lược phát triển song song cả hai mảng điện mặt trời mặt đất và áp mái, BCG Energy đang khẳng định vai trò dẫn đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Không chỉ đáp ứng nhu cầu năng lượng sạch ngày càng tăng, công ty còn đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU QUA CÁC NĂM

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Điện gió

BCG Energy đang tích cực mở rộng lĩnh vực điện gió tại Việt Nam. Theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII, công ty hiện có 8 dự án điện gió trên đất liền và gần bờ với tổng công suất 725 MW, phân bố tại các tỉnh như Cà Mau, Sóc Trăng và Trà Vinh.

Trong số đó, các dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1 (80 MW) và Đông Thành 2 (120 MW) tại

Trà Vinh, cùng với Khai Long 1 (100 MW) tại Cà Mau, đang được triển khai gấp rút và dự kiến sẽ đi vào vận hành trong năm 2026. Việc hoàn thành các dự án này sẽ tăng thêm khoảng 53% tổng công suất phát điện của BCG Energy, củng cố vị thế của công ty trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.



Điện rác

BCG Energy không chỉ tập trung vào điện gió và điện mặt trời mà còn mở rộng sang lĩnh vực điện rác, góp phần giải quyết vấn đề xử lý rác thải và giảm phát thải khí nhà kính. Tiêu biểu là Nhà máy Đốt rác Phát điện Tâm Sinh Nghĩa tại Củ Chi, TP. HCM, với tổng vốn đầu tư lớn và công nghệ hiện đại từ SUS-Hitachi Zosen Vonroll. Dự án được chia thành ba giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 dự kiến hoàn thành quý 3/2026 với công suất xử lý 2.000-2.600 tấn rác/ngày, phát điện

60 MW/giờ, đáp ứng nhu cầu điện cho 100.000 hộ và giảm 257.000 tấn CO²/năm. Hai giai đoạn tiếp theo sẽ nâng công suất xử lý lên 8.600 tấn/ngày và phát điện 200 MW/giờ, góp phần cung cấp điện cho 338.000 hộ gia đình.

Với tầm nhìn dài hạn, BCG Energy cam kết trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực điện rác, góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững và giảm phát thải CO² tại Việt Nam.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH (Tại ngày 31/12/2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Phạm Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	10.000.000	1,3699%
2	Bà Phạm Nguyễn Ngọc Thương	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	500.000	0,0685%
3	Ông Nguyễn Giang Nam	Phó Tổng Giám Đốc Phụ trách Tài trợ Dự án	0	0%
4	Ông Phạm Lê Quang	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Pháp lý khu vực phía Bắc	100.000	0.013%
5	Ông Đặng Đình Quyết	Phó tổng Giám đốc Phụ trách Phát triển Dự án	3.100.000	0,4246%
6	Ông Lưu Khánh Trường	Kế Toán Trưởng	3.050.000	0,4178%

SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Phạm Minh Tuấn
- Tổng Giám đốc -

Ông Phạm Minh Tuấn hiện là Tổng Giám đốc điều hành BCG Energy, chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp các dự án năng lượng trọng điểm của công ty. Đồng thời, ông giữ vai trò Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bamboo Capital (BCG), nơi ông đảm nhiệm việc quản lý chung các hoạt động, xây dựng mối quan hệ với nhà đầu tư, phát triển chiến lược và hiện thực hóa giá trị gia tăng cho các dự án đầu tư của tập đoàn.

Trước khi gia nhập BCG, ông Tuấn là chuyên gia tài chính cấp cao tại BMO Nesbitt Burns Wealth Management, một trong những công ty môi giới chứng khoán và quản lý đầu tư cá nhân lớn nhất tại Canada. Ông cũng từng đảm nhận vai trò Phó Chủ tịch phụ trách báo cáo tài chính theo luật định tại Citibank Canada và Quản lý tài chính cao cấp tại Ngân hàng Montreal.

Ông Tuấn tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Ngân hàng và Tài chính tại Đại học Monash, Úc, và hiện là thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA).



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



Bà Phạm Nguyễn Ngọc Thương
- Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính -

Bà Thương sở hữu bằng Thạc sĩ Kinh doanh, chuyên ngành Phân tích Định lượng và Kinh tế lượng từ Đại học Monash, Úc. Với 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính tại Melbourne, Úc, sau khi trở về Việt Nam, bà đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc tại BCG Land, đơn vị phụ trách mảng bất động sản của BCG, chịu trách nhiệm quản lý vận hành và tài chính dự án.

Hiện nay, trong vai trò Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính tại BCG Energy (BCGE), bà Thương giám sát toàn bộ hoạt động vận hành và tài chính của tổ chức.



Ông Phạm Lê Quang
- Phó Tổng Giám đốc Phụ trách
Pháp lý khu vực phía Bắc -

Ông Phạm Lê Quang hiện là Phó Tổng Giám đốc phụ trách pháp lý khu vực phía Bắc tại Công ty Cổ phần BCG Energy. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Nhà máy Điện hạt nhân và có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam, nơi ông tích lũy kiến thức sâu rộng về lĩnh vực năng lượng. Gia nhập BCG Energy từ năm 2021 với vai trò Giám đốc Phát triển Dự án, ông Quang đã đóng góp quan trọng vào việc phát triển và triển khai các dự án năng lượng của công ty.



Ông Đặng Đình Quyết
- Phó tổng Giám đốc Phụ trách
Phát triển Dự án -

Ông Đặng Đình Quyết hiện là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Dự án tại Công ty Cổ phần BCG Energy. Gia nhập BCG Energy vào năm 2020, ông từng giữ vị trí Phó Ban phụ trách xây dựng tại Công ty CP Năng lượng Hanwha - BCG Bể Dương, một công ty con của BCG Energy. Đến năm 2022, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Khối Phát triển Dự án của BCG Energy.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng công trình, ông Quyết đã xây dựng mạng lưới quan hệ rộng rãi với các đối tác trong và ngoài nước, đóng góp quan trọng vào việc phát triển và triển khai các dự án năng lượng của công ty.



Ông Nguyễn Giang Nam
- Phó Tổng Giám đốc Phụ Trách
Tài Trợ Dự Án -

Ông Nguyễn Giang Nam hiện là Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài trợ dự án tại Công ty Cổ phần BCG Energy. Trước khi gia nhập BCG Energy, ông từng đảm nhiệm vai trò thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn. Trước đó, ông cũng giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương.

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn tài chính, ông Nam đã xây dựng được mối quan hệ sâu rộng với các tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư và các tổ chức tài chính, góp phần quan trọng vào việc huy động nguồn lực và tối ưu hóa hiệu quả tài chính cho các dự án.



Ông Lưu Khánh Trường
- Kế toán trưởng -

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán - Kiểm toán, ông Trường có sự hiểu biết sâu sắc về phân tích dữ liệu tài chính và xu hướng thị trường để xác định cơ hội để tăng trưởng, tối ưu hóa, quản lý rủi ro và đảm bảo tuân thủ quy định của Tập đoàn và các bên liên quan. Gia nhập BCG Energy từ năm 2022 với chức vụ Giám đốc tài chính của Công ty CP Wind Aurai Energy, phụ trách tài chính của mảng điện gió nói chung.

Ông Trường hiện là Kế toán trưởng của BCG Energy, chịu trách nhiệm chung về tài chính của BCG Energy.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Vũ Vân Ngọc Nicki	Phó Tổng Giám đốc	01/09/2024	-
2	Ông Hoàng Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc	-	01/09/2024
3	Ông Nguyễn Giang Nam	Phó Tổng Giám đốc	-	20/03/2024
4	Ông Đặng Đình Quyết	Phó Tổng Giám đốc	-	01/09/2024
5	Ông Phạm Lê Quang	Phó Tổng Giám đốc	-	15/11/2024
6	Ông Lưu Khánh Trường	Kế Toán trưởng	-	01/01/2024

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tại ngày 31/12/2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Ng Wee Siong Leonard	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	10.000.000	1,3699
3	Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT điều hành thứ hai	1.000.000	0,1370
4	Ông Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
5	Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	3.100.000	0,4246
6	Ông Nguyễn Trung Trực	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
7	Bà Nguyễn Thị Loan (*)	Thành viên HĐQT	20.000	0,0027

(*) Ngày 16/12/2024, HĐQT tiếp nhận đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Loan và đã thực hiện CBTT đúng quy định pháp luật.

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Ng Wee Siong Leonard
- Chủ tịch HĐQT -

Ông Leonard, tốt nghiệp Cử nhân Khoa học tại Đại học Quản lý Singapore, gia nhập BCG từ năm 2016 và đảm nhận vai trò Giám đốc Dự án, trực tiếp tham gia vào việc triển khai và quản lý các dự án chiến lược quan trọng của công ty. Ngoài công việc tại BCG, ông còn là Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Skylar và Công ty Cổ phần BCG Land, các công ty con trực thuộc BCG, nơi ông góp phần quan trọng trong việc xây dựng và phát triển các dự án bất động sản và năng lượng.

Với hơn 15 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính - ngân hàng, bất động sản, và đầu tư, ông Leonard đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Những mối quan hệ này không chỉ giúp công ty tiếp cận các cơ hội đầu tư lớn mà còn mang lại sự tín nhiệm trong việc huy động vốn cho các dự án chiến lược của công ty.

Trước khi được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị của BCG Energy vào tháng 03 năm 2024, ông Leonard đã có thời gian dài là Thành viên HĐQT độc lập của công ty, đóng góp vào các quyết định quan trọng, giúp định hướng chiến lược và phát triển bền vững cho BCG Energy. Với sự lãnh đạo và tầm nhìn chiến lược, ông Leonard tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc định hình tương lai của BCG Energy trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam và quốc tế.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Minh Tuấn

- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc -
(xem lại phần giới thiệu Ban Điều hành)



Ông Nguyễn Mạnh Chiến
- Phó Chủ tịch HĐQT -

Ông Nguyễn Mạnh Chiến gia nhập Bamboo Capital từ năm 2018 và đảm nhận vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị của BCG Energy. Hiện nay, ông là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị của BCG Energy, nơi ông chịu trách nhiệm chính về quan hệ đối ngoại và quan hệ với các cơ quan chính phủ. Trong vai trò này, ông hỗ trợ hoàn thiện các thủ tục pháp lý cho các dự án của BCG Energy, đồng thời phát triển chiến lược quan hệ chính phủ và địa phương, một yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển của công ty.

Ông Chiến tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại học Bắc Alabama, Hoa Kỳ



Ông Hoàng Trung Thành
- Phó Chủ tịch HĐQT -

Ông Thành sở hữu bằng Tiến sĩ Quản lý (Tài chính) từ Đại học Claremont Graduate (CGU), cùng hai bằng Thạc sĩ: Thạc sĩ Khoa học về Kỹ thuật Tài chính (MSFE) từ CGU và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Quốc tế (IMBA) từ Đại học San Diego. Trước đây, ông từng là Giáo sư nghiên cứu tại CGU, tập trung vào các lĩnh vực tài chính tính toán, trí tuệ nhân tạo (AI) và hệ thống giao dịch tự động. Bên cạnh đó, ông cũng tích lũy nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý khi làm việc tại Aventis Asset Management, Providential Fund, và các quỹ đầu tư khác.

Hiện tại, ông Thành đảm nhiệm vai trò Phó Viện trưởng Viện Công nghệ Viễn thông, trực thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Đồng thời, ông còn giữ vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành tại BCG Energy.



Ông Lê Thanh Tùng
- Thành viên HĐQT -

Ông Lê Thanh Tùng tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Đầu tư & Tài chính tại Đại học Middlesex, London, Anh Quốc.

Gia nhập Bamboo Capital từ năm 2021, ông Tùng đảm nhận vị trí Phó Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị kiêm Trợ lý chiến lược của Chủ tịch Tập đoàn. Trong vai trò này, ông có cái nhìn sâu sắc về hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Bamboo Capital nói chung và BCG Energy nói riêng, đóng góp quan trọng vào việc xây dựng và triển khai chiến lược phát triển.

Hiện nay, ông Tùng là thành viên Hội đồng Quản trị của BCG Energy, nơi ông tiếp tục đóng góp vào sự phát triển và mở rộng các dự án của công ty.



Ông Nguyễn Trung Trực
- Thành viên HĐQT độc lập -

Tốt nghiệp cử nhân (1975) và thạc sĩ (1977) về kinh tế tại Úc, ông Trực có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý điều hành và tư vấn cao cấp tại các công ty ở khu vực Úc Châu và Đông Nam Á. Sau khi trở lại Việt Nam vào đầu những năm 1990, ông là cổ đông và đối tác của Tập đoàn Peregrine, đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập các hoạt động thương mại của Peregrine Capital tại Việt Nam. Ông là người sáng lập và điều hành Ngân hàng Đại Nam - ngân hàng thương mại tư nhân đầu tiên tại Việt Nam, đồng thời là người đứng đầu liên doanh với Tập đoàn Prudential Anh Quốc để thành lập công ty bảo hiểm nhân thọ 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam. Ngoài ra, ông còn là người đưa nhiều thương hiệu quốc tế như Mercedes-Benz, Honda, Chrysler, Piaggio, Johnson & Johnson, và nhiều thương hiệu lớn khác vào thị trường Việt Nam.

Vào năm 1996, dưới sự điều hành của ông, Peregrine Capital Vietnam được Euromoney bình chọn là Công ty Chứng khoán Nước ngoài tốt nhất tại Việt Nam (Euromoney Award for Excellence 1996).

Ông Trực cũng là người sáng lập Quỹ phi lợi nhuận mang tên nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và hiện đang là cố vấn cho nhiều công ty khởi nghiệp và các doanh nhân thành đạt tại Việt Nam. Hiện nay, ông là Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị BCG Energy



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	29/03/2024	08/06/2017
2	Ông Ng Wee Siong, Leonard	Chủ tịch HĐQT	-	29/03/2024
3	Ông Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	-	29/03/2024
4	Ông Nguyễn Trung Trực	Thành viên độc lập HĐQT	-	29/03/2024

DANH SÁCH NĂM GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ TẠI TỔ CHỨC KHÁC

STT	Họ và tên	Chức vụ tại BCG ENERGY	Tổ chức khác	Chức vụ
1	Ông Ng Wee Siong Leonard	Chủ tịch HĐQT	CTCP BCG Land	Thành viên độc lập HĐQT
			CTCP BCG - SP Greensky	Phó Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	CTCP Aurai Wind Energy	Chủ tịch HĐQT
			CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch	Thành viên HĐQT kiêm TGD điều hành
			CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	Phó Chủ tịch HĐQT
			Công ty TNHH Đông Thành 1	Chủ tịch HĐQT
			Công ty TNHH Đông Thành 2	Chủ tịch HĐQT
			Tổng CTCP Bảo hiểm AAA	Chủ tịch HĐQT
			CTCP BCG GAIA	Tổng Giám đốc
			CTCP TSN Long An	Tổng Giám đốc
			CTCP TSN Hòn Đất	Tổng Giám đốc
			CTCP TSN Hà Nam	Tổng Giám đốc
			CTCP TSM Huế	Tổng Giám đốc
			CTCP Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ tại BCG ENERGY	Tổ chức khác	Chức vụ
3	Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	CTCP 3K Plus Việt Nam	Thành viên HĐQT
			Tổng CTCP Bảo hiểm AAA	Phó Chủ tịch HĐQT
			CTCP HTC Holding	Phó Chủ tịch HĐQT
			CTCP Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT
4	Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	Viện công nghệ Viễn thông	Phó viện trưởng
			CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	Thành viên HĐQT
			CTCP BCG Eco	Chủ tịch HĐQT
			Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	Tổng Giám đốc
			CTCP Năng lượng BCG - Băng Dương Dương	Tổng Giám đốc
			CTCP Năng lượng Hanwh - BCG Băng	Tổng Giám đốc
			CTCP ERAX	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	CTCP BCG GAIA	Thành viên HĐQT
			CTCP Aton	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
			Tổng CTCP Bảo hiểm AAA	Thành viên HĐQT
			CTCP Dược phẩm Tipharco	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
6	Nguyễn Trung Trực	Thành viên HĐQT độc lập	CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi	Thành viên HĐQT
			CTCP BCG Land	Thành viên HĐQT
			Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Việt Ta	Tổng Giám Đốc



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (tại ngày 31/12/2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Đồng Hải Hà	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
2	Ông Nguyễn Viết Cường	Phó Ban kiểm soát	10.000	0,0014
3	Huỳnh Thị Kim Tuyến (*)	Thành viên Ban kiểm soát	21.000.000	2,8767

(*): Ngày 28/02/2025, Công ty được cơ quan có thẩm quyền thông báo về việc có Quyết định khởi tố bị can đối với người nội bộ của Công ty là Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến, chức vụ Thành viên Ban kiểm soát. Công ty đã thực hiện CBTT theo quy định pháp luật.



Ông Nguyễn Viết Cường
- Phó Ban kiểm soát -

Ông Nguyễn Viết Cường sở hữu nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và kiểm soát nội bộ, đặc biệt cho các công ty đầu tư đa ngành tại Việt Nam.

Trước khi gia nhập BCG, ông đã làm việc tại Công ty Kiểm toán Phía Nam với vai trò Kiểm toán viên. Sau khi gia nhập BCG, ông được bổ nhiệm làm Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ và đồng thời giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát tại TRACODI, công ty thành viên của Tập đoàn BCG từ năm 2016.

Ông Cường tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Luật từ Đại học Kinh tế TP.HCM, đồng thời đã hoàn thành các chứng chỉ Kiểm toán viên và Luật sư CPAVN.

SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Ông Đồng Hải Hà
- Trưởng Ban kiểm soát -

Ông Hà hiện đang giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát tại BCG Energy.

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý Xây dựng từ Đại học Công nghệ Swinburne, Melbourne. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, ông đã tham gia và đóng góp vào các dự án tiêu biểu như Thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi, đầu tư xây dựng Tòa nhà Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như các khu dân cư và bệnh viện.kinh doanh.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÓM TẮT CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Công ty đặt ưu tiên lớn vào công tác tuyển dụng, thực hiện một cách có chiến lược cùng sự đầu tư hợp lý và hiệu quả, qua đó xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao.

Chính sách tuyển dụng

BCG Energy cam kết thực hiện quy trình tuyển dụng minh bạch, công bằng và chuyên nghiệp, đảm bảo mỗi ứng viên đều có cơ hội được đánh giá đúng năng lực. Mỗi vị trí công việc tại công ty đều được xây dựng dựa trên tiêu chí rõ ràng và tiêu chuẩn cụ thể, với bản mô tả công việc chi tiết để ứng viên hiểu rõ vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình. Công ty áp dụng phương pháp phỏng vấn linh hoạt, kết hợp với các nguyên tắc minh bạch và khách quan, nhằm đánh giá toàn diện trình độ, kỹ năng và tiềm năng của ứng viên, đảm bảo lựa chọn nhân sự phù hợp nhất.

BCG Energy ưu tiên phát triển và thăng tiến nội bộ, khuyến khích nhân viên hiện tại đảm nhận các vị trí cao hơn để tạo động lực và xây dựng một đội ngũ gắn kết. Việc tuyển dụng bên

ngoài chỉ được thực hiện khi công ty cần bổ sung nhân sự với các kỹ năng đặc biệt hoặc đáp ứng yêu cầu phát triển quy mô hoạt động. Bên cạnh đó, công ty không ngừng tìm kiếm và phát triển những cá nhân có năng lực vượt trội và phẩm chất tốt, thông qua các chương trình đào tạo và định hướng nghề nghiệp rõ ràng.

Đồng thời, BCG Energy chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, nơi mỗi cá nhân được hỗ trợ phát triển tối đa năng lực của mình. Sự kết hợp giữa tuyển dụng bài bản và phát triển nhân tài không chỉ đảm bảo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh mà còn giúp công ty duy trì lợi thế cạnh tranh và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Chính sách đào tạo và chiêu mộ nhân tài

BCG Energy không chỉ là nơi làm việc mà còn là môi trường thúc đẩy sự phát triển và khai phá tiềm năng của đội ngũ nhân sự. Công ty luôn chú trọng đầu tư vào công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực và chuyên môn, đảm bảo nhân viên đáp ứng tốt yêu cầu công việc trong bối cảnh thị trường cạnh tranh như hiện nay. Trong giai đoạn tới, công ty hướng đến việc áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến, chú trọng phát triển kỹ năng quản lý, chuẩn hóa năng lực của đội ngũ quản lý cấp trung, và nâng cao trình độ chuyên môn cho các nhà quản lý cấp cao – những người đóng vai trò nòng cốt trong định hướng chiến lược.

Để thực hiện mục tiêu này, BCG Energy liên tục tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng và huấn luyện chuyên sâu. Đặc biệt, các khóa đào tạo hội nhập dành cho nhân

viên mới được thiết kế để giúp họ nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp. Công ty cũng khuyến khích các cán bộ nhân viên chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức qua các buổi thảo luận, trao đổi nội bộ, tạo điều kiện cho một môi trường học tập và phát triển liên tục. Ngoài ra, BCG Energy đặc biệt quan tâm đến việc cập nhật các kỹ năng mềm và ứng dụng công nghệ, giúp nhân viên không chỉ làm việc hiệu quả hơn mà còn sẵn sàng thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng trong ngành năng lượng.

Công ty tin rằng việc kết hợp đào tạo bài bản và thúc đẩy văn hóa chia sẻ kiến thức sẽ không chỉ nâng cao hiệu suất làm việc của từng cá nhân mà còn đảm bảo sự phát triển bền vững của tổ chức, đặt nền tảng vững chắc cho những bước tiến dài hạn trong tương lai.

Về chính sách an toàn lao động và chế độ bảo hiểm

BCG Energy cam kết đảm bảo quyền lợi cho toàn thể nhân viên thông qua việc thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hiểm theo quy định pháp luật, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm thất nghiệp. Bên cạnh đó, công ty còn chú trọng chăm lo sức khỏe nhân viên bằng cách cung cấp gói Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chuyên sâu từ Bảo hiểm AAA, hoàn toàn do công ty chi trả, nhằm mang lại sự an tâm và hỗ trợ tốt nhất cho nhân viên.

Để đảm bảo an toàn trong môi trường làm việc, BCG Energy thường xuyên tổ chức các chương trình huấn luyện và hướng dẫn về an toàn lao động, bảo hộ lao động, và phòng chống cháy

nổ. Công ty còn hợp tác với các cơ quan chức năng để triển khai các khóa đào tạo chuyên sâu về an toàn môi trường, vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy, giúp nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn của đội ngũ nhân viên.

Đặc biệt, tại các dự án thi công, BCG Energy luôn đảm bảo trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho nhân viên, đồng thời tổ chức các buổi bồi dưỡng kiến thức về an toàn và vệ sinh lao động. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và tiêu chuẩn an toàn lao động hiện hành, tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và hiệu quả, qua đó bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của tất cả nhân viên trong mọi hoạt động.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÓM TẮT CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách lương thưởng, đãi ngộ và phúc lợi

Trong bối cảnh nền kinh tế biến động với nhiều khó khăn, BCG Energy luôn đảm bảo việc chi trả đầy đủ lương, thưởng và các chế độ phúc lợi cho cán bộ nhân viên, nhằm duy trì sự ổn định trong nguồn nhân lực và tạo dựng nền tảng phát triển bền vững. Công ty không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, xây dựng môi trường thân thiện và tạo tâm lý thoải mái cho nhân viên, từ đó thúc đẩy năng suất lao động và tăng cường sự gắn bó lâu dài của người lao động. Toàn bộ nhân viên được bố trí công việc phù hợp với năng lực và nguyện vọng cá nhân, không xảy ra tình trạng mất việc hay ngừng việc.

Công ty đã xây dựng và triển khai Quy chế lương theo cấp bậc công việc nhằm đảm bảo tính công bằng, minh bạch và thu hút nhân tài. Việc đánh giá, điều chỉnh lương và khen thưởng dựa trên kết quả xếp loại theo hệ thống KPI khoa học, kết hợp giữa các chỉ tiêu định tính và định lượng. Điều này không chỉ tạo động lực cho nhân viên mà còn khuyến khích họ nâng cao hiệu suất làm việc. Ban lãnh đạo luôn sẵn sàng lắng nghe và tiếp nhận ý kiến từ người lao động để cải thiện chính sách phúc lợi, đảm bảo sự phù hợp với tình hình kinh doanh từng thời kỳ.

Dựa trên hiệu quả kinh doanh, công ty dành một ngân sách đáng kể để ghi nhận những đóng góp và thành tích của cán bộ nhân viên.

Các chính sách khen thưởng bao gồm: thưởng cống hiến, thưởng cho cá nhân và tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho thành tích vượt trội, lương tháng 13, và thưởng dựa trên kết quả thực hiện KPI. Ngoài ra, công ty còn thực hiện các phúc lợi đặc biệt nhân các dịp lễ như Tết Dương lịch, Ngày 30/4, Quốc tế Lao động 1/5, Quốc Khánh 2/9, và các dịp như Quốc tế Phụ nữ 8/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10, Tết Trung thu, Tết Thiếu Nhi, với các khoản thưởng hoặc quà tặng ý nghĩa.

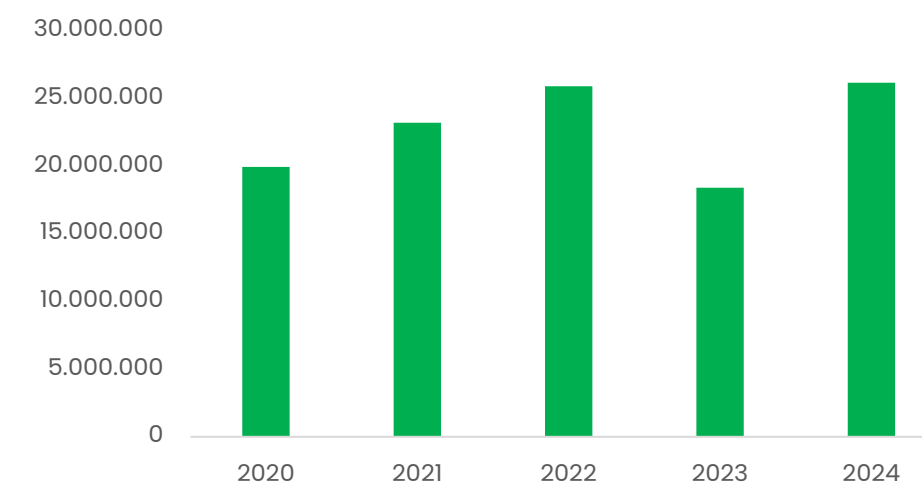
Hằng năm, BCG Energy tổ chức nhiều hoạt động phong phú nhằm nâng cao đời sống tinh thần của nhân viên như các phong trào thi đua, hội thao thường niên, khám sức khỏe định kỳ, cũng như các chương trình team building, tham quan nghỉ mát. Công ty còn chú trọng đến các sự kiện đặc biệt như mừng Giáng sinh, Tết Thiếu nhi, và các ngày lễ dành cho phụ nữ, nhằm tạo sự gắn kết và nâng cao tinh thần tập thể.

Các chính sách đãi ngộ này không chỉ thể hiện sự quan tâm sâu sắc của công ty đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân viên mà còn tạo động lực để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực, đồng hành và cống hiến vào sự phát triển bền vững của tổ chức. BCG Energy tin rằng đội ngũ nhân sự hạnh phúc chính là chìa khóa dẫn đến thành công lâu dài.



Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	19.939.405	23.204.193	25.907.727	18.414.452	26.164.252



Theo Tổng Cục Thống kê, thu nhập bình quân của lao động Quý IV/2024 là 8,2 triệu đồng/tháng, tăng 550 nghìn đồng so với Quý III/2024 và tăng 890 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2023. Tính chung cả năm 2024, thu nhập bình quân của lao động là 7,7 triệu đồng/tháng, tăng 8,6%, tương ứng tăng 610 nghìn đồng so với năm trước.

Còn theo kết quả khảo sát từ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP.HCM, mức lương thực nhận bình quân của người lao động trên địa bàn thành phố trong năm 2024 đạt 12,4 triệu đồng/tháng. Trong đó, các công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước có mức lương cao nhất, trung bình 12,9 triệu đồng/tháng.

Từ kết quả thống kê kể trên, thu nhập bình quân của người lao động tại Công ty ở mức khá cao so với mặt bằng chung tại TP. HCM và trên cả nước thể hiện rõ nét chính sách đãi ngộ

cạnh tranh và sự cam kết của công ty trong việc thu hút và giữ chân nhân tài. Bên cạnh đó cũng phản ánh được môi trường làm việc chuyên nghiệp, nơi người lao động được đánh giá đúng với năng lực và đóng góp của mình. Chính sách lương thưởng vượt trội không chỉ tạo động lực làm việc mà còn góp phần nâng cao sự hài lòng và gắn bó lâu dài của nhân viên với công ty.

Bên cạnh đó, mức lương cao cũng là minh chứng cho tiềm lực tài chính của BCG Energy, đồng thời khẳng định sự tăng trưởng ổn định và định hướng phát triển bền vững trong ngành năng lượng tái tạo. Điều này giúp BCG Energy củng cố vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực, tạo niềm tin không chỉ cho người lao động mà còn cho các đối tác và nhà đầu tư.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TẠI BCG ENERGY

BCG Energy là đơn vị tiên phong đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo trên khắp cả nước, bao gồm cánh đồng năng lượng mặt trời, điện mặt trời áp mái, điện gió, và điện rác. Các dự án này không chỉ khai thác hiệu quả tiềm năng tự nhiên của từng địa phương mà còn góp phần quan trọng vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và chuyển đổi năng lượng bền vững của Việt Nam. Với các cánh đồng năng lượng mặt trời, công ty triển khai các hệ thống quy mô lớn tại những khu vực có cường độ bức xạ cao, cung cấp nguồn điện ổn định cho lưới điện quốc gia. Trong khi đó, các dự án điện mặt trời áp mái được lắp đặt chủ yếu tại các khu công nghiệp, nhà xưởng và cơ sở sản xuất, mang lại giải pháp tiết kiệm năng lượng và giảm chi phí vận hành cho doanh nghiệp.

Đối với các dự án điện gió, BCG Energy tập trung triển khai tại những khu vực ven biển và vùng có tiềm năng gió mạnh, đảm bảo sản lượng điện cao và ổn định. Các dự án này không chỉ giúp tối ưu hóa nguồn năng lượng tự nhiên mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc giảm phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch. Riêng về điện rác, BCG Energy đầu tư mạnh vào các nhà máy đốt rác phát điện tại các thành phố lớn và khu vực đông dân cư. Những dự án này không chỉ giải quyết vấn đề xử lý rác thải đô thị mà còn tạo ra nguồn năng lượng sạch, đóng góp đáng kể vào mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tính đến hiện tại, BCG Energy đã vận hành thành công 606 MW các dự án nhà máy điện mặt trời và điện mặt trời áp mái, bao gồm: Nhà máy điện mặt trời BCG Bông Dường (40,6 MW), Nhà máy điện mặt trời GAIA (100,5 MW), Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ (330 MW), Nhà máy điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long (49,3 MW) và các dự án điện mặt trời áp mái (85,7 MW). BCG

Energy đang triển khai danh mục các Dự án với tổng công suất 289 MW và các Dự án trong kế hoạch triển khai trong tương lai lên đến 995 MW. Mục tiêu của BCG Energy đến năm 2028 đạt tổng công suất 2 GW và đa dạng hóa danh mục đầu tư năng lượng tái tạo với chi phí đầu tư thấp và tỷ lệ IRR các dự án cao, trung bình khoảng 10% - 14%.

Tính đến hết tháng 12 năm 2024, tình hình hoạt động tại từng lĩnh vực của BCG Energy như sau:

Điện mặt trời

Nhà máy điện mặt trời	Tổng công suất (MWp)	Sản lượng 2023 (MWh)	Sản lượng 2024 (MWh)	Tỷ lệ sản lượng cùng kỳ (%)
Bông Dường	40,6	52.836,98	54.294,17	102,76%
GAIA	100,5	135.055,69	140.647,00	104,14%
Phù Mỹ 1, 2, 3	330	339.599,57	483.050,81	120,88%
Vĩnh Long	49,3	64.896,88	65.751,96	101,32%

Trong năm 2024, các nhà máy điện mặt trời mặt đất của BCG Energy tiếp tục duy trì hiệu suất vận hành ổn định, với tổng sản lượng điện sản xuất đạt mức cao so với cùng kỳ năm 2023. Tổng công suất của các dự án điện mặt trời mặt đất đang vận hành của Công ty đạt 520,7 MW, đóng góp sản lượng đáng kể vào hệ thống điện quốc gia. Đặc biệt, sản lượng phát điện thực tế của các nhà máy đều đạt mức cao, dao động từ 94,5% đến 101,2% so với kế hoạch đề ra và dao động từ 102,0% đến 147,6% so với cùng kỳ 2023, phản ánh hiệu suất vận hành tối ưu của các dự án. Kết quả này có được nhờ vào chiến lược tối ưu hóa hiệu suất vận hành, bảo

trì định kỳ, cùng với các giải pháp công nghệ nhằm giảm tổn thất và nâng cao khả năng phát điện. Việc duy trì sản lượng phát điện ổn định, đặc biệt ở các dự án quy mô lớn như GAIA và Phù Mỹ, không chỉ đảm bảo dòng tiền ổn định từ hoạt động bán điện mà còn khẳng định vị thế vững chắc của BCG Energy trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu suất phát điện, tận dụng tối đa tiềm năng của các dự án hiện hữu và mở rộng danh mục đầu tư, hướng đến phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Điện mặt trời áp mái

Trong năm 2024, BCG Energy tiếp tục mở rộng danh mục các dự án điện mặt trời áp mái, khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Tính đến hết tháng 12/2024, Công ty đã đưa vào vận hành thương mại (COD) tổng công suất lên đến 85,7 MWp, đồng thời đang triển khai thêm 9 dự án mới với tổng công suất 25,9 MWp. Nhờ sự mở rộng này, BCG Energy không chỉ tăng cường năng lực phát điện mà còn tiếp tục khẳng định cam kết phát triển bền vững, tận dụng hiệu quả

nguồn năng lượng mặt trời cho các khu công nghiệp, nhà máy và doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng điện xanh.

Hiệu suất vận hành các dự án điện mặt trời áp mái năm 2024 nhìn chung khá tốt, với nhiều tháng đạt trên 80%. Sự chênh lệch giữa thực tế và kế hoạch chủ yếu do yếu tố thời tiết và mùa vụ - hiệu suất cao vào mùa nắng (tháng 8, 10), giảm trong mùa mưa hoặc cuối năm.

Công suất đang hoạt động	85,7 MWp
Công suất đang triển khai	14 MWp
Sản lượng điện trong năm (MWh)	78,377.9

Điện gió

Năm 2024, BCG Energy tập trung phát triển các dự án điện gió, khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam, chủ yếu tại Cà Mau, Sóc Trăng và Trà Vinh - những khu vực ven biển có tiềm năng gió cao.

Công ty đang xúc tiến các thủ tục pháp lý và đẩy nhanh tiến độ triển khai, các dự án trọng điểm với quy mô lớn. BCG Energy cũng tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế nhằm đảm bảo nguồn vốn, ứng dụng công nghệ hiện đại và tối ưu hóa hiệu quả đầu tư



Điện rác

Trong năm 2024, BCG Energy đạt được những bước tiến quan trọng trong lĩnh vực điện rác, thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với việc phát triển năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường. Công ty đã khởi công xây dựng giai đoạn 1 của Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa tại xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TP.HCM. Dự án có tổng vốn đầu tư 6.400 tỷ đồng, với công suất xử lý rác đạt 2.000-2.600 tấn/ngày và công suất

phát điện 60 MW/giờ. Giai đoạn 1 của nhà máy dự kiến hoàn thành vào quý 3/2026.

Song song đó, BCG Energy đang triển khai dự án Nhà máy điện rác tại tỉnh Long An, dự kiến xây dựng tại xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa. Dự án có tổng vốn đầu tư khoảng 4.900 tỷ đồng, quy mô 25,8 ha, với công suất phát điện dự kiến 10 MW.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TIÊU BIỂU CỦA BCG ENERGY

Các dự án đang hoạt động

1 Tên dự án: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI BCG BẮNG DƯƠNG

Công suất đang hoạt động	40,6 MW
Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An
Thời điểm vận hành thương mại	06/2019



2 Tên dự án: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI GAIA

Công suất đang hoạt động	100,5 MW
Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An
Thời điểm vận hành thương mại	09/2020



3 Tên dự án: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI PHÙ MỸ

Công suất đang hoạt động	330 MW (Gồm 3 cụm nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1: 120 MW, Phù Mỹ 2: 110 MW, Phù Mỹ 3: 100 MW)
Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định
Thời điểm vận hành thương mại	- Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1: + Giai đoạn 1 (36,92458 MWp): 30/12/2020 + Giai đoạn 2 (83,075 MWp): 30/05/2023 - Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 2: 30/12/2020 - Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 3: + Giai đoạn 1 (68,881 MWp): 24/12/2020 + Giai đoạn 2 (31,119 MWp): 30/05/2023



4 Tên dự án: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI VNECO - VĨNH LONG

Công suất đang hoạt động	49,3 MW
Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long
Thời điểm vận hành thương mại	12/2020





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TIÊU BIỂU CỦA BCG ENERGY

Các dự án đang triển khai

5	Tên dự án:	NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI KRÔNG PA 2
	Công suất	49 MW
	Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai
	Tiến độ triển khai	<ul style="list-style-type: none">- Đã hoàn thành xây dựng các hạng mục công trình phần công suất 21 MW của dự án và chạy thử nghiệm, nghiệm thu các hạng mục thử nghiệm phục vụ công nhận COD.- Các hạng mục công trình còn lại của phần công suất 28 MW của dự án sẽ được Công ty triển khai xây dựng để phù hợp với giai đoạn vận hành của dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050 (Quy hoạch điện VIII).



6	Tên dự án:	NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG THÀNH 1
	Công suất	80 MW
	Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh
	Tiến độ triển khai	Đang hoàn thiện thiết kế kỹ thuật cho các hạng mục nhà máy, trạm biến áp và triển khai đóng cọc trên biển.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TIÊU BIỂU CỦA BCG ENERGY

Các dự án đang triển khai

7 Tên dự án: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ KHU DU LỊCH KHAI LONG – CÀ MAU (GIAI ĐOẠN 1)

Công suất	100 MW
Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau
Tiến độ triển khai	Đã hoàn thành xây dựng các hạng mục phụ trợ trạm biến áp 110kV và khu điều hành trạm. Hiện đang hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến phương án đấu nối và hoàn thiện thủ tục giao khu vực biển để tiến hành triển khai thi công trên biển.



8

Tên dự án: NHÀ MÁY ĐỐT RÁC PHÁT ĐIỆN TÂM SINH NGHĨA (GIAI ĐOẠN 1)

Công suất	2.600 tấn/ngày - 60MW/giờ
Địa điểm thực hiện dự án	Khu liên hiệp xử lý chất thải Tây bắc Thành phố - xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Tp.HCM
Tiến độ triển khai	Đang triển khai thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng đã được cấp, đồng thời đề nghị điều chỉnh công suất xử lý giai đoạn 1 lên 2.600 tấn/ngày-công suất 60MW.



9

Tên dự án: NHÀ MÁY ĐỐT RÁC PHÁT ĐIỆN TÂM SINH NGHĨA - LONG AN

Công suất	500 tấn/ngày - 10MW
Địa điểm thực hiện dự án	Xã Tân Đông, Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An
Tiến độ triển khai	Đang triển khai thực hiện hồ sơ pháp lý để được cấp phép xây dựng





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,46	2,28
Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,46	2,28
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	lần	0,49	0,51
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	lần	0,96	1,05
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,06	0,07
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ DTT (ROS)	%	-13,57	-59,95
Hệ số LNST/ VCSH (ROE)	%	-1,81	-8,19
Hệ số LNST/ TTS (ROA)	%	-0,77	-4,10
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ DTT	%	-16,59	-60,19%



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, giá trị hàng tồn kho của BCG Energy luôn ở mức rất thấp, gần như không đáng kể so với tổng tài sản ngắn hạn. Điều này dẫn đến việc hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty gần như bằng nhau.

Tính đến ngày 31/12/2024, hệ số thanh toán ngắn hạn của BCG Energy đạt 2,28, giảm nhẹ so với mức 2,46 vào cuối năm 2023.

Tổng tài sản ngắn hạn của BCG Energy tăng nhẹ 0,49%, từ 7.578 tỷ đồng trong năm 2023 lên 7.615 tỷ đồng vào cuối năm 2024. Mặc dù các khoản tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh 31,67% do sự suy giảm trong các khoản tương đương tiền (chủ yếu là tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng), từ 249,73 tỷ đồng xuống còn 38,015 tỷ đồng vào cuối năm 2024 nhưng BCG Energy vẫn duy trì

mức thanh khoản ổn định nhờ vào sự gia tăng mạnh trong các khoản tiền mặt. Điều này cho thấy Công ty đang chuẩn bị tốt cho các nhu cầu tài chính phát sinh.

Tổng tài sản ngắn hạn của BCG Energy tăng nhờ vào sự gia tăng trong các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, đặc biệt là từ Công ty Mua Bán Điện. Khoản phải thu này đã tăng 320,88 tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng 8,65%.

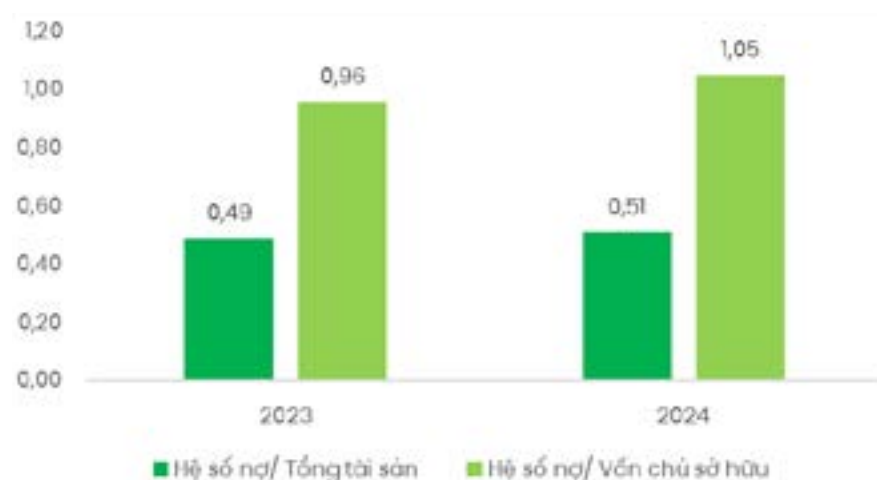
Bên cạnh đó, các khoản nợ ngắn hạn của BCG Energy đã tăng trưởng 8,4%, đạt 3.338 tỷ đồng vào cuối năm 2024, chủ yếu do sự gia tăng trong các khoản phải trả người bán và Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn. Sự gia tăng này phản ánh việc Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh và đầu tư, mức tăng này cao hơn mức tăng trưởng chung của tài sản ngắn hạn, từ đó chỉ số thanh toán của Công ty giảm nhẹ.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN



Về cơ cấu vốn, BCG Energy đã chứng kiến sự tăng nhẹ trong hai chỉ tiêu quan trọng: Hệ số nợ/Tổng tài sản tăng từ 0,49 lên 0,51 và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu tăng từ 0,96 lên 1,05. Nguyên nhân chủ yếu do mức tăng của nợ phải trả là 0,91%, trong khi tổng tài sản giảm 3,64% và vốn chủ sở hữu giảm 7,97%. Bên cạnh đó, sự sụt giảm lợi nhuận trong kỳ đã làm giảm quy mô vốn chủ sở hữu, qua đó ảnh hưởng đến các chỉ tiêu cơ cấu vốn.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ từ 0,06 vòng năm 2023 lên 0,07 vòng năm 2024. Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản được cải thiện. Doanh thu thuần tăng 13,51% so với cùng kỳ nhờ vào việc các nhà máy

điện mặt trời hoạt động hiệu quả. Tuy mức tăng còn khiêm tốn, nhưng điều này cho thấy nỗ lực trong việc tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả vận hành đang phát huy tác dụng.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỢI

Năm 2024, BCG Energy tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn đến từ bối cảnh kinh tế vĩ mô và đặc thù ngành năng lượng. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng cho các khoản phải thu, các khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh trên nguyên tắc thận trọng tối đa, dẫn đến lợi nhuận sau thuế ghi nhận âm.

Tuy nhiên, ngành điện Việt Nam đang bước vào giai đoạn chuyển mình, các dự án điện gió và điện rác của Công ty vẫn được kỳ vọng mở ra những cơ hội tăng trưởng mới khi Chính phủ

ưu tiên thúc đẩy đầu tư vào các nguồn năng lượng sạch và bền vững. Trong đó, điện rác đang nổi lên như một lĩnh vực thu hút dòng vốn mạnh mẽ nhờ ứng dụng công nghệ tiên tiến vừa góp phần giải quyết vấn đề môi trường, vừa tạo ra nguồn cung năng lượng tái tạo ổn định. Đây được xem là yếu tố hỗ trợ quan trọng, tạo động lực để BCG Energy cải thiện hiệu quả hoạt động và hướng tới hoàn thành các mục tiêu kinh doanh trong giai đoạn tới.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN (TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2024)

Tổng số cổ phiếu đã phát hành

730.000.000
cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang
lưu hành

730.000.000
cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu tự do
chuyển nhượng

730.000.000
cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu hạn
chế chuyển nhượng

0 cổ phiếu

Loại cổ phần

**Cổ phiếu
phổ thông**

Mệnh giá

10.000
đồng/cổ phiếu



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU SỞ HỮU TẠI NGÀY 31/12/2024

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	899	729.908.400	99,99
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	4	365.794.400	50,11
1.3	Cá nhân	895	364.114.000	49,88
2	Nước ngoài	9	91.600	0,01
	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	1	7.000	0,001
2.2	Cá nhân	8	84.600	0,01
	Tổng cộng	908	730.000.000	100
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	01	348.300.000	47,71
2	Cổ đông khác	907	381.700.000	52,29
	Tổng cộng	908	730.000.000	100

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN TỪ 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY

STT	Cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	0311315789	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	348.300.000	47,71
	Tổng cộng			348.300.000	47,71

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 50% (*)

(*): Theo công văn số 4417/UBCK-PTTT ngày 16/06/2024 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP BCG Energy.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU TRONG NĂM 2024

Ngày 05/01/2024, BCG Energy đã tăng vốn điều lệ từ 4.500 tỷ đồng lên 7.300 tỷ đồng, tương đương mức tăng 62%.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 79 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 80 Tình hình tài chính
- 83 Những tiến bộ Công ty đã đạt được
- 85 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 85 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 91 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	% TH 2024/2023	%TH/KH 2024
Doanh thu thuần hợp nhất	1.125,65	1.520	1.277,69	13,51%	84,06 %
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(186,71)	608,2	(769,03)	(311,89%)	-
Lợi nhuận trước thuế	(147,50)	626,4	(742,27)	(403,25%)	-
Lợi nhuận sau thuế	(152,72)	513	(766,02)	(401,58%)	-

Bước sang năm 2024, BCG Energy tiếp tục đối mặt với những thách thức lớn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo khi các chính sách hỗ trợ vẫn chưa có sự cải thiện rõ rệt. Việc triển khai các dự án điện gió và điện mặt trời mặt đất vẫn chịu ảnh hưởng bởi những quy định pháp lý chưa được hoàn thiện, làm chậm tiến độ phát triển và tác động trực tiếp đến doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh, tập trung vào các mảng có tiềm năng tăng trưởng mạnh như điện rác và điện mặt trời áp mái, nhằm tối ưu hóa nguồn thu trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

Trong năm, doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.277,96 tỷ đồng, hoàn thành 84,06% kế hoạch. Mặc dù chưa đạt mục tiêu đề ra, nhưng đây vẫn là mức tăng trưởng 13,51% so với năm 2023, phản ánh sự nỗ lực trong việc mở rộng danh mục đầu tư và tối ưu hóa hiệu suất vận hành của các dự án hiện hữu.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 ghi nhận mức lỗ 769,03 tỷ đồng, chủ yếu đến từ việc Công ty trích lập dự phòng các khoản đầu tư và khoản phải thu khó đòi cho các giao dịch với các bên có liên quan. Tuy vậy, BCG Energy vẫn duy trì được hoạt động ổn định, đảm bảo dòng tiền sản xuất kinh doanh dương và tập trung vào việc tối ưu hóa hiệu suất vận hành của các nhà máy hiện có, đồng thời mở rộng danh mục dự án năng lượng – đặc biệt là mảng điện rác, vốn đang mở ra nhiều tiềm năng tăng trưởng.

Kết quả lỗ trước thuế và lỗ sau thuế lần lượt ở mức 742,27 tỷ đồng và 766,02 tỷ đồng, chủ yếu do tác động của khoản trích lập dự phòng nêu trên. Mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch, Công ty vẫn nỗ lực duy trì hoạt động kinh doanh bền vững trong bối cảnh chính sách giá điện chuyển tiếp còn nhiều vướng mắc. Đồng thời, BCG Energy đã triển khai các biện pháp kiểm soát chi phí tài chính, tái cơ cấu danh mục đầu tư và tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm nhằm đảm bảo hiệu quả và nền tảng tăng trưởng dài hạn.

Bên cạnh đó, BCG Energy đã thực hiện thành công kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 7.300 tỷ đồng và niêm yết 730 triệu cổ phiếu trên sàn UPCoM, giúp củng cố tiềm lực tài chính để triển khai các dự án lớn. Việc tái cơ cấu cổ phần, thoái một phần vốn nhưng vẫn duy trì quyền kiểm soát thông qua ủy quyền biểu quyết cũng là một trong những chiến lược quan trọng nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong quản lý tài chính và đầu tư.

Trong giai đoạn tới, Ban Giám đốc tiếp tục đặt trọng tâm vào việc đẩy nhanh tiến độ các dự án điện gió, mở rộng danh mục đầu tư vào các nhà máy điện rác và tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược để tận dụng tối đa lợi thế thị trường. Đồng thời, Công ty sẽ tiếp tục bám sát những điều chỉnh chính sách từ Chính phủ, sẵn sàng điều chỉnh chiến lược phù hợp để đảm bảo tăng trưởng bền vững và nâng cao giá trị cho cổ đông.



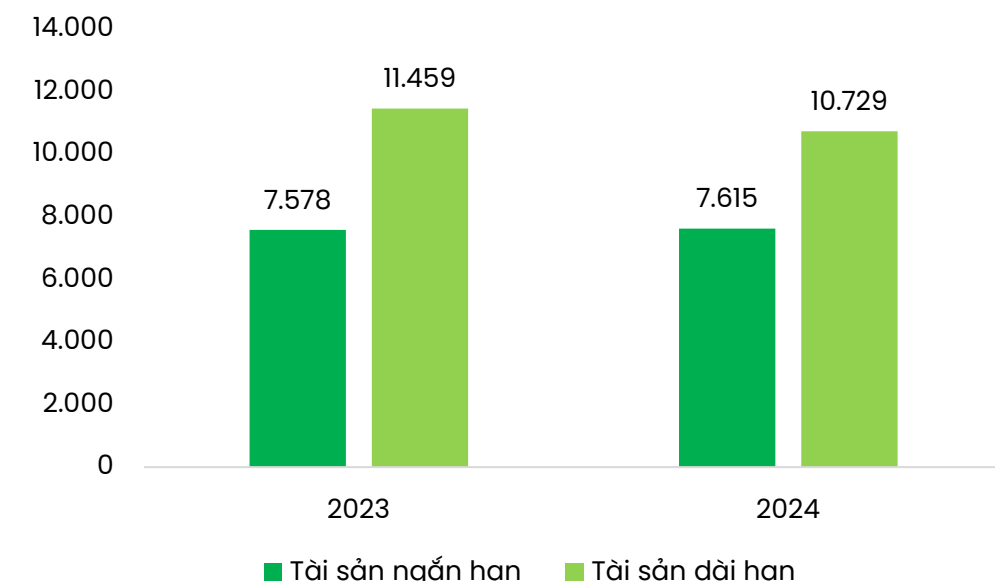
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	7.578	39,81%	7.615,3	41,51%	37,303	0,49%
Tài sản dài hạn	11.458,55	60,19%	10.729,04	58,49%	(729,513)	(6,37%)
Tổng tài sản	19.036,55	100%	18.344,34	100%	(692,209)	(3,64%)

Tổng tài sản của BCG Energy năm 2024 đạt 18.344,34 tỷ đồng, giảm 3.64% so với năm 2023. Cơ cấu tổng tài sản có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn và giảm tỷ trọng tài sản dài hạn.



TÀI SẢN NGẮN HẠN

Năm 2024, tài sản ngắn hạn của BCG Energy đạt 7.615,3 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,49% so với năm trước (7.578,00 tỷ đồng tại năm 2023) và chiếm 41,51% tổng tài sản, cao hơn mức 39,81% của năm trước. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu về cho vay. Khoản phải thu ngắn hạn ghi nhận mức tăng 2,01%, lên 7.302,9 tỷ đồng (chiếm 39,81% tổng tài sản). Trong đó, khoản phải thu khách hàng tăng đột biến 106,49%, đạt 656,4 tỷ đồng so với 317,90 tỷ đồng

năm 2023, chủ yếu từ Công ty Mua Bán Điện (616,22 tỷ đồng). Đồng thời, khoản phải thu về cho vay tăng 364%, đạt 509,2 tỷ đồng (chiếm 2,78% tổng tài sản), chủ yếu phục vụ thanh toán cho các dự án điện tái tạo đang triển khai. Mặc dù tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh 31,67%, còn 221,56 tỷ đồng, tuy nhiên con số này không gây cản trở lớn đối với thanh khoản của doanh nghiệp vì luôn có sự chuyển dịch giữa tiền và các khoản tương đương tiền trong cơ cấu tài sản ngắn hạn.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

TÀI SẢN DÀI HẠN

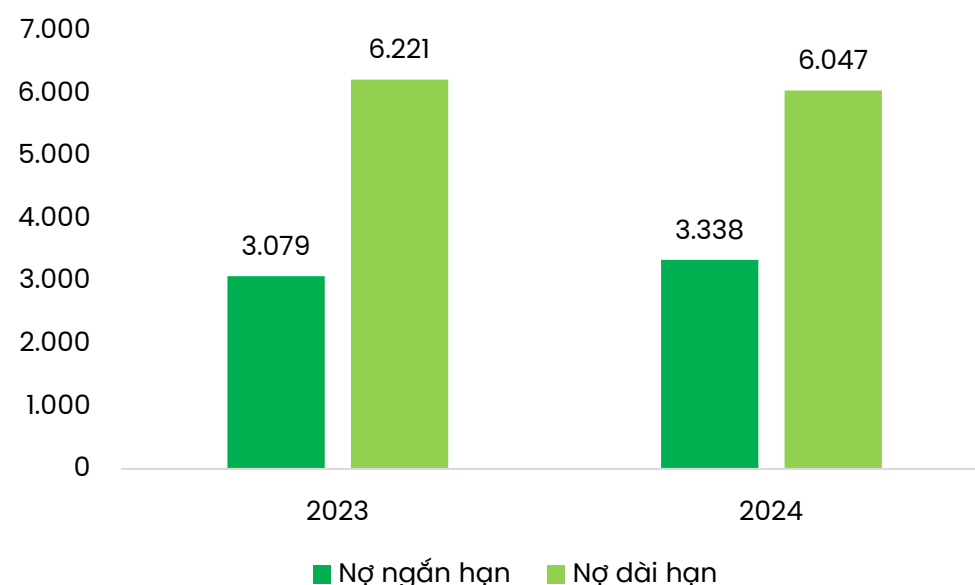
Tài sản dài hạn của BCG Energy năm 2024 giảm 6,37%, còn 10.729,04 tỷ đồng so với 11.458,55 tỷ đồng năm 2023, chiếm 58,49% tổng tài sản (giảm so với mức 60,19% năm trước). Nguyên nhân chính đến từ sự điều chỉnh trong tài sản cố định. Tài sản cố định giảm 5,93%, còn 8.842,35 tỷ đồng (chiếm 48,2% tổng tài sản), chủ yếu do giá trị khấu hao lũy kế tăng mạnh từ 1.425,35 tỷ đồng lên 1.960,01 tỷ đồng (tăng 37,51%), làm giảm giá trị ròng của tài sản. Trong đó, tài sản cố định hữu hình giảm 6,08%, xuống 8.447,99 tỷ đồng. Mặc khác, chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận mức tăng nhẹ 2,68%, đạt 1.102,23 tỷ đồng (chiếm 6,01% tổng tài sản),

phản ánh việc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm như Nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2 (851,89 tỷ đồng, tăng 8,92%), Nhà máy điện gió Đông Thành 1 (111,21 tỷ đồng, tăng 6,47%), và các dự án điện áp mái. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 14,46%, đạt 388,14 tỷ đồng (chiếm 2,12% tổng tài sản), chủ yếu do mở rộng đầu tư vào các dự án năng lượng tại các công ty liên kết, với khoản đầu tư vào các đơn vị khác tăng 50,39% (đạt 388,14 tỷ đồng). Đây là chiến lược quan trọng nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh và củng cố vị thế trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ ngắn hạn	3.079,29	33,11%	3.338	35,57%	258,711	8,4%
Nợ dài hạn	6.221,16	66,89%	6.046,68	64,43%	(174,480)	(2,8%)
Tổng nợ phải trả	9.300,45	100%	9.384,68	100%	27,91	0,91%



NỢ NGẮN HẠN

Nợ ngắn hạn chiếm 35,57% tổng nợ với mức tăng 8,4% so với năm 2023, đạt 3.338 tỷ đồng. Khoản phải trả người bán tăng 13,33%, đạt 1.386,18 tỷ đồng, chiếm 14,77% tổng nợ phải trả. Sự gia tăng này phản ánh tiến độ triển khai các dự án điện gió và điện mặt trời của Công ty, trong đó các hợp đồng mua sắm thiết bị và dịch vụ đã được ký kết nhưng chưa đến kỳ thanh toán. Doanh thu chưa thực hiện phát sinh trong năm và ghi nhận ở mức 114 tỷ đồng tại năm 2024 liên quan đến lợi nhuận từ giao dịch chuyển nhượng vốn chưa đủ điều kiện để ghi

nhận vào báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo các quy định và chuẩn mực liên quan. Công ty dự kiến sẽ ghi nhận khoản lợi nhuận này khi các quy định và chuẩn mực liên quan được thỏa mãn đầy đủ. Ngoài ra, chi phí phải trả tăng 7,36%, đạt 284,69 tỷ đồng, chủ yếu liên quan đến chi phí tài chính. Trong khi đó, vay ngắn hạn giảm 2,05%, còn 1.335,45 tỷ đồng, chiếm 14,23% tổng nợ, do BCG Energy đã thanh toán một phần các khoản vay đáo hạn và chưa phát sinh các khoản vay mới đáng kể.

NỢ DÀI HẠN

Nợ dài hạn của BCG Energy giảm xuống còn 6.046,68 tỷ đồng, chủ yếu do giảm dư nợ vay ngân hàng và trái phiếu phát hành tại công ty con. Vay và nợ dài hạn đạt 4.742,79 tỷ đồng, giảm 5,8%, chiếm 50,54% tổng nợ phải trả. Trái phiếu phát hành dài hạn giảm từ 500 tỷ đồng xuống 357 tỷ đồng, với lãi suất 13%/năm, do một phần trái phiếu đã được tất toán. Các

khoản phải trả dài hạn khác đạt 856 tỷ đồng, liên quan đến hợp tác đầu tư vào các dự án điện gió với các đối tác. Việc giảm dư nợ dài hạn và trái phiếu phát hành giúp giảm chi phí lãi vay, cải thiện hiệu quả tài chính trong dài hạn, đồng thời phản ánh chiến lược điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn phù hợp với tình hình tài chính và hoạt động của Công ty.





NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

VỀ GIẢM CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Để tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, vận hành và bảo dưỡng tài sản cố định một cách hiệu quả, công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- » **Tối ưu hóa công tác đấu thầu và mua sắm:** Thực hiện rà soát kỹ lưỡng định mức vật tư, thiết bị, đảm bảo số lượng và chủng loại phù hợp với nhu cầu thực tế, tuân thủ đúng quy trình và quy định. Đồng thời, hạn chế tối đa việc dư thừa vật tư sau sửa chữa.
- » **Ưu tiên tái sử dụng vật tư, thiết bị:** Vật tư và thiết bị thu hồi còn sử dụng được sẽ được bảo dưỡng và sửa chữa để tái sử dụng trong các đợt sửa chữa lớn, giúp giảm chi phí đầu vào.
- » **Tuân thủ nghiêm quy trình vận hành thiết bị:** Thực hiện chặt chẽ các quy trình vận hành trạm, đường dây, và máy biến áp (MBA) ngay từ đầu năm nhằm hạn chế tối đa tổn thất điện năng do các nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.

Những biện pháp này giúp công ty nâng cao hiệu quả quản lý chi phí, giảm lãng phí và tối ưu hóa nguồn lực trong hoạt động vận hành và sản xuất.

CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Công ty đã triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy (PCCC) một cách nghiêm túc và hiệu quả:

- » **Bảo hiểm phòng cháy nổ:** Chủ động mua bảo hiểm cháy nổ cho tất cả các nhà máy, giúp giảm thiểu tối đa thiệt hại do cháy nổ gây ra.
- » **Kiểm tra và nâng cấp thiết bị PCCC:** Thực hiện kiểm tra định kỳ, bổ sung và thay mới các thiết bị PCCC để đảm bảo an toàn cho người lao động và tài sản.
- » **Tuân thủ quy định an toàn lao động:** Đảm bảo mọi hoạt động và vật tư sử dụng tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu về an toàn lao động do Bộ Công Thương đề ra.
- » **Phòng ngừa và ứng phó sự cố:** Thiết lập các phương án phòng ngừa hỏa hoạn, cứu hộ và cứu nạn tại tất cả các nhà máy, đồng thời nâng cao ý thức và tinh thần chủ động của người lao động trong công tác an toàn.
- » **Huấn luyện và diễn tập định kỳ:** Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các khóa huấn luyện, diễn tập PCCC thường xuyên để nâng cao kỹ năng xử lý sự cố của người lao động. Công ty cũng tiến hành giám sát và kiểm tra định kỳ vệ sinh môi trường và an toàn lao động, kịp thời phát hiện và khắc phục các nguy cơ tiềm ẩn, đảm bảo an toàn tối đa trong mọi hoạt động.

Những giải pháp này không chỉ tăng cường khả năng ứng phó với sự cố mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của công ty trong việc bảo vệ người lao động, tài sản và môi trường làm việc an toàn, hiệu quả.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý môi trường nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và bảo vệ môi trường bền vững:



- » **Quản lý chất thải nguy hại:** Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết về thu gom, phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải nguy hại cho các đơn vị chức năng xử lý theo đúng quy định. Đồng thời, ưu tiên lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các nội dung trong Giấy phép sử dụng nước mặt do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.
- » **Sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả:** Công ty đẩy mạnh tuyên truyền và khuyến khích nhân viên thực hiện các biện pháp tiết kiệm nước như tắt nước sau khi sử dụng, tái sử dụng nước còn sử dụng được cho các mục đích như tưới cây, rửa đường và vệ sinh thiết bị, nhằm giảm thiểu lãng phí tài nguyên và hạn chế tác động đến môi trường.
- » **Giảm thiểu chất thải:** Công ty cam kết hạn chế tối đa các chất độc hại thải ra môi trường trong quá trình xử lý chất thải. Các chất thải nguy hại được kiểm soát chặt chẽ trước khi chuyển giao cho các đơn vị chức năng xử lý, đảm bảo an toàn cho sức khỏe cộng đồng và môi trường tự nhiên.

Những biện pháp này thể hiện rõ trách nhiệm của công ty trong việc quản lý môi trường một cách hiệu quả, góp phần xây dựng một môi trường làm việc và sản xuất thân thiện, bền vững.





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

BCG Energy đã kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, tối ưu. Các phòng ban được phân định rõ ràng về chức năng và nhiệm vụ, đảm bảo mỗi bộ phận đều có mục tiêu và trách nhiệm cụ thể. Việc bố trí nhân sự được thực hiện dựa trên năng lực cá nhân, giúp mỗi người phát huy tối đa khả năng. Đồng thời, công ty tiếp tục tuyển dụng nhân tài, những người có trình độ chuyên môn cao để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Ngoài ra, BCG Energy áp dụng sơ đồ tổ chức phân cấp rõ ràng, minh bạch về quyền hạn và trách nhiệm. Điều này giúp công việc được giao đúng người, đúng việc, từ đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Các kế hoạch được trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, với một số chiến lược trọng tâm năm 2025 và giai đoạn 2025-2029 cụ thể như sau:

LINH HOẠT PHÁT TRIỂN MẢNG NĂNG LƯỢNG ĐỂ GIA TĂNG TỔNG TÀI SẢN CÔNG TY ĐỒNG THỜI TẠO DÒNG DOANH THU ỔN ĐỊNH, QUY MÔ LỚN

Trong năm 2025, tùy vào những tín hiệu trong chính sách về giá của Chính phủ, BCG Energy sẽ nhanh chóng điều chỉnh tiến độ các dự án đang triển khai, đặc biệt là các dự án điện gió gần bờ, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án hiện tại, từng bước mở rộng danh mục đầu tư khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong mảng phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Để thực hiện được mục tiêu này, BCG Energy sẽ không ngừng tìm kiếm những đối tác chiến lược với nền tảng tài chính vững

mạnh và kinh nghiệm lâu năm trong ngành để cùng đồng hành trong thời gian tới. Bên cạnh đó, BCG Energy cũng sẽ nghiên cứu phát triển sang các nguồn năng lượng tái tạo khác khi có tín hiệu về chính sách và các công nghệ dự trữ điện để làm tăng hiệu suất cho các dự án năng lượng tái tạo. Mục tiêu tăng trưởng là đạt tổng sản lượng phát điện trong danh mục từ 2 GW đến năm 2028 và sẵn sàng vươn tầm quốc tế, đóng góp vào sự ổn định an ninh năng lượng cho nước nhà.

ĐẢM BẢO CÔNG SUẤT HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DỰ ÁN ĐANG VẬN HÀNH NHẪM TẠO NGUỒN DOANH THU ỔN ĐỊNH

Trong năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục đảm bảo công suất hoạt động của các dự án đang vận hành ở mức tối đa thông qua các hoạt động O&M, công tác vận hành cũng như công tác dự báo hiệu quả những rủi ro thời tiết và quá tải đường truyền tải. Công ty nhận định rằng, các dự án đang vận hành với mức giá điện tốt sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ lực trong việc tạo ra nguồn doanh thu lớn, ổn định, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó xây dựng một bước đà vững chắc cho việc phát triển những dự án mới.

MỞ RỘNG ĐA KÊNH TRONG CÔNG TÁC HUY ĐỘNG VỐN

Đứng trước những thách thức tiếp tục kéo dài trong năm 2025 trên thị trường tài chính Việt Nam nói chung và thị trường thế giới nói riêng, Công ty sẽ linh hoạt trong chiến lược huy động vốn và mở rộng trên nhiều kênh. Mục tiêu của Công ty là tìm kiếm những nguồn vốn phù hợp, đến từ những đối tác chiến lược, có cùng tầm nhìn phát triển trong dài hạn. Ngoài ra, Công ty tiếp tục chú trọng tìm kiếm các dự án tiềm năng trong mảng năng lượng tái tạo, cụ thể là các dự án điện mặt trời, điện áp mái, điện gió với tiềm năng tốt, đạt hiệu quả hoạt động cũng như hiệu quả tài chính cao để thực hiện công tác phát triển hoặc M&A, tiếp tục mở rộng doanh mục đầu tư của công ty. Bên cạnh công tác huy động vốn để phát triển dự án mới, Công ty cũng lập kế hoạch tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí hợp lý để thay thế các khoản vay cũ với chi phí không còn cạnh tranh, nhằm làm giảm chi phí, góp phần nâng cao sức khỏe tài chính của Công ty.

THÚC ĐẨY CÔNG TÁC M&A, NHẪM TÌM KIẾM CƠ HỘI Ở NHỮNG LĨNH VỰC TIỀM NĂNG MỚI

Nhận thấy được những cơ hội trong vấn đề chính sách, Công ty sẽ thúc đẩy các hoạt động thăm dò ban đầu đối với những lĩnh vực tiềm năng mới như điện rác, hydrogen, LNG,... để có thể mở rộng danh mục đầu tư, giảm thiểu rủi ro bị phụ thuộc vào một số lĩnh vực nhất định, từ đó tạo thêm nguồn doanh thu mới, củng cố vị thế dẫn đầu của BCG Energy trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Các hoạt động M&A sẽ được tập trung mạnh mẽ đối với lĩnh vực điện mặt trời áp mái, nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Công ty, phù hợp với xu thế chung của thị trường.

TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI VỚI CÁC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ CÓ THỂ XÂY DỰNG NHỮNG “KHU PHỨC HỢP XANH”, ĐẢM BẢO MỤC TIÊU VỀ GIẢM THIỂU KHÍ THẢI

Nhằm mở rộng quy mô hoạt động, và linh hoạt hơn trong chính sách phát triển, trong giai đoạn 2025-2029, Công ty sẽ tăng cường kết nối với các chính quyền địa phương để thảo luận về những dự án cung cấp giải pháp năng lượng sạch một cách tổng thể và có tính tích hợp cao, trong đó bao gồm việc xây dựng những khu phức hợp chạy bằng năng lượng sạch, hay một khu công nghiệp được vận hành bởi năng lượng tái tạo và công nghệ dự trữ năng lượng. Những dự án này không chỉ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho BCG Energy mà còn đóng góp vào tiến trình phát triển chung của địa phương và nước nhà.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

XÂY DỰNG LỚP ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ KẾ CẬN KHÔNG CHỈ GIỎI CHUYÊN MÔN MÀ CÒN HIỂU RÕ VÀ PHÁT TRIỂN ĐƯỢC NHỮNG GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA DOANH NGHIỆP

Đề ra các mục tiêu công việc cụ thể, phù hợp với từng đối tượng nhân viên. Đối với các nhân viên giỏi cần quan tâm áp dụng các chính sách đề bạt, thăng tiến. Tạo môi trường làm việc cạnh tranh để khai thác tối đa điểm mạnh trong năng lực làm việc của nhân viên. Tạo cơ hội giao lưu học hỏi lẫn nhau thông qua các chương trình du lịch tham quan, tổ chức các hoạt động giải trí trong giờ làm để nhân viên giải tỏa áp lực, căng thẳng và tái tạo sức lao động.



CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Nhằm đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng, đồng thời tối ưu hóa sản lượng điện từ các dự án đang trong giai đoạn cuối, Hội đồng Quản trị đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025 với mục tiêu chính là tăng trưởng doanh thu và tối đa hóa lợi ích cho các nhà đầu tư như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ %(+/-) KH/TH
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.277,69	1.226,38	95,98%
2	Lợi nhuận trước thuế	(742,27)	230,23	-
3	Lợi nhuận sau thuế	(766,02)	210,94	-
4	Tỷ lệ cổ tức	(không chia)	(không chia)	-

Ban lãnh đạo BCG Energy nhận định rằng năm 2025 dự kiến vẫn sẽ là một năm đầy thách thức đối với công ty nói riêng và toàn ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam nói chung. Mặc dù vậy, công ty kỳ vọng vào các chiến lược mới, như việc tiếp tục phát triển các nhà máy điện rác và nỗ lực giải quyết các vấn đề pháp lý còn tồn đọng của một số dự án để có thể tiếp tục triển khai. Những nỗ lực này được kỳ vọng sẽ mang lại những tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của công ty.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

CÁNH ĐỒNG ĐIỆN MẶT TRỜI

Trong năm 2025, BCG Energy đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án điện mặt trời mặt đất, tập trung vào việc tối ưu hóa công suất phát điện. Trên cơ sở kết quả vận hành trong năm 2024, trong đó các dự án lớn như Phù Mỹ, Bàng Dương, GAIA, và Vĩnh Long đều đạt tỷ lệ sản lượng phát điện so với kế hoạch ở mức khả quan, BCG Energy sẽ tiếp tục nâng cấp công nghệ và cải thiện hiệu suất của các nhà máy hiện hữu nhằm gia tăng sản lượng điện và tối ưu hóa lợi nhuận.

Bên cạnh đó, BCG Energy cũng sẽ tập trung vào việc nghiên cứu và ứng dụng các công

nghệ lưu trữ năng lượng nhằm nâng cao hiệu suất vận hành của các nhà máy điện mặt trời mặt đất. Việc tích hợp hệ thống lưu trữ năng lượng (ESS) sẽ giúp tăng cường tính ổn định của lưới điện, giảm thiểu tình trạng dư thừa công suất vào các khung giờ thấp điểm, đồng thời tối ưu hóa giá trị kinh tế của các dự án. Với chiến lược này, BCG Energy không chỉ củng cố vị thế của mình trong ngành năng lượng tái tạo mà còn góp phần quan trọng vào việc phát triển bền vững và đảm bảo an ninh năng lượng cho Việt Nam.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025 (tiếp theo)

ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI

Với những Quy định mới về phát triển năng lượng tái tạo, đặc biệt trong đó là cơ chế chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà. Trong năm 2025, BCG Energy phấn đấu đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng danh mục dự án điện mặt trời áp mái, với kế hoạch vận hành tổng công suất đạt 131 MWp, tăng mạnh so với mức 85,7 MWp vào cuối năm 2024. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Công ty sẽ triển khai ít nhất 50 MWp công suất mới trong năm, tập trung vào các khu công nghiệp, nhà máy sản xuất có nhu cầu tiêu thụ điện lớn. Những dự án này sẽ được thực hiện theo mô hình hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp lớn, đảm bảo nguồn điện sạch, ổn định và giúp khách hàng tối ưu hóa chi phí sản xuất.



ĐIỆN GIÓ

Hiện tại, Công ty đang sở hữu và phát triển nhiều dự án điện gió quy mô lớn, bao gồm cả các dự án điện gió trên bờ và gần bờ tại các khu vực có tiềm năng gió cao như Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh. Những dự án này được kỳ vọng đóng góp đáng kể vào tổng công suất phát điện của Công ty trong giai đoạn tới.

Trong năm 2025, BCG Energy dự kiến hoàn tất các thủ tục pháp lý cho một số dự án điện gió đã triển khai từ các năm trước. Bên cạnh đó, BCG Energy cũng sẽ tiếp tục khảo

Bên cạnh việc mở rộng quy mô, công ty cũng sẽ tiếp tục hoàn thiện các hợp đồng mua bán điện (PPA) để đảm bảo đầu ra ổn định cho sản lượng điện tái tạo, đồng thời tận dụng các cơ hội chính sách từ Chính phủ để hỗ trợ phát triển lĩnh vực điện mặt trời áp mái.

Về mặt tài chính, công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư phù hợp, bao gồm hợp tác với các định chế tài chính trong và ngoài nước nhằm đảm bảo dòng vốn ổn định cho việc mở rộng dự án. Kế hoạch năm 2025 không chỉ giúp BCG Energy củng cố vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực điện mặt trời áp mái mà còn khẳng định cam kết của Công ty trong việc thúc đẩy năng lượng sạch và phát triển bền vững tại Việt Nam.



sát, nghiên cứu các địa điểm mới để mở rộng thêm các dự án điện gió.

Về tài chính, Công ty sẽ tìm kiếm các đối tác chiến lược, bao gồm các tập đoàn năng lượng lớn và các định chế tài chính quốc tế để huy động vốn cho các dự án điện gió. Việc hợp tác với các tổ chức như SP Group, Sembcorp hay các quỹ đầu tư xanh sẽ giúp BCG Energy đảm bảo nguồn tài chính ổn định, tối ưu hóa chi phí đầu tư và nâng cao hiệu quả vận hành các dự án trong dài hạn.

ĐIỆN RÁC

Trong năm 2025, BCG Energy tiếp tục đẩy mạnh phát triển lĩnh vực điện rác như một trụ cột quan trọng trong chiến lược mở rộng danh mục năng lượng tái tạo của Công ty. Với tiềm năng lớn từ việc chuyển đổi rác thải thành điện năng, Công ty hướng đến việc phát triển các dự án nhà máy đốt rác phát điện hiện đại, góp phần giải quyết vấn đề xử lý rác thải đô thị, đồng thời cung cấp nguồn điện sạch và ổn định cho hệ thống lưới điện quốc gia.

Năm 2024, BCG Energy đã đặt nền móng cho việc mở rộng các dự án điện rác với kế hoạch nâng công suất các nhà máy hiện hữu tại TP. Hồ Chí Minh và Long An, khai thác tối đa khả năng xử lý rác thải và sản xuất điện năng từ các nhà máy này. Bước sang năm 2025, Công ty dự kiến hoàn tất các thủ tục đầu tư và tiến hành mở rộng quy mô các dự án này, nâng cao công suất xử lý và hiệu suất phát điện để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về điện sạch tại các khu đô thị lớn.

Bên cạnh đó, BCG Energy sẽ tập trung vào việc phát triển các dự án điện rác mới, trong đó đáng chú ý là dự án điện rác tại Kiên Giang. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tham gia đấu thầu các dự án điện rác tại các tỉnh

có nhu cầu xử lý rác thải lớn như Đà Nẵng, Lâm Đồng và một số địa phương khác. Mục tiêu của BCG Energy không chỉ là mở rộng quy mô mà còn tiên phong trong ứng dụng công nghệ hiện đại vào quá trình xử lý rác thải và phát điện.

Năm 2025 cũng đánh dấu bước tiến mới trong ứng dụng công nghệ xử lý rác thải tiên tiến, với việc nâng cấp các nhà máy hiện có để tối ưu hóa hiệu suất xử lý, giảm thiểu lượng khí thải và nâng cao sản lượng điện thương phẩm. Công ty sẽ tiếp tục hợp tác với các đối tác công nghệ quốc tế để cập nhật và ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất vào các dự án của mình.

Về tài chính, BCG Energy sẽ huy động nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng xanh, quỹ đầu tư quốc tế và các chương trình hỗ trợ phát triển bền vững nhằm đảm bảo nguồn vốn đầu tư dài hạn cho các dự án điện rác. Với sự quan tâm mạnh mẽ của Chính phủ và các tổ chức quốc tế đối với lĩnh vực này, BCG Energy tin rằng đây sẽ là cơ hội để Công ty phát triển mạnh mẽ trong mảng điện rác, đồng thời khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực xử lý rác thải và sản xuất năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

ĐẦU TƯ

Trong năm 2025, BCG Energy sẽ tập trung nguồn lực vào hai lĩnh vực chủ lực là điện rác và điện gió. Công ty đặt mục tiêu đẩy nhanh tiến độ các dự án hiện có, hướng tới xây dựng năng lực phát điện ổn định từ nguồn năng lượng tái tạo. Các dự án điện gió sẽ triển khai tại các khu vực ven biển tiềm năng như Cà Mau, Sóc Trăng và Trà

Vinh, trong khi điện rác sẽ phát triển tại các đô thị lớn nhằm kết hợp xử lý rác và phát điện... Đây không chỉ là hướng đi phù hợp với định hướng phát triển năng lượng sạch, mà còn góp phần giải quyết bài toán môi trường và an ninh năng lượng cho các địa phương.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2024, Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc đã có ý kiến ngoại trừ, Ban Tổng Giám đốc xin được giải trình chi tiết như sau:

NỘI DUNG 1:

Liên quan đến các khoản đặt cọc mua cổ phần, tạm ứng, và các khoản hợp tác kinh doanh như được thuyết minh tại báo cáo tài chính hợp nhất, chúng tôi nhận thấy phát sinh các vấn đề như sau:

- Khoản phải thu từ đặt cọc mua cổ phần tại ngày 31/12/2024 là 39.000.000.000 VND (mục V.4.(iii)) giữa Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long (công ty Con) và Công ty Cổ phần Tập Đoàn Xây Dựng Tracodi (tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải).
- Các khoản tạm ứng phát sinh tại Công ty CP BCG Điện Gió Điện Biên Đông và Công ty CP Aton (các công ty Con) đến cá nhân Ông Đặng Đình Quyết (Phó Tổng Giám đốc của Công ty BCG Energy) với giá trị là 34,99 tỷ VND (V.4.(iv)) vào các ngày 24/5/2024 và ngày 29/6/2024. Các khoản tạm ứng này được chi bằng tiền gửi ngân hàng ngay sau khi Công ty CP BCG Energy và các cổ đông khác góp vốn vào hai công ty Con này;
- Các khoản phải thu từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại ngày 31/12/2024 là 3.210.481.000.000 VND (V.4.(v)) giữa một số công ty Con trong Tập đoàn và các đối tác nhận hợp tác kinh doanh nhằm thực hiện đầu tư phát triển các dự án điện gió, đốt rác phát điện và xử lý rác thải.
- Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về việc ký kết hợp đồng/thỏa thuận đặt cọc

mua cổ phần, về tiến độ sử dụng dòng tiền BCC của các đối tác, về mục đích sử dụng khoản tiền tạm ứng của Ông Đặng Đình Quyết và khả năng thu hồi từ các khoản đặt cọc, tạm ứng, và BCC này. Tổng giá trị các khoản mục nêu trên là 3.284.471.000.000 VND, chiếm 17,9% tổng tài sản của Tập đoàn. Ngoài ra, chúng tôi cũng không thể thu thập được tài liệu nào cho thấy khoản giao dịch hợp tác kinh doanh giữa Công ty CP Năng lượng BCG Thanh Hóa (công ty Con) và Công ty CP Đầu Tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa (công ty Liên kết), khoản đặt cọc mua cổ phần và khoản tạm ứng nêu trên đã được Hội đồng Quản trị của các công ty này phê duyệt chính thức phù hợp với quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật hiện hành. Điều này có thể ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các khoản hợp tác kinh doanh, khoản đặt cọc mua cổ phần và khoản tạm ứng đã được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với các khoản phải thu từ khoản đặt cọc, tạm ứng, và các khoản hợp tác kinh doanh đã nêu cũng như những ảnh hưởng khác (nếu có) đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Giải trình của Công ty:

Đối với khoản tạm ứng phát sinh tại Công ty CP BCG Điện Gió Điện Biên Đông và Công ty Cổ phần Aton cho cá nhân Ông Đặng Đình Quyết mục đích để thanh toán các chi phí liên quan đến dự án. Các khoản phải thu từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại ngày 31/12/2024 là 3.210.481.000.000 VND giữa một số công ty Con, công ty Liên kết trong Tập đoàn và các đối tác nhận hợp tác kinh doanh nhằm thực hiện đầu tư phát triển các dự án điện gió, đốt rác phát điện và xử lý rác thải như trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính. Hiện tại, công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan đến sự việc khởi tố tại công ty mẹ, cũng như các biến động về nhân sự cấp cao, do vậy Công ty có những hạn chế trong việc tiếp cận tài liệu để giải trình với cơ quan kiểm toán cũng như cung cấp đầy đủ các bằng chứng về khả năng thu hồi các tài sản này. Công ty tin tưởng rằng các giao dịch này sẽ được hiện thực hóa trong tương lai.

NỘI DUNG 2:

Tính đến thời điểm lập báo cáo này, chúng tôi đã không nhận được đầy đủ thư xác nhận của các khoản mục sau:

Khoản mục	Số dư tại ngày 31/12/2024	
Trả trước cho người bán	142.937.642.745 VND	thuyết minh tại Mục V.3
Phải trả người bán	467.527.982.231 VND	thuyết minh tại Mục V.15
Phải trả khác	974.721.322.617 VND	thuyết minh tại Mục V.17

Các thủ tục kiểm toán thay thế khác cũng chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đánh giá tính đầy đủ của các khoản công nợ này cũng như ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Giải trình của Công ty:

Công ty đã gửi thư xác nhận nhiều lần đến các đối tác này nhưng chưa nhận được phản hồi. Công ty đã cung cấp các hồ sơ chứng từ liên quan bao gồm hợp đồng, thỏa thuận, chứng từ thanh toán cho đơn vị kiểm toán. Công ty dự kiến sẽ cố gắng liên hệ và thu xếp nguồn tài chính để thanh toán cho các đối tác này trong thời gian tới.



04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 95 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 96 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 97 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam có phần tích cực nhưng BCG Energy vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn do những bất cập trong chính sách phát triển năng lượng tái tạo của Nhà nước, đặc biệt là sự chậm trễ trong việc ban hành kế hoạch triển khai Quy hoạch Điện VIII, cơ chế giá mua bán điện và các vấn đề pháp lý liên quan đến thanh tra, kiểm tra và cấp phép đầu tư. Những yếu tố này đã gây cản trở đáng kể đến việc triển khai các dự án của công ty, đặc biệt là trong ba mảng trọng yếu: Điện gió, Điện mặt trời trên mặt đất và Điện mặt trời áp mái. Ngoài ra, sự thiếu rõ ràng trong các quy định liên quan đến Nghị định 80/2024/NĐ-CP về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn cũng đã gây khó khăn cho công ty trong việc ký kết hợp đồng và triển khai các dự án.

Mặc dù gặp nhiều thử thách, BCG Energy vẫn nỗ lực hoàn thành giai đoạn 1 của dự án

Krongpa 2 (21 MWp). Công ty cũng đã tiến hành mở rộng sang mảng đầu tư sản xuất điện từ rác thải bằng việc mua lại dự án từ Công ty Tâm Sinh Nghĩa.

Nhận thức rõ vai trò của mình trong việc bảo vệ môi trường và phát triển xã hội, BCG Energy luôn chú trọng đến việc đánh giá tác động môi trường trong tất cả các dự án của mình, từ thi công, vận hành đến bảo dưỡng. Công ty đã thiết lập các tiêu chuẩn để theo dõi, đánh giá và đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm xử lý các sự cố có thể gây tác động tiêu cực đến môi trường. Ngoài ra, BCG Energy còn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện và cộng đồng, đặc biệt là trong thời điểm kinh tế khó khăn. Cùng với các chương trình của Tập đoàn Bamboo Capital thông qua Quỹ Từ thiện và Xã hội BCG Foundation, công ty đã đóng góp 2 tỷ đồng hỗ trợ an sinh xã hội cho các xã Mỹ Thắng, Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, thể hiện cam kết của mình đối với cộng đồng và xã hội



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng Giám đốc đã nhanh chóng triển khai và quán triệt các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, đồng thời đưa ra các giải pháp sáng tạo và cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong Ban điều hành để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được thực hiện đầy đủ và kịp thời.

Ban điều hành đã thể hiện sự năng động và sáng tạo trong các hoạt động, đặc biệt trong việc triển khai các mục tiêu tại các mảng năng lượng, như sau:

- » Đa dạng hóa cổ phần tại các công ty, đặc biệt chú trọng đến việc kêu gọi vốn đầu tư từ các đối tác nước ngoài như SP Group, Sembcorp và Leader.
- » Phát triển dự án năng lượng rộng khắp các vùng miền trên cả nước, tập trung vào các khu vực có tiềm năng và thuận lợi cho việc truyền tải điện. Đặc biệt, công ty đã tập trung phát triển dự án điện gió và điện mặt trời tại các khu vực tiềm năng, đồng thời đầu tư vào các dự án điện rác tại TP. HCM, Long An, Kiên Giang...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, Ban điều hành cũng nhận thấy một số tồn tại cần khắc phục:

- » Quản lý và giám sát pháp lý chưa thực sự quyết liệt, đặc biệt là đối với các dự án đang gặp khó khăn về các điều kiện vận hành như phòng cháy chữa cháy và các yêu cầu về môi trường.
- » Hoàn thiện thủ tục pháp lý: Cần ưu tiên hoàn thiện các thủ tục pháp lý cho các dự án và điều chỉnh hồ sơ cho phù hợp để chủ động trong quá trình triển khai xây dựng và đảm bảo phục vụ tốt cho công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng.
- » Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban và bộ phận trong công ty, nhằm đảm bảo công việc được thực hiện thông suốt, hiệu quả hơn.
- » Nâng cao năng lực phát triển dự án, đặc biệt là năng lực phân tích và đánh giá toàn diện các dự án, để có thể triển khai các dự án mới một cách hiệu quả hơn.
- » Cải thiện báo cáo công việc: Các bộ phận cần có những báo cáo toàn cảnh, kịp thời và chính xác hơn về tiến độ công việc cũng như các vấn đề quan trọng ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, từ đó giúp công ty đưa ra các chỉ đạo và phối hợp kịp thời nhằm giải quyết vấn đề.

Với những nỗ lực này, BCG Energy kỳ vọng sẽ tiếp tục củng cố vị thế trong ngành năng lượng tái tạo và đạt được các mục tiêu phát triển bền vững trong thời gian tới.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong giai đoạn 2025–2027, BCG Energy cùng các công ty liên doanh đặt mục tiêu mở rộng tổng công suất phát điện mặt trời áp mái thêm 100 MWp mỗi năm, nâng tổng công suất của hệ thống rooftop lên 131 MWp vào năm 2025, 265 MWp vào năm 2026 và 350 MWp vào năm 2027. Đây là cam kết mạnh mẽ của BCG Energy trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung vào việc quản lý và vận hành hiệu quả Công ty Cổ phần Tâm Sinh Nghĩa, đảm bảo duy trì nguồn doanh thu hiện tại, đồng thời tái cấu trúc tổ chức và tối ưu hóa quy trình vận hành. Trong kế hoạch mở rộng mảng điện rác, Công ty đang triển khai Dự án Nhà máy điện rác Củ Chi với tổng diện tích 20ha, công suất xử lý rác thải giai đoạn đầu đạt 2.000 tấn/ngày, tương ứng với công suất thiết kế 60 MW. Dự án có khả năng mở rộng quy mô xử lý lên đến 8.000 tấn/ngày, tương ứng với công suất tối đa 200 MW. Giai đoạn đầu dự kiến hoàn thành muộn nhất vào năm 2027.

Về điện gió, BCG Energy dự kiến sẽ triển khai 550 MWp điện gió trên bờ khi các điều kiện pháp lý, tài chính và chính sách hỗ trợ được đảm bảo. Tiến độ thực hiện kế hoạch này sẽ được điều chỉnh linh hoạt, tùy theo lộ trình phê duyệt của Chính phủ trong khuôn khổ Quy hoạch Điện VIII cũng như mức giá điện mới được ban hành.

Ngoài nguồn thu từ các dự án đang vận hành, công ty tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn từ nhiều kênh khác nhau, cả trong nước và quốc tế, đồng thời tìm kiếm cơ hội tiếp cận các gói tín dụng “xanh” để hỗ trợ triển khai và vận hành các dự án một cách hiệu quả.

PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ NGUỒN NHÂN SỰ

Chúng tôi cam kết xây dựng một đội ngũ nhân sự kế cận không chỉ vững vàng về chuyên môn và tầm nhìn, mà còn thấm nhuần và phát triển các giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Chúng tôi luôn xác định các mục tiêu công việc rõ ràng và phù hợp cho từng nhóm nhân viên, từ đó đảm bảo sự phát triển tối đa của mỗi cá nhân. Đối với những nhân viên xuất sắc, nhiệt huyết, chúng tôi áp dụng các chính sách thăng tiến, đề bạt

hợp lý nhằm tạo điều kiện cho họ phát huy tối đa năng lực. Môi trường làm việc cạnh tranh sẽ được duy trì để khai thác tối đa tiềm năng của từng cá nhân, đồng thời tạo ra cơ hội giao lưu, học hỏi thông qua các hoạt động như du lịch, tham quan và các chương trình giải trí trong giờ làm, giúp nhân viên giải tỏa căng thẳng để duy trì sự nhiệt huyết và hiệu quả công việc.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 101 Hội đồng quản trị
- 110 Ban kiểm soát
- 113 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tại ngày 31/12/2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Ng Wee Siong Leonard	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	10.000.000	1,3699
3	Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT điều hành thứ hai	1.000.000	0,1370
4	Ông Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
5	Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	3.100.000	0,4246
6	Ông Nguyễn Trung Trực	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
7	Bà Nguyễn Thị Loan (*)	Thành viên HĐQT	20.000	0,0027

(*) Ngày 16/12/2024, HĐQT tiếp nhận đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Loan và đã thực hiện CBTT đúng quy định pháp luật.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty luôn thực hiện nhiệm vụ quản trị và chỉ đạo theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, với mục tiêu đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của công ty. Trong năm 2024, HĐQT đã chủ động thông qua nhiều chủ trương lớn và quyết định những vấn đề quan trọng, nhằm thực hiện các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã giao phó. Cụ thể, để đáp ứng nhu cầu kinh doanh và quản trị hiệu quả, HĐQT đã tích cực thực hiện các tờ trình lên ĐHCĐ để lấy ý kiến và quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng. Các cuộc họp bất thường của ĐHCĐ đã được tổ chức trong năm 2024, và trong đó ĐHCĐ đã thông qua những quyết định quan trọng bao gồm việc thay đổi tư cách thành viên HĐQT, bổ sung và miễn nhiệm thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ 2020-2025.

HĐQT cũng đã quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, đặc biệt khi có những thay đổi

quan trọng về vốn, ngành nghề kinh doanh. Các quyết định liên quan đến việc thay đổi thời điểm đăng ký công ty đại chúng đã được thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của công ty trong thời gian tới. Đây là những quyết sách cần thiết nhằm giúp công ty phát triển mạnh mẽ hơn trong bối cảnh môi trường kinh tế thay đổi nhanh chóng.

Trong quá trình chỉ đạo và giám sát, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ và đột xuất vào từng thời điểm nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tế của công ty. Các phiên họp này là dịp để HĐQT thông qua các quyết sách quan trọng liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, triển khai các dự án đầu tư, giao dịch huy động vốn và xây dựng kế hoạch hoạt động của công ty. HĐQT đã ra quyết định về việc ban hành các quy chế quản trị, các quy định nội bộ, cũng như các chính sách tài chính nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý và hoạt động kinh doanh của công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024 (tiếp theo)

Đặc biệt, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch huy động vốn cho các dự án lớn của công ty. HĐQT cũng yêu cầu thực hiện các giải pháp pháp lý để xử lý các vướng mắc trong thủ tục tăng vốn điều lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong việc duy trì và mở rộng các hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh việc chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT cũng đặc biệt chú trọng đến việc chủ động tìm kiếm nguồn vốn cho công ty. HĐQT đã trình ĐHCĐ thông qua các hình thức huy động vốn như phát hành cổ phần riêng lẻ, chào bán cho cổ đông hiện hữu và huy động từ các nhà đầu tư lớn. Điều này đã giúp vốn điều lệ của công ty đạt mức 7.300 tỷ đồng, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16, được cấp ngày 05/01/2024. Việc tăng vốn này không chỉ giúp công ty ổn định tài chính mà còn hỗ trợ mạnh mẽ cho các dự án đầu tư trọng điểm.

Công tác giám sát hoạt động điều hành của Ban Điều hành (BĐH) và các cán bộ quản lý của công ty cũng luôn được HĐQT theo dõi sát sao. HĐQT yêu cầu BĐH phải triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả, đồng thời tăng cường công tác quản trị rủi ro. Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố vĩ mô không thuận lợi, HĐQT đã yêu cầu giải quyết triệt để những sai phạm tồn tại, đặc biệt là trong các quy định về đầu tư xây dựng trong mảng năng lượng tái tạo của Nhà nước, nơi các quy định quản lý còn thiếu sự thống nhất và rõ ràng.

HĐQT cũng yêu cầu các Nghị quyết đầu tư chiến lược, việc góp vốn, vay vốn, chuyển nhượng cổ phần, thoái vốn, phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ phiếu riêng lẻ được thực hiện đúng tiến độ và hiệu quả. Các quyết định này nhằm đảm bảo rằng vốn huy động được sẽ được sử dụng vào các dự án quan trọng, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và các hoạt động cốt lõi của công ty. Bằng việc này, HĐQT đã góp phần giúp công ty tăng trưởng bền vững, đồng thời đảm bảo tính an toàn tài chính theo các quy định pháp lý hiện hành.

Trong công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, HĐQT đã chỉ đạo tăng cường các hoạt động này để bảo vệ những thành quả đạt được trong những năm qua. Với quy mô ngày càng lớn của công ty, việc kiểm soát nội bộ cần được tăng cường hơn nữa nhằm bảo vệ các tài sản và lợi nhuận của công ty từ những rủi ro không lường trước. Bên cạnh đó, HĐQT cũng yêu cầu các công ty liên doanh với nhà đầu tư nước ngoài phải được giám sát chặt chẽ hơn, đặc biệt trong việc kiểm soát lợi nhuận và các điều kiện đầu tư để đảm bảo rằng các khoản đầu tư này mang lại hiệu quả cao nhất cho công ty.

Công tác kiện toàn mô hình tổ chức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cũng là ưu tiên hàng đầu của HĐQT. Các chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng làm việc cho cán bộ nhân viên (CBNV) tiếp tục được triển khai mạnh mẽ. HĐQT yêu cầu các khóa đào tạo không chỉ nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn chú trọng đến kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo và khả năng làm việc nhóm, nhằm tạo ra một môi trường làm việc năng động và sáng tạo. Công tác đào tạo này cũng giúp CBNV có thể thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cấp cao.

HĐQT cũng chú trọng đến các hoạt động từ thiện và xã hội, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế khó khăn hiện nay. Thông qua Quỹ Từ thiện và Xã hội BCG Foundation, công ty đã tham gia vào nhiều chương trình thiện nguyện, đóng góp cho cộng đồng và xã hội, thể hiện trách nhiệm và cam kết của công ty đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng. Các hoạt động này không chỉ mang lại lợi ích cho xã hội mà còn góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của công ty trong mắt công chúng và các đối tác.

Trong suốt quá trình hoạt động, HĐQT luôn cam kết thực hiện trách nhiệm của mình với tinh thần trung thực, cẩn trọng và minh bạch, đảm bảo rằng công ty hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	7/7	100%	Miễn nhiệm từ ngày 29/03/2024 (Thông qua ĐHĐCĐ Thường niên 2024)
2	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	50/50	100%	
3	Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	50/50	100%	
4	Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	50/50	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên HĐQT	41/43	95,3%	Bận lịch công tác
6	Ông Ng Wee Siong, Leonard	Thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch HĐQT	50/50	100%	
7	Ông Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	34/43	79,07%	- Trúng cử Phó Chủ tịch HĐQT ngày 29/03/2024 (Thông qua ĐHĐCĐ Thường niên 2024) - Bận lịch công tác
8	Ông Nguyễn Trung Trực	Thành viên độc lập HĐQT	43/43	100%	Trúng cử TV Độc lập HĐQT ngày 29/03/2024 (Thông qua ĐHĐCĐ Thường niên 2024)

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM 2024)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
1	02/2024/NQ-HĐQT-BCGE	31/01/2024	NQ HĐQT v/v Phê duyệt giao dịch liên quan đến TSN và SUS	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
2	03/2024/NQ-HĐQT-BCGE	07/02/2024	NQ HĐQT v/v Triển khai tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
3	03.1/2024/NQ-HĐQT-BCGE	07/02/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua phê duyệt Hợp đồng dịch vụ và giao dịch liên quan	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM 2024) (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
4	03.2/2024/NQ-HĐQT-BCGE	29/02/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua phê duyệt phụ lục Hợp đồng dịch vụ và giao dịch liên quan	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
5	04/2024/NQ-HĐQT-BCGE	07/03/2024	NQ HĐQT v/v Tiếp nhận đơn từ nhiệm TV BKS, thông qua DSCĐ và nội dung, tài liệu trình ĐHĐCĐ	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
6	05/2024/NQ-HĐQT-BCGE	19/03/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua Danh sách ứng viên TV HĐQT, BKS	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
7	06/2024/NQ-HĐQT-BCGE	20/03/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài trợ Dự án và thay đổi Người đứng đầu Văn phòng đại diện CTCP BCG Energy tại Thành phố Hà Nội	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
8	07/2024/QĐ-HĐQT-BCGE	20/03/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài trợ Dự án (Ông Nguyễn Giang Nam)	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
9	08/2024/QĐ-HĐQT-BCGE	20/03/2024	QĐ HĐQT v/v Thôi nhiệm Trưởng VPĐD tại TP Hà Nội (Ông Vũ Ngọc Tiến)	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
10	09/2024/QĐ-HĐQT-BCGE	20/03/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Trưởng VPĐD tại TP Hà Nội (Bà Nguyễn Thị Thanh Phương)	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
11	11/2024/QĐ-HĐQT-BCGE	29/03/2024	QĐ HĐQT v/v Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
12	12/2024/NQ-HĐQT-BCGE	01/04/2024	NQ HĐQT v/v Thay đổi Người đại diện theo Pháp luật	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
13	13/2024/NQ-HĐQT-BCGE	18/04/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua góp vốn thành lập CTCP BCG Điện gió Điện Biên Đông và cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại CTCP BCG Điện gió Điện Biên Đông	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
14	13.1/2024/NQ-HĐQT-BCGE	19/04/2024	NQ HĐQT v/v Triển khai Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 05/2024	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
15	13.2/2024/NQ-HĐQT-BCGE	03/05/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua nội dung tài liệu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 05/2024	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM 2024) (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
16	13.3/2024/NQ- HĐQT-BCGE	16/05/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua ký kết Hợp đồng dịch vụ với CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Xanh và thông qua giao dịch liên quan	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
17	14/2024/NQ- HĐQT-BCGE	17/05/2024	NQ HĐQT v/v Chốt danh sách cổ đông để làm thủ tục đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCoM)	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
18	14.1/2024/NQ- HĐQT-BCGE	19/05/2024	NQ HĐQT v/v Điều chỉnh ngày chốt danh sách cổ đông để làm thủ tục đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UpCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	100%	Thời điểm Công ty chưa phải là Công ty đại chúng, chưa thực hiện nghĩa vụ CBTT
19	15/2024/NQ- HĐQT-BCGE	23/05/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua góp vốn thành lập CTCP Quản lý Vận hành Aton và cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại CTCP Quản lý Vận hành Aton	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 23/05/2024
20	16/2024/NQ- HĐQT-BCGE	29/05/2024	NQ HĐQT v/v Điều chỉnh thông tin công ty góp vốn (Aton)	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 29/05/2024
21	17/2024/NQ- HĐQT-BCGE	03/06/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua vay vốn tại BCG	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 04/06/2024
22	18/2024/NQ- HĐQT-BCGE	20/06/2024	NQ HĐQT v/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ CTCP BCG Energy (lần thứ 17)	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 21/06/2024
23	19/2024/NQ- HĐQT-BCGE	21/06/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua thay đổi Người đứng đầu và địa chỉ Văn phòng đại diện CTCP BCG Energy tại Thành phố Hà Nội	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 21/06/2024
24	20/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	21/06/2024	QĐ HĐQT v/v Thôi nhiệm Trưởng Văn phòng đại diện CTCP BCG Energy tại TP Hà Nội	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
25	21/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	21/06/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Trưởng Văn phòng đại diện CTCP BCG Energy tại TP Hà Nội	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
26	22/2024/NQ- HĐQT-BCGE	25/06/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 25/06/2024
27	23/2024/NQ- HĐQT-BCGE	26/06/2024	NQ HĐQT v/v Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 26/06/2024



CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM 2024) (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
28	24/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	26/06/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 26/06/2024
29	25/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	26/06/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Thư ký Công ty	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 26/06/2024
30	27/2024/NQ- HĐQT-BCGE	09/07/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa, cử người được ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa và thông qua giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 09/07/2024
31	28/2024/NQ- HĐQT-BCGE	10/07/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 10/07/2024
32	29/2024/NQ- HĐQT-BCGE	23/07/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua ngày giao dịch đầu tiên và giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty Cổ phần BCG Energy trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 24/07/2024
33	30/2024/NQ- HĐQT-BCGE	25/07/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua vay vốn tại BCG	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 26/07/2024
34	31/2024/NQ- HĐQT-BCGE	29/07/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc đồng ý cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên mua lại trước hạn một phần Trái Phiếu BOND.TNE.2022.01 và ủy quyền cho người đại diện quản lý phần vốn góp	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
35	32/2024/NQ- HĐQT-BCGE	13/08/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua gia hạn hợp đồng vay với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên và thông qua giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 13/08/2024
36	34/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	20/08/2024	QĐ HĐQT v/v Thôi nhiệm Phó Tổng Giám đốc Điều hành	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 21/08/2024
37	35/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	20/08/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Điều hành	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 21/08/2024
38	36/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	20/08/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Dự án	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 21/08/2024
39	37/2024/NQ- HĐQT-BCGE	29/08/2024	NQ HĐQT v/v Phát hành thư bảo lãnh/thư tín dụng cho việc thực hiện nghĩa vụ của Công ty cổ phần BCG Energy	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 30/08/2024
40	37/2024/NQ- HĐQT-BCGE	29/08/2024	NQ HĐQT v/v Phát hành thư bảo lãnh/thư tín dụng cho việc thực hiện nghĩa vụ của Công ty cổ phần BCG Energy	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 30/08/2024



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(BÁO CÁO NĂM 2024) (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
41	38/2024/NQ- HĐQT-BCGE	13/09/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua cam kết góp vốn tại Công ty cổ phần BCG Điện gió Điện Biên Đông	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
42	39/2024/NQ- HĐQT-BCGE	21/09/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua các điều khoản và điều kiện, việc ký kết, chuyển giao và thực hiện các Tài Liệu Giao Dịch	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
43	40/2024/NQ- HĐQT-BCGE	07/10/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua dự thảo Phụ lục Hợp đồng với Công ty cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1, gia hạn hợp đồng vay với Công ty cổ phần Năng lượng BCG Thanh Hóa và giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 07/10/2024
44	41/2024/NQ- HĐQT-BCGE	10/10/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần Skylar và giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 11/10/2024
45	42/2024/NQ- HĐQT-BCGE	29/10/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc điều chỉnh Hợp đồng vay với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên và giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 29/10/2024
46	43/2024/NQ- HĐQT-BCGE	30/10/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua chủ trương việc Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa ký Hợp đồng thiết kế, mua sắm và xây dựng giai đoạn 1 cho Dự án Nhà máy Đốt rác Phát điện Tâm Sinh Nghĩa	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
47	44/2024/NQ- HĐQT-BCGE	30/10/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc cho Công ty cổ phần BCG GAIA vay bổ sung vốn lưu động và giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 31/10/2024
48	45/2024/NQ- HĐQT-BCGE	04/11/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua dừng thực hiện giao dịch mua toàn bộ giá trị phần vốn góp của Công ty TNHH Hanwha Energy Corporation Việt Nam tại Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 05/11/2024
49	46/2024/NQ- HĐQT-BCGE	05/11/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua dừng thực hiện đăng ký mua cổ phần phát hành thêm của Công ty cổ phần Skylar	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 05/11/2024
50	47/2024/NQ- HĐQT-BCGE	15/11/2024	NQ HĐQT v/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Dự án phía Bắc	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 15/11/2024
51	48/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	15/11/2024	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Dự án phía Bắc	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 15/11/2024
52	49/2024/NQ- HĐQT-BCGE	13/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc cho Công ty cổ phần TSN Long An vay phát triển dự án	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 13/12/2024



CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(BÁO CÁO NĂM 2024) (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
53	50/2024/NQ- HĐQT-BCGE	16/12/2024	NQ HĐQT v/v Tiếp nhận Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 16/12/2024
54	51/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	23/12/2024	QĐ HĐQT v/v Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần BCG Energy	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
55	52/2024/NQ- HĐQT-BCGE	25/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa và cử người được ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
56	53/2024/NQ- HĐQT-BCGE	25/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần BCG Vĩnh Long và cử người được ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần BCG Vĩnh Long	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
57	54/2024/NQ- HĐQT-BCGE	25/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua Ký kết thỏa thuận hợp tác với CI GMF II Coöperatief U.A. (CIP) liên quan tới các dự án năng lượng tái tạo và năng lượng mới cùng với bản các điều kiện và điều khoản chính của thỏa thuận cổ đông cho liên doanh giữa Công ty cổ phần BCG Energy và CIP	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
58	55/2024/QĐ- HĐQT-BCGE	30/12/2024	QĐ HĐQT v/v Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần BCG Energy	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
59	56/2024/NQ- HĐQT-BCGE	31/12/2024	NQ HĐQT v/v Phát hành Thư Bảo Lãnh cho việc thực hiện một phần nghĩa vụ hoàn trả Tiền Đặt Cọc trong giao dịch mua bán cổ phần tại Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Đông Hải và Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Đông Hải Số 4	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
60	57/2024/NQ- HĐQT-BCGE	31/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
61	58.1/2024/NQ- HĐQT-BCGE	31/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc điều chỉnh Hợp Đồng Vay, Hợp Đồng Dịch Vụ và Hợp Đồng Chuyển Nhượng Phần Vốn Góp và thông qua các giao dịch liên quan	100%	Đã thực hiện CBTT ngày 31/12/2024
62	58.2/2024/NQ- HĐQT-BCGE	31/12/2024	NQ HĐQT v/v Thông qua việc Gia hạn Hợp Đồng Vay với Công ty cổ phần Năng lượng Dương Phong	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty trong năm 2024, các thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- » Hoạt động tuân thủ và linh hoạt trong quản trị: HĐQT của BCG Energy trong năm 2024 tiếp tục duy trì tổ chức và triển khai công việc một cách tuân thủ đầy đủ Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng đã chủ động thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền, đảm bảo vai trò lãnh đạo sáng tạo và năng động trong việc định hướng chiến lược kinh doanh. Đồng thời, HĐQT đã giám sát chặt chẽ việc thực thi các quyết định, đặc biệt trong công tác quản trị rủi ro, để đảm bảo đạt được các mục tiêu của công ty trong một năm đầy thử thách với biến động kinh tế.
- » Tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong quản trị: HĐQT luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định đối với công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2024 được triệu tập đúng thời gian và tiến hành theo đúng quy trình quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Nội dung các cuộc họp được thảo luận kỹ lưỡng và đánh giá một cách cẩn trọng, đảm bảo những quyết định được đưa ra
- » Luôn mang lại lợi ích cao nhất cho công ty và cổ đông.
- » Xem xét các chiến lược dài hạn và mở rộng hoạt động: Các vấn đề quan trọng liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư vào công nghệ mới, và nâng cao hệ thống quản lý tiếp tục được HĐQT xem xét và đưa ra các quyết định chiến lược trong các cuộc họp định kỳ. HĐQT luôn theo dõi sát sao tình hình kinh doanh, phản ứng nhanh với các thay đổi của thị trường và đảm bảo rằng các kế hoạch kinh doanh đều phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của công ty.
- » Quyết định thông qua nguyên tắc đa số và minh bạch: Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp trong năm 2024 đều được thông qua theo nguyên tắc đa số. Biên bản cuộc họp luôn được lập đầy đủ và có chữ ký của các thành viên tham dự, đảm bảo tính minh bạch và sự đồng thuận cao trong các quyết định quan trọng của công ty. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho công ty thực hiện các chiến lược đã được thống nhất và theo dõi hiệu quả các mục tiêu đặt ra.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có.



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT (tính đến ngày 31/12/2024)

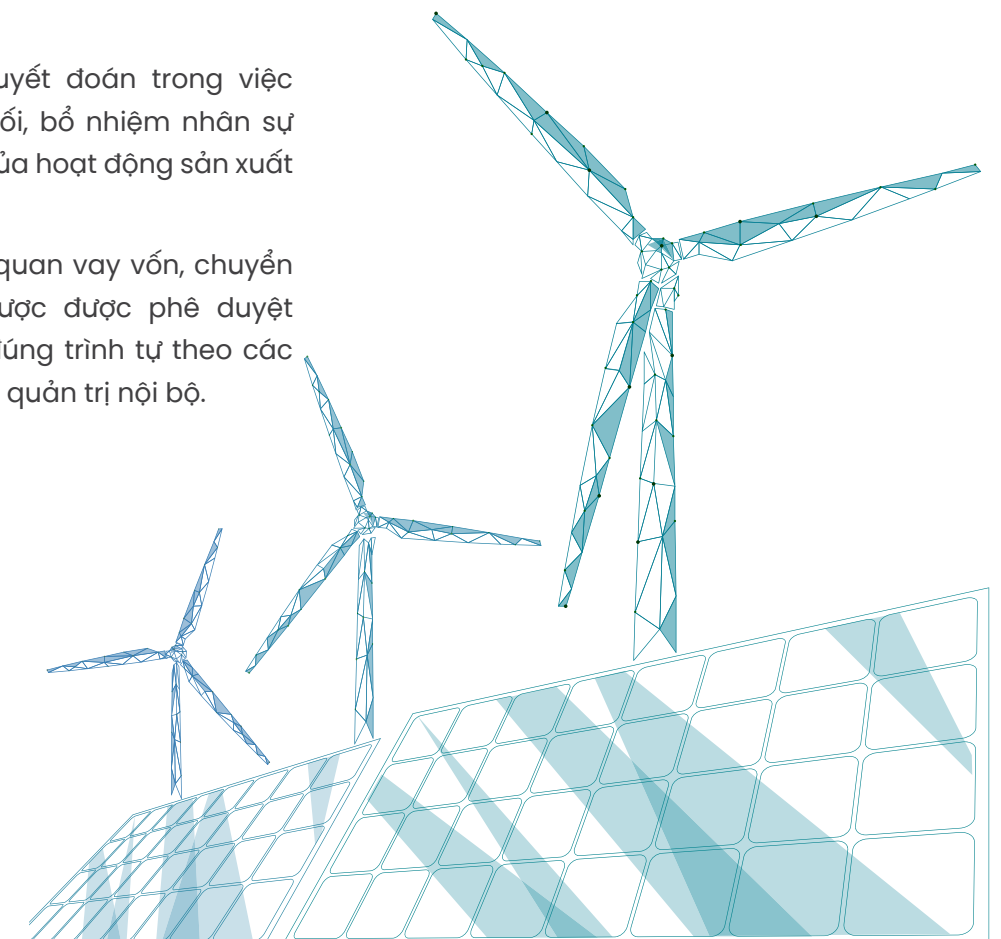
STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Đồng Hải Hà	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
2	Ông Nguyễn Viết Cường	Phó Ban kiểm soát	10.000	0,0014
3	Huỳnh Thị Kim Tuyến	Thành viên Ban kiểm soát	21.000.000	2,8767

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024

Trong năm 2024, Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên, đã xem xét giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành để thực hiện kế hoạch tài chính 2024 và các kế hoạch khác đã được Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua. Kết thúc năm 2024, Công ty đã hoàn thành tốt các nội dung sau:

- Thực hiện tăng vốn điều lệ;
- Thực hiện hoạt động theo giá trị cốt lõi là đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam;
- Thực hiện tốt và quyết đoán trong việc tuyển dụng, điều phối, bổ nhiệm nhân sự theo đúng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Các hoạt động liên quan vay vốn, chuyển nhượng cổ phần được được phê duyệt đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo các Quy chế và Quy trình quản trị nội bộ.





BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024

Ban kiểm soát thống nhất với các ý kiến của kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024. Căn cứ vào báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 và số liệu phân tích do Ban điều hành trình bày tại các cuộc họp hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đánh giá:

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù

hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Doanh thu thuần năm 2024 đạt 1.277,69 tỷ đồng, tăng 13,51% so với năm 2023, nhưng chỉ đạt 84,04% kế hoạch do tiến độ các dự án chậm. Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 41,88% lên 49,11%; lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức lỗ 766 tỷ, giảm khoảng 4 lần so với năm 2023. Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 đạt 18.344,34 tỷ đồng, giảm 3,64% so với đầu năm.



KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị liên quan đến tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, cũng như các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Dựa trên các thông tin này, Ban Kiểm soát đã đánh giá rằng công tác quản lý và điều hành của HĐQT đã tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh và phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Ban Kiểm soát nhận định rằng các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan đã được thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Trong năm 2024, dù đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, HĐQT đã chủ động giám sát và điều hành, kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh và các quyết sách để đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra suôn sẻ.

KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

Năm 2024, Tổng Giám đốc thực hiện đúng theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và đúng với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật hiện hành về doanh nghiệp, đầu tư và chứng khoán. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát các quyết sách và thực thi nhanh chóng chiến lược kinh doanh và thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hội nghị tổng kết hàng năm nhằm đánh giá đầy đủ các mặt hoạt động kinh doanh, đồng thời chỉ rõ những mặt hạn chế và tồn tại để tháo gỡ và khắc phục. Từ đó, Ban Tổng Giám đốc xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh phù hợp đến từng công ty thành viên, định hướng các giải pháp đồng bộ để các công ty chủ động quản lý, giám sát và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty về các nội dung kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp trong suốt quá trình triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

HĐQT và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do vậy Ban kiểm soát đã kịp thời kiến nghị, đề xuất với HĐQT, Ban điều hành các giải pháp cho một số vấn đề vướng mắc nội tại của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả và an toàn vốn trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.



BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đồng Hải Hà	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Viết Cường	4/4	100%	
3	Ông Tan Bo Quan, Andy	1/1	100%	Miễn nhiệm ngày 29/03/2024 (Thông qua ĐHĐCĐ Thường niên 2024)
4	Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến	3/3	100%	Bổ nhiệm ngày 29/03/2024 (Thông qua ĐHĐCĐ Thường niên 2024)



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu (01/01/2024)		Số CP sở hữu (31/12/2024)		Lý do tăng, giảm
			Số Cổ phiếu	Tỷ lệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	Người có liên quan	369.800.000	50,6575%	348.300.000	47,7123%	Chuyển nhượng
2	Nguyễn Mạnh Chiến		5.000.000	0,6849%	1.000.000	0,1370%	Chuyển nhượng
3	Nguyễn Viết Cường		0	0%	10.000	0,0014%	Nhận chuyển nhượng
4	Lâm Minh Tâm		0	0%	10.000	0,0014%	Nhận chuyển nhượng

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số 28 tại Báo cáo tài chính riêng quý IV năm 2024 và thuyết minh số 33 tại Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2024.

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2024

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
1	Ông Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT/Phó Tổng giám đốc	890.691.429
2	Ông Đồng Hải Hà	Trưởng ban kiểm soát	504.000.000
3	Ông Phạm Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	1.360.400.000
4	Bà Phạm Nguyễn Ngọc Thương	Phó tổng giám đốc	1.381.172.381
5	Ông Nguyễn Giang Nam	Phó tổng giám đốc (Từ ngày 20/03/2024)	975.005.143
6	Bà Vũ Ngọc Vân Nicki	Phó tổng giám đốc (Đến ngày 01/09/2024)	302.800.000
7	Ông Nguyễn Viết Cường	Phó ban kiểm soát	93.800.000
8	Ông Đặng Đình Quyết	Phó tổng giám đốc (Từ ngày 01/09/2024)	327.700.000
9	Ông Phạm Lê Quang	Phó tổng giám đốc (Từ ngày 15/11/2024)	303.445.714





06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 117 Giới thiệu về Báo cáo phát triển bền vững
- 127 Báo cáo phát triển bền vững 2024



GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THÔNGIỆP CỦA BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong suốt thập kỷ qua, Việt Nam đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ và không ngừng trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa, điều này kéo theo sự gia tăng mạnh mẽ nhu cầu về năng lượng. Tuy nhiên, điều này cũng mang lại một thách thức không nhỏ khi các nguồn năng lượng hóa thạch chủ yếu, vốn đã được sử dụng trong nhiều thập kỷ để đáp ứng nhu cầu năng lượng của quốc gia đang dần cạn kiệt. Việc phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch không chỉ gây áp lực lớn lên môi trường và an ninh năng lượng quốc gia, mà còn là một trong những nguyên nhân chính tạo ra khí nhà kính, góp phần vào hiện tượng nóng lên toàn cầu và những biến đổi khí hậu nghiêm trọng mà thế giới đang phải đối mặt.

Nhận thức được mức độ nghiêm trọng của vấn đề này, các chính phủ và ngành công nghiệp trên toàn cầu ngày càng chú trọng hơn đến việc tìm kiếm và triển khai các giải pháp năng lượng tái tạo sạch nhằm giảm thiểu những tác động xấu của việc sử dụng năng lượng hóa thạch. Xu hướng tiêu dùng xanh, với sự ưu tiên cho các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, cũng đang trở nên phổ biến và là động lực thúc đẩy sự phát triển của các dự án năng lượng tái tạo. Chính sự thay đổi này đã tạo ra một cơ hội vô cùng lớn cho các dự án năng lượng sạch như điện gió, điện mặt trời, và

điện sinh khối, giúp giảm thiểu sự phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên hữu hạn, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ hệ sinh thái.

Trong bối cảnh đó, việc phát triển các nguồn năng lượng tái tạo không chỉ giúp giảm thiểu áp lực lên tài nguyên thiên nhiên, mà còn đóng góp tích cực vào việc bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng không khí, giảm thiểu ô nhiễm và tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới. Đồng thời, các dự án này còn giúp phát triển kinh tế địa phương, tạo động lực cho sự phát triển bền vững của cộng đồng. Chính vì lẽ đó, việc tập trung vào năng lượng tái tạo đã trở thành một yếu tố không thể thiếu trong chiến lược phát triển của BCG Energy kể từ khi công ty được thành lập.

Là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam, BCG Energy luôn coi mục tiêu phát triển kinh tế đi đôi với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường là yếu tố cốt lõi trong hoạt động kinh doanh. Công ty nhận thức rõ rằng biến đổi khí hậu là một vấn đề cấp bách cần phải giải quyết ngay lập tức, do đó, BCG Energy cam kết thực hiện mô hình kinh doanh bền vững, đi đầu trong việc phát triển các giải pháp năng lượng sạch và tái tạo, từ đó giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường.

Để hiện thực hóa cam kết này, BCG Energy luôn áp dụng quy trình đánh giá chuyên sâu và toàn diện trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ dự án nào. Quy trình này không chỉ bao gồm các nghiên cứu về tác động môi trường mà còn xem xét những ảnh hưởng đến cộng đồng xã hội, sức khỏe cộng đồng và các yếu tố liên quan. Công ty cũng chú trọng đến việc tham vấn ý kiến cộng đồng địa phương, các tổ chức xã hội và các bên liên quan để đảm bảo rằng các quyết định đầu tư phù hợp với nhu cầu và ưu tiên phát triển của các cộng đồng nơi dự án được triển khai.

Đặc biệt, hệ thống giám sát và đánh giá của BCG Energy được thiết lập chặt chẽ, giúp công ty theo dõi và điều chỉnh kịp thời các chiến lược, đảm bảo tính hiệu quả trong suốt quá trình thực hiện các dự án. Mỗi bước đi của công ty đều được giám sát một cách nghiêm ngặt, từ khâu lập kế hoạch, thực hiện cho đến khi hoàn thành, nhằm đảm bảo rằng các mục tiêu phát triển bền vững được thực hiện một cách hiệu quả và đúng đắn.

Một yếu tố quan trọng không thể thiếu trong quá trình phát triển của BCG Energy là sự tham gia tích cực của các bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng địa phương và các tổ chức xã hội. Chính những đối tượng này đóng vai trò vô

cùng quan trọng trong việc định hướng các quyết định đầu tư và phát triển của công ty. Việc tham vấn và lắng nghe ý kiến từ cộng đồng không chỉ giúp công ty nâng cao hiệu quả của các dự án mà còn bảo đảm rằng các khoản đầu tư của công ty phù hợp với những nhu cầu thực tế và mong muốn của cộng đồng.

Trong hành trình phát triển bền vững, BCG Energy luôn đặt mục tiêu tạo ra lợi ích cân bằng và hài hòa cho tất cả các bên liên quan. Công ty không chỉ tập trung vào việc tối ưu hóa lợi ích kinh tế mà còn chú trọng đến sự phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Để làm được điều này, BCG Energy thực hiện các phân tích và đánh giá tác động của các hoạt động kinh doanh trên toàn bộ chuỗi giá trị, cân nhắc kỹ lưỡng các ảnh hưởng tích cực và tiêu cực tiềm ẩn đối với cộng đồng và môi trường. Công ty cam kết tất cả các hoạt động kinh doanh đều tuân thủ các nguyên tắc phát triển bền vững và đóng góp tích cực vào việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) mà Liên Hợp Quốc đã đề ra. BCG Energy không chỉ đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế mà còn tích cực tham gia vào việc bảo vệ hành tinh, mang lại những lợi ích lâu dài cho cả cộng đồng và môi trường.





GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PHẠM VI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững của BCG Energy được lập với mục đích cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình hoạt động của công ty, dựa trên định hướng phát triển bền vững của công ty mẹ - Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital. Báo cáo này áp dụng cho BCG Energy và đơn vị thành viên, nhằm đảm bảo tính đồng bộ trong chiến lược phát triển bền vững của cả tập đoàn.

Báo cáo được lập cho khoảng thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024, và được xây dựng dựa trên các Tiêu chuẩn Báo cáo toàn cầu được công nhận quốc tế, cụ thể là Tiêu chuẩn Báo cáo Toàn cầu (GRI) 2021. Đồng thời, công ty cũng tham chiếu các 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hiệp Quốc, mà

Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã thông qua vào năm 2015, để đảm bảo rằng các hoạt động của công ty đều đóng góp vào sự phát triển bền vững toàn cầu.

Báo cáo này được xây dựng và tổng hợp từ tất cả các hoạt động có tác động đến ba yếu tố cốt lõi của phát triển bền vững: kinh tế, xã hội và môi trường. Các thông tin trong báo cáo được thu thập từ các công ty con, công ty liên kết của BCG Energy, bao gồm nhưng không giới hạn ở các quy trình sản xuất, vận hành, quản lý nhân sự, và các hoạt động khác liên quan. Mục tiêu của báo cáo là cung cấp thông tin minh bạch về những nỗ lực và kết quả đạt được trong việc thực hiện các cam kết phát triển bền vững của công ty.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



BCG Energy cam kết thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường với các biện pháp mạnh mẽ và hiệu quả để đóng góp vào việc bảo vệ hành tinh và giảm thiểu tác động tiêu cực từ hoạt động kinh doanh. Công ty sẽ thực thi quy trình xử lý nước thải nghiêm ngặt tại các nhà máy sản xuất, nhằm ngăn ngừa ô nhiễm môi trường và bảo vệ nguồn nước, đảm bảo không có tác động xấu đến hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng. Đồng thời, BCG Energy sẽ thúc đẩy mạnh mẽ việc đầu tư vào các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng sạch, chẳng hạn như điện gió, điện mặt trời và điện sinh khối, để cung cấp nguồn điện sạch cho lưới điện quốc gia, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các nguồn năng lượng hóa thạch.

Công ty sẽ chuyển đổi dần các hoạt động kinh doanh sang sử dụng năng lượng sạch, giảm bớt sự phụ thuộc vào năng lượng truyền thống như than đá và dầu mỏ, qua đó không chỉ bảo vệ môi trường mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành năng lượng. BCG Energy cũng cam kết nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính, hướng đến mục tiêu Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, như cam kết của Chính phủ Việt Nam tại COP26. Các sáng kiến này sẽ không chỉ giúp BCG Energy trở thành một doanh nghiệp đi đầu trong phát triển năng lượng tái tạo mà còn đóng góp vào mục tiêu chung của quốc gia và cộng đồng quốc tế trong việc chống lại biến đổi khí hậu.





GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)



BCG Energy cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, nơi mọi nhân viên đều cảm thấy được trân trọng và có cơ hội phát triển tối đa. Công ty sẽ đầu tư vào cơ sở vật chất hiện đại, tạo điều kiện làm việc thuận lợi cho đội ngũ nhân viên cũng như cung cấp các chương trình đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên, bao gồm cả đào tạo hội nhập dành cho nhân viên mới, nhằm trang bị cho họ kiến thức và kỹ năng cần thiết để hoàn thành công việc hiệu quả.

Công ty cũng cam kết xây dựng một văn hóa nơi công sở lành mạnh, trong đó không chấp nhận bất kỳ hành vi phân biệt đối xử, lạm quyền hay quấy rối nào. Bình đẳng giới sẽ là một trong những ưu tiên hàng đầu, với các chính sách và

phúc lợi đặc biệt dành cho nhân viên nữ, đảm bảo họ có cơ hội phát triển nghề nghiệp bình đẳng với các nhân viên nam.

Ngoài ra, BCG Energy cũng sẽ tích cực thực hiện các hoạt động gắn kết trách nhiệm xã hội tại các địa phương nơi công ty hoạt động, góp phần phát triển cộng đồng và hỗ trợ các chương trình xóa đói giảm nghèo. Công ty sẽ ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, tạo ra cơ hội việc làm cho cộng đồng, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững ở các khu vực mà công ty có mặt. Những sáng kiến này không chỉ thúc đẩy sự phát triển của công ty mà còn góp phần vào sự phát triển chung của xã hội.



BCG Energy cam kết thực hiện chiến lược quản trị bền vững, với mục tiêu xây dựng một môi trường làm việc minh bạch, trách nhiệm và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật. Công ty sẽ cam kết công bố thông tin minh bạch về các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (ESG), đảm bảo cung cấp thông tin rõ ràng và đầy đủ cho các bên liên quan. Điều này không chỉ nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của công ty mà còn góp phần củng cố niềm tin từ các đối tác, nhà đầu tư và cộng đồng.

BCG Energy cũng chú trọng đến việc tích hợp ý kiến phản hồi từ các bên liên quan vào quá trình ra quyết định. Công ty sẽ xây dựng các cơ chế tiếp nhận và xử lý phản hồi một cách hiệu quả, để đảm bảo rằng các quyết định quan trọng đều phản ánh đúng nhu cầu và kỳ vọng

của các bên liên quan. Đồng thời, công ty sẽ thúc đẩy văn hóa lãnh đạo gương mẫu, nơi các cấp lãnh đạo phải tuân thủ đạo đức và toàn vẹn trong việc ra quyết định, tạo ra một tổ chức minh bạch, công bằng và có trách nhiệm.

Để nâng cao hiệu quả quản trị, BCG Energy sẽ đẩy mạnh sự đa dạng trong Hội đồng Quản trị (HĐQT), kết hợp các quan điểm và kỹ năng đa chiều, giúp đưa ra những quyết định chiến lược hiệu quả hơn. Công ty cũng sẽ tích hợp yếu tố ESG vào quy trình quản trị rủi ro, đảm bảo rằng các hoạt động kinh doanh không chỉ bảo vệ lợi ích tài chính mà còn đáp ứng các mục tiêu xã hội và môi trường. Cuối cùng, BCG Energy cam kết tuân thủ đầy đủ các luật, quy định và tiêu chuẩn liên quan trong mọi hoạt động của mình, từ đó xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và có trách nhiệm.



GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Liên Hợp Quốc đã đề ra 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), bao gồm 169 mục tiêu cụ thể và 232 chỉ tiêu, với mục tiêu lớn là xóa đói giảm nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo tất cả mọi người có thể sống trong hòa bình và thịnh vượng vào năm 2030. Chính phủ Việt Nam đã thực hiện Kế hoạch quốc gia để triển khai chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, với 115 mục tiêu cụ thể, thể hiện rõ quyết tâm và cam kết của Việt Nam trong việc đạt được các mục tiêu này.

Hưởng ứng tinh thần này, BCG Energy đã thể hiện sự quyết tâm cao trong việc phát triển bền vững. Công ty đã tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội, quản trị và kinh tế vào chiến lược hoạt động của mình, cam kết thực hiện phát triển doanh nghiệp gắn liền với lợi ích cộng đồng và bảo vệ môi trường. Ban lãnh đạo công ty luôn kiên định thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong mọi hoạt động kinh doanh, đảm bảo rằng các quyết định chiến lược không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn tạo ra giá trị bền vững cho xã hội và môi trường.

BCG Energy đặc biệt chú trọng vào sự phát triển kinh tế và việc làm bền vững, với mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động và cộng đồng địa phương. Công ty tích cực thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế thông qua các dự án năng lượng tái tạo, cung cấp cơ hội việc làm ổn định, đồng thời cam kết sử dụng nguồn năng lượng sạch và thân thiện với môi trường, nhằm tạo ra tác động tích cực trong cộng đồng và xã hội.

Sự cân bằng giữa phát triển kinh doanh và bảo vệ lợi ích cộng đồng luôn là ưu tiên hàng đầu của BCG Energy. Công ty không ngừng nỗ lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo rằng mọi hoạt động đều phù hợp với cam kết của Việt Nam về phát triển bền vững và góp phần vào mục tiêu toàn cầu của Liên Hợp Quốc.



E – Environmental Môi trường

Tiêu thụ năng lượng

Giảm tiêu thụ điện năng, chuyển đổi tối đa sang sử dụng điện NLTT.

Giảm phát thải khí nhà kính

Kiểm kê khí nhà kính đầy đủ theo đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính và từng bước áp dụng các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK để:

- » **Đạt trạng thái trung hòa carbon vào năm 2040.**
- » **Và đạt Net-Zero vào năm 2050**

S – Social Xã hội

Bình đẳng giới

Tỷ lệ quản lý cấp cao là nữ đạt 35% vào năm 2025.

Đào tạo

Giờ đào tạo trung bình cho mỗi nhân viên đạt 20 giờ/năm vào 2025.

Tỷ lệ nghỉ việc

Giảm xuống dưới 4,5% trong vòng 5 năm tới.

G – Governance Quản trị và Kinh tế

Chính sách và thực hành

Rà soát và cập nhật các chính sách tuân thủ tiêu chuẩn ESG:

1. Bộ quy tắc ứng xử.
2. Chính sách phòng chống tham nhũng.
3. Chính sách tố cáo vi phạm

Kế hoạch kinh doanh năm 2025

1. Doanh thu thuần năm 2025 giảm 4,02% so với năm 2024.
2. Lợi nhuận thuần năm 2025 tăng 131% so với năm 2024.

Đa dạng giới tính trong lãnh đạo cấp cao

Đảm bảo ít nhất 01 thành viên HĐQT độc lập là nữ vào năm 2030. Hướng tới mục tiêu có 30% thành viên nữ trong HĐQT và BDH.



GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÁC BÊN LIÊN QUAN

Xây dựng mối quan hệ gắn kết vững chắc với các bên liên quan không chỉ là trách nhiệm mà còn là yếu tố thiết yếu để đạt được thành công trong chiến lược phát triển bền vững của BCG Energy. BCG Energy nhận thức rõ rằng mọi tổ chức và cá nhân, đều chịu ảnh hưởng từ hoạt động của Công ty, đồng thời, chính hành động của họ cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự phát triển của Công ty.

Vì vậy, BCG Energy luôn chủ động tiếp cận các bên liên quan để hiểu rõ những kỳ vọng và quan tâm của họ đối với chiến lược phát triển bền vững của công ty. Công ty luôn tích cực tiếp thu ý kiến phản hồi mang tính xây dựng, nhằm cải thiện và hoàn thiện các phương hướng triển khai. Các kênh thông tin minh bạch được xây dựng và duy trì hoạt động liên tục, giúp tăng cường sự trao đổi và củng cố lòng tin của các bên liên quan vào công ty.



Các bên liên quan	Phương thức, hình thức hợp tác	Chủ đề thảo luận
Cổ đông và nhà đầu tư	Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đại hội đồng cổ đông bất thường. Các cuộc họp trực tiếp theo yêu cầu. Các nền tảng xã hội.	Kết quả kinh doanh. Tính bền vững và hiệu quả hoạt động ESG. Định hướng chiến lược. Hoạt động công bố thông tin và tính minh bạch. Chi trả cổ tức và phân bổ vốn.
Người lao động	Hợp định kỳ với toàn bộ nhân viên. Các nền tảng truyền thông nội bộ. Chương trình đào tạo phát triển. Chương trình công nhận và khen thưởng, tặng quà các ngày lễ. Hoạt động đoàn thể, xây dựng đội nhóm.	Bảo đảm việc làm. Phúc lợi và lương thưởng. Cơ hội phát triển sự nghiệp. Sự công nhận và đánh giá. Trao đổi và minh bạch. Môi trường và văn hóa làm việc. Sức khỏe và an toàn. Mối quan hệ với đồng nghiệp.
Nhà cung cấp và đối tác	Các buổi gặp trực tiếp. Liên hệ qua điện thoại. Trao đổi qua email. Tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo. Tham quan các dự án năng lượng tái tạo.	Thời gian thanh toán đúng hạn. Hợp đồng minh bạch và công bằng. Đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn. Duy trì hợp tác lâu dài. Yêu cầu về tính bền vững và tuân thủ. Khả năng triển khai dự án.
Khách hàng	Khảo sát và phản hồi từ khách hàng. Mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến.	Chất lượng, giá cả và dịch vụ như đã cam kết. Thông tin minh bạch. Uy tín và thương hiệu của các doanh nghiệp sản xuất.
Công ty thành viên	Hợp định kỳ hàng tháng. Báo cáo định kỳ của HĐQT các công ty thành viên. Nhân sự của Công ty tham gia vào HĐQT và BKS của các công ty con nhằm tăng cường sự phối hợp, giám sát và điều chỉnh chiến lược một cách hiệu quả.	Chính sách, định hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh của công ty mẹ đối với các công ty thành viên. Tiếp cận các đối tác lớn, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế.
Chính quyền	Tham gia và đóng góp ý kiến tại các hội nghị, hội thảo do các cơ quan Chính phủ, Nhà nước tổ chức. Tham gia vào các tổ chức, hiệp hội có liên quan. Phối hợp xử lý công việc.	Tuân thủ các quy định pháp luật, hỗ trợ các chính sách và chiến dịch của Chính phủ. Đóng góp vào ngân sách nhà nước. Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm. Phát triển kinh tế địa phương, đảm bảo an sinh xã hội. Công việc liên quan về pháp lý dự án, pháp lý doanh nghiệp.
Cộng đồng	Truyền thông trực tiếp thông qua các chương trình, sự kiện tổ chức tại các tỉnh, thành phố nơi công ty có trụ sở kinh doanh. Phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương. Các hoạt động truyền thông.	Bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống cho cộng đồng địa phương. Đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện các hoạt động xã hội góp phần phát triển cộng đồng địa phương. Tạo việc làm.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

MÔI TRƯỜNG

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Phương pháp quản trị

Là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, BCG Energy đặc biệt chú trọng vào việc kiểm soát các tác động đến môi trường, đặc biệt là những tác động tiêu cực từ việc tiêu thụ năng lượng. BCG Energy cùng các công ty thành viên luôn tích cực tuyên truyền và lan tỏa thông điệp về việc tiết kiệm năng lượng, khuyến khích hạn chế sử dụng các nguồn năng lượng hóa thạch như xăng, dầu, và chuyển hướng dần sang sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường. BCG Energy cũng chú trọng vào việc thu thập và cập nhật dữ liệu sử dụng năng lượng một cách chính xác và định kỳ, từ đó tổng hợp và báo cáo những số liệu này lên Ban Lãnh đạo để đảm bảo các chiến lược phát triển bền vững được thực hiện hiệu quả.



Tình hình tiêu thụ và sản xuất năng lượng năm 2024:

STT	Loại năng lượng	Đơn vị	Sản xuất		Tiêu thụ	
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
1	Xăng	Lít	-	-	25.814	28.848
2	Dầu	Lít	-	-	7.003	16.076
3	Điện	kWh	726.870.288	781.234.458	4.001.342	9.309.285

Năm 2024 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình phát triển bền vững của BCG Energy, khi công ty đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Mức tiêu thụ xăng và dầu có xu hướng tăng so với năm trước (xăng tăng từ 25.814 lên 28.848 lít; dầu tăng từ 7.003 lên 16.076 lít). Lượng điện tiêu thụ đã tăng mạnh từ 4.001.342 kWh lên 9.309.285 kWh. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm ba nhà máy đốt rác Tâm Sinh Nghĩa tại Củ Chi, Kiên Giang và Long An đã được mở rộng quy mô về quy mô vận hành. Đồng thời, điều này giúp tăng công suất xử lý, góp phần đáng kể vào sản lượng điện.

Bên cạnh đó, với sự phát triển mạnh mẽ của BCG Energy và các công ty thành viên, tổng lượng điện năng sản xuất trong năm 2024 đã tăng trưởng 7,48%, từ 726.870.288 kWh năm 2023 lên 781.234.458 kWh. Đây là kết quả của sự tăng trưởng ổn định trong hoạt động vận hành, mở rộng công suất và nâng cao hiệu suất từ các nhà máy năng lượng tái tạo. Những kết quả này không chỉ phản ánh sự tiến bộ trong ngành năng lượng tái tạo của BCG Energy mà còn khẳng định cam kết của công ty đối với mục tiêu phát triển bền vững, đóng góp vào sự phát triển toàn diện và lâu dài của xã hội.

TIÊU THỤ NƯỚC

Phương pháp quản trị

Tại BCG Energy, chúng tôi luôn đặt mục tiêu bảo vệ tài nguyên nước và quản lý sử dụng nước một cách bền vững vào trọng tâm chiến lược phát triển của công ty. Nguồn nước chủ yếu mà công ty sử dụng là nước ngầm và nước đô thị đã qua xử lý từ các nhà máy thuộc sở hữu Nhà nước, và việc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình sản xuất là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi. Đặc biệt, đối với các công ty con và liên kết, BCG Energy luôn chú trọng thực hiện các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt trong việc sử dụng nước, không chỉ để tối ưu hóa nguồn tài nguyên mà còn góp phần bảo vệ môi trường lâu dài.

Công ty đã chủ động triển khai các phương án để giảm thiểu việc sử dụng nước, bao gồm việc kiểm tra kỹ lưỡng các van và công tắc nguồn nước sau khi sử dụng, kiểm tra định kỳ các hệ thống cấp nước để kịp thời phát hiện và sửa chữa các van bị hỏng, tránh thất thoát nước. Chúng tôi cũng chú trọng đến việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân viên về tầm quan trọng của việc tiết

kiệm nước và thực hiện các hành động cụ thể để bảo vệ môi trường.

BCG Energy còn sử dụng các đồng hồ đo nước để kiểm soát khai thác, đảm bảo không khai thác vượt quá giới hạn cấp phép và sử dụng nguồn nước một cách hợp lý. Công ty cam kết duy trì một quy trình minh bạch, không chỉ đảm bảo rằng việc sử dụng nước là trong phạm vi quy định, mà còn tránh gây ra bất kỳ tai nạn môi trường nào, như rò rỉ chất thải vào nguồn nước. Chúng tôi cũng quyết tâm chấm dứt việc sử dụng các hóa chất độc hại trong sản xuất, bảo vệ nguồn nước và giữ gìn sự đa dạng sinh học trong hệ sinh thái.

Với những cam kết này, BCG Energy không chỉ bảo vệ tài nguyên nước mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và tạo ra giá trị lâu dài cho cộng đồng, đảm bảo các dự án và hoạt động kinh doanh đều tuân thủ các nguyên tắc phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển toàn diện của xã hội.

Tình hình tiêu thụ nước năm 2024:

Nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất tại BCG Energy chủ yếu được cung cấp từ nguồn nước cấp và nước ngầm. Trong năm 2024, tổng lượng nước tiêu thụ của công ty là 9.613 m³. Lượng nước thải phát sinh trong năm 2024 là 1.210 m³, chiếm khoảng 11,18 % tổng lượng nước sử dụng, và toàn bộ lượng nước thải này được thu gom vào các bể chứa. Công ty đã hợp tác với đơn vị xử lý nước thải chuyên nghiệp, Công ty Tân Tiến Phát, để thực hiện thu gom và xử lý nước thải một cách đúng quy trình, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường và góp phần vào việc duy trì hoạt động bền vững của công ty.





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU

Với sứ mệnh cung cấp nguồn năng lượng sạch và bền vững, BCG Energy luôn ý thức rõ trách nhiệm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong toàn bộ quá trình hoạt động. Là một công ty sản xuất điện từ năng lượng tái tạo, BCG Energy không trực tiếp sử dụng nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất điện.

Thay vào đó, công ty tập trung kiểm soát việc sử dụng nguyên vật liệu của các đơn vị thi công bên thứ ba trong quá trình xây dựng nhà máy điện. BCG Energy yêu cầu các đối tác tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về môi trường và thực hiện các biện pháp quản lý nguyên vật liệu nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng tài nguyên, đồng thời hạn chế tối đa phát sinh chất thải và ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên.

Ngoài ra, BCG Energy còn tích cực nghiên cứu và phát triển các giải pháp bền vững nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc vào các thông lệ

sản xuất truyền thống có thể gây hại cho môi trường. Công ty hợp tác với các tổ chức nghiên cứu, các chuyên gia và đối tác trong ngành để tìm ra các công nghệ mới và các phương thức sản xuất năng lượng hiệu quả hơn, nhằm giảm thiểu khí thải carbon, sử dụng năng lượng tái tạo và thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn. Những nỗ lực này không chỉ giúp BCG Energy giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn khẳng định cam kết của công ty trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững và bảo vệ hành tinh cho các thế hệ tương lai.

Thông qua những biện pháp kiểm soát chặt chẽ và các sáng kiến bền vững, BCG Energy không ngừng nỗ lực để xây dựng một mô hình kinh doanh không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn bảo vệ môi trường, góp phần vào mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững.

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH – TRUNG HÒA CARBON – PHÁT THẢI RÒNG BẰNG ZERO

Phương pháp quản trị

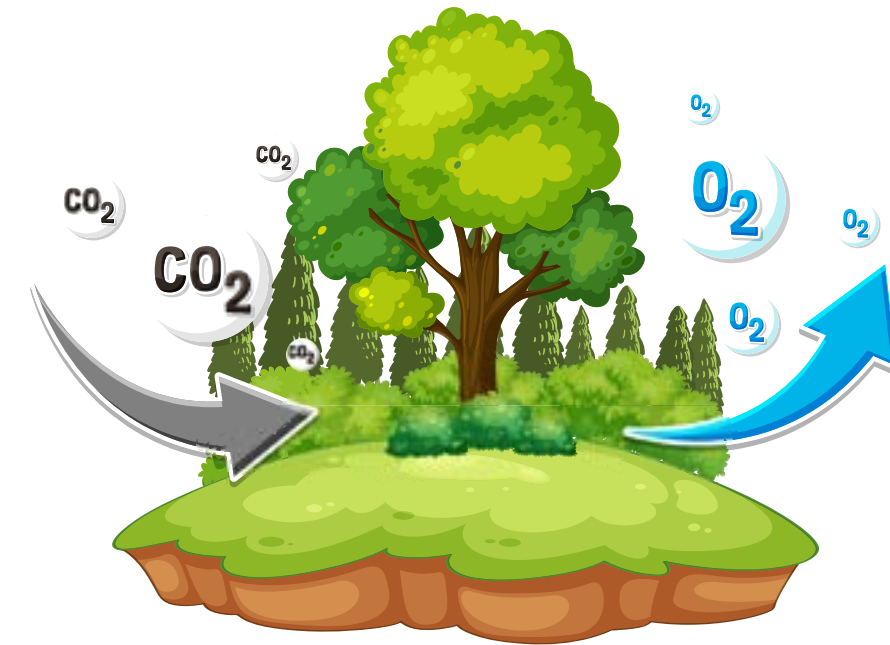
BCG Energy cam kết mạnh mẽ giảm thiểu tác động của hoạt động kinh doanh đối với môi trường, bằng cách triển khai chiến lược giảm phát thải khí nhà kính hiệu quả. Tất cả các công ty thành viên trong hệ thống của BCG Energy đều phải thực hiện việc theo dõi và giám sát chặt chẽ lượng khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất và hoạt động kinh doanh, đồng thời thiết lập các mục tiêu giảm phát thải cụ thể và áp dụng các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Hoạt động cốt lõi của BCG Energy bao gồm khai thác năng lượng từ các nguồn tái tạo như điện mặt trời, điện gió, và gần đây là năng lượng từ đốt rác để phát điện. Công ty đã tích cực thúc

đẩy xu hướng sử dụng năng lượng sạch, không chỉ trong hoạt động sản xuất của chính mình mà còn khuyến khích các cộng đồng tại các khu vực hoạt động của công ty áp dụng nguồn năng lượng tái tạo. Các sáng kiến này không chỉ giảm thiểu lượng khí thải carbon mà còn đóng góp vào việc bảo vệ môi trường, đồng thời giúp các cộng đồng phát triển theo hướng bền vững.

BCG Energy đặc biệt chú trọng vào mục tiêu trung hòa carbon, cam kết xây dựng một tương lai với mức phát thải bằng 0, góp phần thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và giảm thiểu tác động tiêu cực của khí thải nhà kính đối với toàn cầu. Điều này phản

ánh sự quyết tâm của BCG Energy trong việc không chỉ tăng trưởng bền vững mà còn thực hiện các cam kết đối với bảo vệ hành tinh và phát triển năng lượng tái tạo. Các nỗ lực này đóng góp không chỉ vào mục tiêu phát triển bền vững của công ty mà còn vào mục tiêu chung toàn cầu về bảo vệ môi trường và ngăn chặn biến đổi khí hậu.



Tình hình phát thải khí nhà kính năm 2024

Trong quá trình hoạt động của mình, BCG Energy sử dụng một lượng nhiên liệu nhất định phục vụ cho các hoạt động giao thông vận tải, tiêu thụ điện năng và di chuyển bằng máy bay, điều này không thể tránh khỏi việc phát thải khí nhà kính. Trong năm 2024, tổng lượng khí nhà kính trực tiếp của Công ty là 286.635 tấn CO₂, tăng so với 126,18 tấn năm 2023 chủ yếu do mở rộng quy mô với ba nhà máy điện rác mới được đưa vào vận hành (Nhà máy TSN – Củ Chi: 193.509,49 tấn CO₂; Nhà máy TSN – Kiên Giang: 40.482,86 tấn CO₂; Nhà máy TSN – Long An: 52.491,37 tấn CO₂). Nếu loại trừ lượng phát thải từ ba nhà máy mới, lượng phát thải trực tiếp còn lại trong năm 2024 là 151,29 tấn CO₂, tăng 19,90% so với năm 2023. Mức tăng này chủ yếu xuất phát từ nhu cầu nhiên liệu cao hơn cho các hoạt động vận hành, giao vận và hệ thống làm lạnh. Trước thực trạng này, BCG Energy tiếp tục triển khai các biện pháp tiết giảm khí thải, như tối ưu hóa quy trình sản xuất và từng bước chuyển đổi sang các nguồn năng lượng sạch.

Tổng lượng khí nhà kính gián tiếp của Công ty là 6.137 tấn CO₂, tăng so với mức 3.701 tấn CO₂ của năm 2023 do mở rộng quy mô hoạt động với ba nhà máy điện rác mới đưa vào vận hành trong năm (Nhà máy TSN – Củ Chi: 2.443,66 tấn CO₂; Nhà máy TSN – Kiên Giang: 288,58 tấn CO₂; Nhà máy TSN – Long An: 475,42 tấn CO₂). Tuy nhiên, nếu chỉ xét riêng các nhà máy đã vận hành từ năm 2023, phát thải năm 2024 là 2.929 tấn CO₂, giảm 20,86% so với năm trước.

BCG Energy luôn nỗ lực giảm thiểu lượng khí thải phát sinh thông qua việc chuyển đổi sang các nguồn năng lượng sạch và tối ưu hóa quy trình sản xuất. Đối với ba nhà máy đốt rác Tâm Sinh Nghĩa được quy định trong Nghị định 06 về kiểm kê khí nhà kính, các đơn vị vận hành đã thực hiện xây dựng và nộp báo cáo kiểm kê khí nhà kính theo đúng quy định hiện hành. Việc tuân thủ đầy đủ yêu cầu pháp lý là minh chứng cho cam kết của BCG Energy trong việc minh bạch hóa dữ liệu môi trường và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

XÃ HỘI

VIỆC LÀM, BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

Phương pháp quản trị

Là một công ty tiên phong trong ngành năng lượng tái tạo, BCG Energy nhận thức rõ rằng nguồn nhân lực chất lượng là yếu tố quyết định đến sự thành công của công ty. Vì vậy, công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên tài năng và tâm huyết, có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh và các dự án phát triển. Hệ thống báo cáo nhân sự tại BCG Energy được triển khai hiệu quả, bao gồm sơ đồ tổ chức, báo cáo về nhân lực hiện tại, biến động nhân sự, và các chỉ số nhân sự quan trọng khác. Thông tin này được cập nhật liên tục và cung cấp cho Ban Lãnh đạo để hỗ trợ trong việc đưa ra các quyết định chiến lược phát triển nhân lực phù hợp. Các kế hoạch báo cáo nhân sự được lập theo các chu kỳ hàng tháng, quý và năm, bắt đầu từ năm 2020.

BCG Energy không ngừng cải thiện các chính sách phúc lợi toàn diện nhằm đảm bảo một môi trường làm việc hấp dẫn, giúp thu hút và giữ chân nhân tài. Công ty áp dụng cơ chế

khen thưởng xứng đáng và đãi ngộ phù hợp, kết hợp với một môi trường làm việc năng động và sáng tạo. Công ty cam kết mang đến cho mọi nhân viên cơ hội bình đẳng trong việc đào tạo, phát triển và thăng tiến trong sự nghiệp. BCG Energy tin rằng sự công bằng trong đối xử và cơ hội phát triển nghề nghiệp sẽ thúc đẩy sự gắn kết và đóng góp của nhân viên đối với sự phát triển chung của công ty.

Sự đa dạng về văn hóa, lối sống và quan điểm luôn được BCG Energy đề cao và xem là chìa khóa thúc đẩy sáng tạo, đổi mới và thành công. Công ty chào đón mọi nhân viên và tạo điều kiện cho họ phát huy tối đa tiềm năng của bản thân. Phòng Nhân sự của BCG Energy đảm bảo giám sát và quản lý mọi vấn đề liên quan đến nhân sự, từ tuân thủ các quy định lao động cho đến chính sách lương thưởng, phúc lợi và các yêu cầu pháp lý liên quan, nhằm duy trì một môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và phát triển bền vững.



Thu nhập bình quân của người lao động

Năm	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	158	128	107
Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	25.907.727	18.414.452	26.164.252

BCG Energy nhận thức rõ vai trò quan trọng của người lao động trong sự phát triển bền vững và thành công của công ty, đặc biệt trong ngành năng lượng tái tạo, một lĩnh vực đang ngày càng được chú trọng và phát triển mạnh mẽ. Với mục tiêu duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, BCG Energy đã xây dựng các kế hoạch chiến lược nhằm đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, đồng thời tạo ra một môi trường làm việc thu hút và gắn kết. Mục tiêu cụ thể của công ty là giảm tỷ lệ nghỉ việc xuống dưới 4,5% trong vòng 5 năm tới. Những mục tiêu này không chỉ phản ánh cam kết của công ty trong việc chăm lo đời sống và phát triển nghề nghiệp của nhân viên mà còn góp phần vào sự ổn định và tăng trưởng bền vững của BCG Energy trong tương lai.

Cơ cấu nhân sự hợp nhất theo giới tính

Chi tiêu	Nam	Nữ	Tổng cộng
Số lượng (người)	50	57	107
Tỷ lệ (%)	46,7%	53,3%	100%

Cơ cấu nhân sự hợp nhất theo trình độ lao động

Chi tiêu	Đại học và trên Đại học	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	Lao động phổ thông	Tổng cộng
Số lượng (người)	94	4	0	9	107
Tỷ trọng (%)	87,9%	3,7%	0,0%	8,4%	100%

Cơ cấu nhân sự hợp nhất theo hợp đồng lao động

Chi tiêu	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	Hợp đồng không xác định thời hạn	Tổng cộng
Số lượng (người)	5	64	38	107
Tỷ lệ (%)	4,7%	59,8%	35,5%	100%





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

XÃ HỘI

Cơ cấu lao động của BCG Energy trong năm 2024 cho thấy một đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, cân bằng về giới tính và ổn định về hợp đồng lao động. Cụ thể, phần lớn nhân sự có trình độ đại học và trên đại học, chiếm 87,9%, trong khi số lao động có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp chuyên nghiệp chỉ chiếm 3,7%. Đáng chú ý, công ty không có lao động thuộc nhóm sơ cấp hoặc công nhân kỹ thuật, và lao động phổ thông chiếm tỷ lệ 8,4%, phản ánh xu hướng tập trung vào nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao để tự chủ trong công tác triển khai, phát triển và vận hành các dự án, các nhà máy của công ty.

Cơ cấu lao động của BCG Energy xét theo giới tính cho thấy sự cân bằng tương đối, với 53,3% là nữ và 46,7% là nam. Tỷ lệ này phản ánh nỗ lực của công ty trong việc xây dựng một môi

trường làm việc đa dạng và bình đẳng.

Xét theo thời hạn hợp đồng lao động, phần lớn nhân sự (59,8%) làm việc theo hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm, cho thấy chiến lược quản lý nhân sự linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo sự ổn định. Trong khi đó, 35,5% lao động có hợp đồng không xác định thời hạn, phản ánh chính sách gắn kết nhân sự lâu dài của công ty. Chỉ có 4,7% nhân sự làm việc theo hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm, cho thấy BGE ít sử dụng lao động tạm thời.

Tổng thể, cơ cấu lao động của BCG Energy trong năm 2024 thể hiện một đội ngũ nhân sự có trình độ cao, môi trường làm việc bình đẳng và chính sách lao động bền vững, góp phần thúc đẩy sự phát triển ổn định của công ty.

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phương pháp quản trị

BCG Energy luôn coi trọng và khuyến khích văn hóa học tập và phát triển liên tục. Với niềm tin sâu sắc vào khả năng và tiềm năng của mỗi nhân viên, công ty cung cấp một loạt các chương trình đào tạo được thiết kế riêng biệt cho từng cấp bậc, nhằm nâng cao kỹ năng mềm, chuyên môn và kiến thức của toàn thể nhân viên. Mục tiêu của BCG Energy là xây dựng một đội ngũ lao động không chỉ có khả năng thích ứng linh hoạt với các thay đổi, mà còn có

khả năng sáng tạo, đổi mới và đóng góp hết mình vào sự phát triển bền vững của công ty. Thông qua việc thúc đẩy văn hóa học hỏi và cải tiến không ngừng, BCG Energy khẳng định cam kết đầu tư vào nguồn nhân lực, coi đây là tài sản quý giá nhất của công ty, đóng góp vào việc tạo dựng một tương lai năng lượng tái tạo bền vững và xanh cho cộng đồng.

Hoạt động đào tạo người lao động trong năm 2024

STT	Phân loại	Số lượng CBCNV tham gia đào tạo (người)	Số giờ đào tạo trung bình (giờ/người)
I	Theo trình độ lao động	107	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	94	87,9%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	4	3,7%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	0	0,0%
4	Lao động phổ thông	9	8,4%
II	Theo giới tính	107	100%
1	Nam	50	46,7%
2	Nữ	57	53,3%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	107	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	5	4,7%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	64	59,8%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	38	35,5%

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

STT	Tên Chương trình	Kết quả
1	Tinh thần đồng đội, kỹ năng làm việc đội nhóm	Hoàn thành
2	Tư duy sáng tạo, đổi mới	Hoàn thành
3	Khơi dậy động lực bản thân trong công việc và cuộc sống	Hoàn thành
4	Khơi dậy động lực bản thân và truyền cảm hứng cho nhân viên	Hoàn thành
5	Kỹ năng giải quyết vấn đề	Hoàn thành
6	Kỹ năng đàm phán	Hoàn thành
7	Cách thức giao kế hoạch và đánh giá kết quả hoàn thành KPIs	Hoàn thành



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

XÃ HỘI

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (tiếp theo)

Nhằm nâng cao chất lượng lao động và phát triển nguồn nhân lực bền vững, BCG Energy đã đặt ra mục tiêu đào tạo tối thiểu 20 giờ mỗi năm cho mỗi nhân viên từ năm 2025. Để đạt được mục tiêu này, công ty liên tục tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng và huấn luyện kỹ năng cho nhân viên, với các chương trình đặc biệt dành cho việc hội nhập của nhân viên mới. Bên cạnh đó, công ty khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức giữa các cán bộ nhân

viên qua các buổi trao đổi, thảo luận nhóm, giúp tạo ra một môi trường học hỏi và phát triển chuyên môn không ngừng. BCG Energy tin rằng việc đào tạo và tạo điều kiện cho sự chia sẻ tri thức không chỉ giúp nâng cao hiệu quả công việc mà còn phát triển tiềm năng của đội ngũ nhân sự, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Trong ngành năng lượng, BCG Energy luôn đặt ưu tiên hàng đầu vào việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho tất cả nhân viên. Điều này không chỉ thể hiện qua các hoạt động hàng ngày mà còn được thực hiện xuyên suốt trong các dự án quan trọng mà công ty triển khai. BCG Energy luôn chú trọng đến việc đánh giá các rủi ro tiềm ẩn và thiết lập các biện pháp phòng ngừa để bảo vệ tối đa sức khỏe và an toàn cho người lao động trong quá trình thực hiện các dự án.

Để đảm bảo quyền lợi tối đa cho nhân viên, công ty cam kết cung cấp đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định pháp luật, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Bên cạnh đó, BCG Energy còn trang bị cho toàn bộ cán bộ công nhân viên gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chuyên sâu của Bảo hiểm AAA, hoàn toàn do công ty chi trả, nhằm đảm bảo nhân viên có thể yên tâm công tác và duy trì sức khỏe tốt trong suốt quá trình làm việc tại công ty. Những chính sách này thể hiện cam kết mạnh mẽ của BCG Energy trong việc chăm sóc và bảo vệ nhân viên, đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty.



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Phương pháp quản trị

BCG Energy luôn chú trọng đến việc phát triển kinh tế địa phương tại các tỉnh thành nơi công ty đặt trụ sở hoặc triển khai các dự án. Chúng tôi cam kết đồng hành và góp phần vào sự phát triển chung của các địa phương này. Để thực hiện cam kết này, Ban điều hành BCG Energy tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong các hoạt động quan trọng như tạo công ăn việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng, cải thiện cơ sở hạ tầng và đảm bảo ổn định an sinh xã hội.

Ngoài việc tích cực gắn kết các hoạt động kinh doanh với sự phát triển của cộng đồng địa phương, BCG Energy còn chủ động triển khai các chương trình trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR), nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và môi trường xung quanh. Chúng tôi tin rằng, sự hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp và chính quyền địa phương không chỉ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế và xã hội bền vững mà còn góp phần vào việc nâng cao chất lượng sống và xây dựng cộng đồng địa phương ngày càng phát triển và thịnh vượng.





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

QUẢN TRỊ VÀ KINH TẾ

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ

BCG Energy luôn chú trọng đến việc quản trị doanh nghiệp bền vững, đặc biệt là tuân thủ các tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị). Công ty phối hợp chặt chẽ cùng các công ty thành viên trong việc rà soát và cập nhật các chính sách nhằm đảm bảo việc thực hiện các tiêu chuẩn này một cách hiệu quả. Các chính sách quan trọng bao gồm:

- » Bộ quy tắc ứng xử;
- » Chính sách phòng chống tham nhũng;
- » Chính sách tố cáo vi phạm.

Tất cả đều nhằm xây dựng một môi trường làm việc minh bạch, công bằng và có trách nhiệm.

Để thúc đẩy sự đa dạng giới tính trong đội ngũ lãnh đạo, BCG Energy đã đặt ra mục tiêu rõ ràng cho tương lai. Công ty cam kết đến năm 2030 sẽ có ít nhất một thành viên nữ trong Hội đồng Quản trị (HĐQT) độc lập và đặt mục tiêu có ít nhất 30% thành viên nữ trong cả HĐQT và Ban Điều hành (BDH). Đây là một phần trong nỗ lực của BCG Energy để thúc đẩy bình đẳng giới, tăng cường sự đa dạng và cải thiện sự cân bằng trong các quyết định lãnh đạo, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Phương pháp quản trị

Với mục tiêu trở thành công ty năng lượng tái tạo hàng đầu tại Việt Nam, BCG Energy hiểu rõ tầm quan trọng của việc xây dựng một nền tảng tài chính vững chắc, nhằm đảm bảo nguồn vốn ổn định cho các dự án đầu tư năng lượng tái tạo, đồng thời duy trì sự tăng trưởng lợi nhuận bền vững. Trong bối cảnh ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện, Ban điều hành của công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và dự báo tình hình thị trường, các quy định và chính sách từ Chính phủ để điều chỉnh các mục tiêu và phương hướng phát triển phù hợp. Sau khi các kế hoạch kinh doanh được thông qua, chúng sẽ được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông và trở thành nền tảng cho các quyết định chiến lược của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong việc điều phối các hoạt động kinh doanh của công ty.

Triết lý kinh doanh của BCG Energy không chỉ tập trung vào hiệu quả kinh tế qua tối ưu hóa lợi nhuận mà còn hướng đến việc tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông, nhân viên và cộng đồng. Để thực hiện mục tiêu này, công ty cam kết triển khai các chính sách và hoạt động nhằm: tạo ra giá trị lâu dài cho cổ đông, nhân viên và khách hàng thông qua việc quản lý tài chính hiệu quả và thúc đẩy tăng trưởng bền vững; sử dụng các nguồn cung ứng và dịch vụ một cách có trách nhiệm, ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp cam kết bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội; xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ và hệ thống quản trị rủi ro vững mạnh, đồng thời tiến hành đánh giá định kỳ về hiệu quả của các hệ thống này, công khai các biện pháp quản lý rủi ro quan trọng nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển lâu dài cho công ty.

Kết quả kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	% Tăng/giảm 2024 so với 2023
Tổng tài sản	19.036,55	18.344,34	(3,64%)
Doanh thu thuần	1.125,65	1.277,69	13,5%
Lợi nhuận gộp	535,05	627	17,3%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(186,71)	(769,03)	-
Lợi nhuận trước thuế	(147,50)	(742,27)	-
Lợi nhuận sau thuế	(152,72)	(766,02)	(401.6%)

Mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	% KH 2025 so với TH 2024
Doanh thu thuần hợp nhất	1.277,96	1.226,38	95,96%
Lợi nhuận trước thuế	(742,27)	230,23	-
Lợi nhuận sau thuế	(766)	210,94	-
Tỷ lệ cổ tức	(không chia)	(không chia)	-



07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 141 Ý kiến kiểm toán
- 145 Bảng cân đối kế toán
- 149 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 150 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 152 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY



MOORE AISc Auditing and Informatics
Services Company Limited
983A Dien Bien Phu Street, Ward 4
District 3, Ho Chi Minh City, Viet Nam
T: (8428) 3832 9 25
F: (8428) 3834 2057
E: info@moaisc.com.vn
www.moaisc.com.vn

Số: B0625207-HN/MOORE AISc-DN7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: QUỸ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần BCG Energy (gọi tắt là "Công ty") và các công ty Con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 18 tháng 7 năm 2025, từ trang 07 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc lập, báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có cân sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Liên quan đến các khoản đặt cọc mua cổ phần, tạm ứng, và các khoản hợp tác kinh doanh như được thuyết minh tại báo cáo tài chính hợp nhất, chúng tôi nhận thấy phát sinh các vấn đề như sau:

+ Khoản phải thu từ đặt cọc mua cổ phần tại ngày 31/12/2024 là 39,000,000,000 VND (mục V.4.(iii)) giữa Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long (công ty Con) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi (tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải).

+ Các khoản tạm ứng phát sinh tại Công ty CP BCG Điện Gió Điện Biên Đông và Công ty CP Alon (các công ty Con) đến cá nhân Ông Đặng Đình Quyết (Phó Tổng Giám đốc của Công ty BCG Energy) với giá trị là 34,98 tỷ VND (V.4.(iv)) vào các ngày 24/5/2024 và ngày 29/6/2024. Các khoản tạm ứng này được chi bằng tiền gửi ngân hàng ngoại sau khi Công ty CP BCG Energy và các cổ đông khác góp vốn vào hai công ty Con này;

- Các khoản phải thu từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại ngày 31/12/2024 là 3,210.481,000,000 VND (V.4 (v)) giữa một số công ty Con trong Tập đoàn và các đối tác nhận hợp tác kinh doanh nhằm thực hiện đầu tư phát triển các dự án điện gió, đốt rác phát điện và xử lý rác thải.

Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về việc ký kết hợp đồng/thỏa thuận đặt cọc mua cổ phần, về tiến độ sử dụng dòng tiền BCC của các đối tác, về mục đích sử dụng khoản tiền tạm ứng của Ông Đặng Đình Quyết và khả năng thu hồi từ các khoản đặt cọc, tạm ứng, và BCC này. Tổng giá trị các khoản mục nêu trên là 3.284.471,000,000 VND, chiếm 17,9% tổng tài sản của Tập đoàn.

Ngoài ra, chúng tôi cũng không thể thu thập được tài liệu nào cho thấy khoản giao dịch hợp tác kinh doanh giữa Công ty CP Năng lượng BCG Thanh Hóa (công ty Con) và Công ty CP Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa (công ty liên kết), khoản đặt cọc mua cổ phần và khoản tạm ứng nêu trên đã được Hội đồng Quản trị của các công ty này phê duyệt chính thức phù hợp với quy định tại Hiến, lệ và quy định pháp luật hiện hành. Điều này có thể ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các khoản hợp tác kinh doanh, khoản đặt cọc mua cổ phần và khoản tạm ứng đã được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Theo đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với các khoản phải thu từ khoản đặt cọc, tạm ứng, và các khoản hợp tác kinh doanh đã nêu cũng như những ảnh hưởng khác (nếu có) đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

2. Tính đến thời điểm lập báo cáo này, chúng tôi đã không nhận được đầy đủ, thu: xác nhận của các khoản mục sau:

Khoản mục	Số dư tại ngày 31/12/2024	thuyết minh tại Mục V 3
Trả trước cho người bán	142,937,642,745 VND	thuyết minh tại Mục V 3
Phải trả người bán	467,527,982,231 VND	thuyết minh tại Mục V 5
Phải trả khác	974,727,322,617 VND	thuyết minh tại Mục V 17

Các thủ tục kiểm toán thay thế khác cũng chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đánh giá tính đầy đủ của các khoản công nợ này cũng như ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của **Công ty Cổ phần BCG Energy và các công ty Con** tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến kiểm toán nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến các vấn đề như sau:

- Như mục VIII.1c của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất về mức giá mua điện mà Công ty CP BCG Vĩnh Long và Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch (hai công ty Con) được hưởng theo Quyết định 13/2020/QĐ-17g ngày 06/4/2020 cho dự án Nhà máy điện mặt trời VN-CC Vĩnh Long và các dự án Nhà máy điện mặt trời Phú Mỹ có ngày vận hành thương mại trước ngày 31 tháng 12 năm 2020.
- Tại mục V.4(v.2) của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất liên quan đến các khoản phải thu về hợp đồng hợp tác kinh doanh (HCO) tại ngày 31/12/2024 là 3,093,167,000,000 VND giữa một số công ty Con trong Tập đoàn và các đối tác HCO để thực hiện đầu tư phát triển các dự án điện gió, đất rác phát điện và xử lý rác thải. Các giao dịch hợp tác kinh doanh nêu trên đã được Hội đồng Thành viên/Hội đồng Quản trị của một số công ty Con phê duyệt bổ sung vào tháng 6/2025.
- Tại ngày 31/12/2024, Tập đoàn có các khoản đầu tư vào Công ty liên kết (mục V 10.2d - 474,039,231,481 VND), khoản cho vay (mục V.5 - 56,220,000,000 VND) và khoản phải

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

thu từ hợp tác kinh doanh (mục V 4(v.1) - 300,000,000,000 VND) với tổng giá trị là 830,259,231,481 VND. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã thận trọng ghi nhận lỗ đối với toàn bộ giá trị đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết; trích lập dự phòng 100% đối với các khoản cho vay và phải thu từ hợp tác kinh doanh nêu trên theo nguyên tắc kế toán về đánh giá khả năng thu hồi/suy giảm giá trị đầu tư. Mức tổn thất cụ thể có thể thay đổi tùy thuộc vào thực tế phát sinh.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toán phần có đoạn nhấn mạnh đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 29 tháng 02 năm 2024.

Kiểm toán viên tiến hành đã nhấn mạnh rằng tại ngày 31/12/2023, Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch (công ty Con) ghi nhận khoản phải thu khách hàng ngắn hạn từ Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN") với tổng giá trị là 54,407,098,920 đồng, liên quan đến doanh thu điện từ công suất 83,10 MWp của dự án Điện mặt trời Phú Mỹ 1 Giai đoạn 2 và công suất 31,10 MWp của dự án Điện mặt trời Phú Mỹ 3 Giai đoạn 2, được xác định theo đơn giá trần quy định tại Quyết định số 21/QĐ-BTC ngày 07/01/2023.

Tại ngày 31/12/2024, số dư khoản phải thu khách hàng ngắn hạn này là 153,327,855,719 đồng (tại mục V.2 Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất). Tính đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch đã ký các hợp đồng sửa đổi bổ sung, điều chỉnh đơn giá điện chính thức cho sản lượng điện nêu trên với EVN (tại mục VII.2 Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất về sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính). Theo đó, các khoản phải thu từ doanh thu ước tính theo giá trần tại ngày 31/12/2023 và tại ngày 31/12/2024 so với đơn giá chính thức đã thỏa thuận với EVN là phải nợ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2025

Thay mặt và đại diện

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC



NGUYỄN VĂN TUYẾN

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 011-2023-005-1

HÀ NGUYỄN HOÀNG NHÂN

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 5908-2023-005-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.615.304.283,488	7.578.000.812,167
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	221.563.900.097	324.257.433.673
1. Tiền	111		183.549.150.657	74.531.080.865
2. Các khoản tương đương tiền	112		38.014.749.440	249.725.552.808
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		38.980.002.315	39.180.002.315
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.10.1	38.980.002.315	39.180.002.315
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.302.948.504.670	7.159.041.969.987
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	656.444.229.847	317.900.737.762
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	837.719.951.497	1.108.502.551.579
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	509.202.506.902	109.645.483.975
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	5.773.210.330.931	5.622.993.196.071
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.9	(473.628.514.507)	
IV. Hàng tồn kho	140		1.714.322.303	813.889.293
1. Hàng tồn kho	141		1.714.322.303	813.889.293
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		50.097.554.103	54.707.517.499
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12a	9.777.249.322	8.452.493.099
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		40.320.304.781	46.255.024.400

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.729.040.534,013	11.458.553.390,625
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		261.113.626.237	510.948.971.289
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	41.009.327.331	
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	197.597.000.000	10.690.022.927
3. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	22.507.298.906	500.250.948.362
II. Tài sản cố định	220		8.842.354.518.919	9.399.728.038.087
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	8.447.997.047.615	8.994.944.695.897
Nguyên giá	222		10.300.306.104.480	10.403.015.587.959
Giá trị khấu hao lũy kế	223		(1.932.309.056.865)	(1.408.070.892.062)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.7	723.833.196	950.589.904
Nguyên giá	225		1.232.472.730	1.232.472.730
Giá trị khấu hao lũy kế	226		(508.639.534)	(273.882.826)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	393.633.638.108	403.824.752.286
Nguyên giá	228		420.826.943.652	420.826.943.652
Giá trị khấu hao lũy kế	229		(27.193.305.544)	(17.002.191.366)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.102.226.502.006	1.073.431.031.494
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.6	1.102.226.502.006	1.073.431.031.494
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10.2	388.142.321.026	339.092.799.513
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		388.142.321.026	258.092.799.513
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		81.000.000.000	81.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(81.000.000.000)	
V. Tài sản dài hạn khác	260		135.203.565.825	135.352.550.242
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12b	69.713.347.344	61.131.031.953
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13a	8.100.006.533	8.558.450.265
3. Lợi thế thương mại	269	V.14	57.310.211.948	65.663.060.024
TỔNG TÀI SẢN	270		18.344.344.817.501	19.036.554.202.792

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 01 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		9.384.682.626.988	9.300.452.205.369
I. Nợ ngắn hạn	310		3.338.003.157.510	3.079.292.264.807
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.5a	1.386.183.332.109	1.223.109.690.620
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	31.210.631.201	35.567.587.502
3. Phải trả người lao động	314		3.664.842.879	2.756.170.500
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	204.691.200.814	265.101.718.083
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	114.021.887.401	
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.7a	182.788.072.612	189.309.039.132
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.9a	1.335.445.307.414	1.363.368.058.090
II. Nợ dài hạn	330		6.052.679.469.476	6.221.159.940.562
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.5b	369.157.333.980	250.064.145.998
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		8.826.290	13.640.642
3. Phải trả dài hạn khác	337	V.7b	856.000.000.000	856.000.000.000
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.9b	4.748.790.904.521	5.034.922.124.970
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.13b	78.722.404.685	79.360.028.944
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		8.959.662.190.513	9.736.101.997.423
I. Vốn chủ sở hữu	410		8.959.662.190.513	9.736.101.997.423
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	7.300.000.000.000	7.300.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		7.300.000.000.000	7.300.000.000.000
2. LNST chưa phân phối	421		(575.837.354.077)	186.649.401.164
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		186.649.401.164	247.103.099.050
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(762.486.755.241)	(60.453.697.806)
3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.235.499.544.590	2.249.452.598.259
TỔNG NGUỒN VỐN	440		18.344.344.817.501	19.036.554.202.792

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 01 – DN/HN

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 1 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Thùy Dung
Người lập

Lưu Khánh Trường
Kế toán trưởng



Phạm Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.277.694.791.494	1.125.647.310.634
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.277.694.791.494	1.125.647.310.634
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	650.292.414.331	590.599.766.182
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		627.412.377.163	535.048.552.452
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	629.765.534.705	744.073.560.740
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	990.937.607.031	1.345.278.223.289
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		664.893.719.014	967.422.134.027
8. Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(488.401.655.610)	(501.79.278.369)
9. Chi phí bán hàng	25			
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	546.869.945.113	70.352.394.627
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(769.031.295.894)	(186.707.494.217)
12. Thu nhập khác	31	VI.6	43.972.443.039	49.116.675.413
13. Chi phí khác	32	VI.7	17.213.194.551	9.904.722.332
14. Lợi nhuận khác	40		26.759.249.287	39.211.953.081
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(742.272.046.607)	(147.495.541.136)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	24.006.730.499	6.608.375.513
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(259.180.525)	(1393.490.505)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(766.019.596.581)	(152.720.426.064)
Cổ đông của công ty mẹ	61		(731.041.342.553)	(35.911.486.584)
Cổ đông không kiểm soát	62		(34.978.254.028)	(116.808.939.470)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(1.001)	(77)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	(1.001)	(77)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 1 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Thủy Dung
Người lập

Lưu Khánh Trường
Kế toán trưởng



Phạm Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(theo phương pháp gốc tiếp)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(742.272.046.607)	(147.495.541.136)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		543.504.481.312	496.312.234.192
- Các khoản dự phòng	03		554.628.514.506	-
- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		114.526.492.211	99.735.147.130
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		431.468.551.814	23.447.281.112
- Chi phí lãi vay	06		663.464.404.738	986.624.162.324
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		1.565.320.398.034	1.458.623.283.622
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		719.687.787.302	(994.459.161.216)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(900.433.010)	(60.841.771)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		290.203.695.851	499.281.749.224
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(15.491.750.846)	2.482.534.409
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	34.930.000.000
- Liên lãi vay đã trả	14		(630.461.915.001)	(1.011.756.219.212)
- Thuế TNDN đã nộp	15		(27.260.507.640)	(22.114.117.648)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.901.097.204.690	(33.663.432.592)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Liên chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDN khác	21		(174.898.035.793)	(200.417.290.383)
2. Liên thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDN khác	22		22.468.229.312	17.748.194.897
3. Liên chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(707.120.128.000)	(420.130.966.649)
4. Liên thu lãi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		120.864.128.330	492.522.867.010

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(theo phương pháp quốc tế)

Mẫu số B 03 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
b. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(924,279,992,000)	(47,407,409,286)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2,536,601,626	587,219,527
7. Tiền thu ừ cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		21,720,328,495	44,949,063,659
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.588.708.898.360)	(112.148.321.225)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		3,156,000,000	2,800,000,000,000
2. Tiền thu từ đi vay	33		1,369,600,772,347	1,950,048,347,504
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1,787,713,134,569)	(4,606,591,398,652)
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(271,144,000)	(271,144,000)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(7,700,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(415.227.506.222)	135.385.804.952
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(102.839.199.892)	(10.425.948.865)
Tiến và tương đương tiến đầu năm	60		324.257.433.673	334.627.824.244
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		145,666,376	55,558,294
Tiến và tương đương tiến cuối kỳ	70	V.1	221.563.900.097	324.257.433.673

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Thủy Dung
Người lập

Lưu Khánh Trường
Kế toán trưởng



Phạm Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Thành lập

Công ty Cổ phần BCG Energy (gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0314445458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/5/2017 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 18 vào ngày 06/6/2025 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sàn giao dịch Upcom với mã cổ phiếu là BGF kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định số 836/QĐ-SGDHN ngày 23/7/2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh về việc chấp thuận đăng ký giao dịch và thông báo số 3449/1H-SGDHN ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc thông báo ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch của Công ty.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 1,3 nghìn tỷ VND, được chia thành 130 triệu cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND, tất cả cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông.

Trụ sở chính: 1 K10-21, đường Trần Quý Kiên, phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ

3. Ngành nghề kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý; sản xuất và bán điện

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất: Không có

6. Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: 107 nhân viên (Ngày 31 tháng 12 năm 2023: 128 nhân viên)

7. Cấu trúc tập đoàn

7.1. Tổng số các công ty con

Tập đoàn có mười tám (18) công ty Con được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

7.2. Danh sách các công ty Con được hợp nhất:

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có mười hai (12) công ty Con sở hữu trực tiếp

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

Tên công ty và địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công Ty Cổ Phần Năng Lượng BCG Thanh Hóa Địa chỉ: Số 31 Đường số 10, Ấp 4, Khu dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.	Sản xuất điện	90,00	90,00	90,00
Công Ty Cổ Phần Phát Triển Tấm Nhén Năng Lượng Xanh (*) Địa chỉ: Tịch lộ 639, thôn 8 Đông, Xã Mỹ Thắng, Huyện Phú Mỹ, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Sản xuất điện	41,20	41,20	51,00
Công Ty TNHH Đầu Tư và Phát Triển Năng Lượng Thành Nguyên Địa chỉ: Buôn Chư Jut, Xã Chư Gu, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Sản xuất điện	51,00	51,00	51,00
Công Ty Cổ Phần BCG Vĩnh Long Địa chỉ: Số 356, tổ 13, Ấp Phú An, Xã Trung Nghĩa, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.	Sản xuất điện	50,50	50,50	50,50
Công Ty Cổ Phần Skylar Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sản xuất điện và tư vấn quản lý	99,00	99,00	99,00
Công Ty Cổ Phần BCG GAIA Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Tư vấn quản lý	50,23	50,23	50,97
Công Ty Cổ Phần BCG Wind Sóc Trăng Địa chỉ: Lô 1, Đường TL934, Ấp Hòa Mỹ, Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.	Sản xuất điện	90,00	90,00	90,00
Công Ty TNHH Điện Gió Đông Thành 1 Địa chỉ: Số 207, Ấp Giồng Giếng, Xã Dân Thành, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	Sản xuất điện	99,90	99,90	100,00
Công Ty TNHH Điện Gió Đông Thành 2 Địa chỉ: Số 207, Ấp Giồng Giếng, Xã Dân Thành, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	Sản xuất điện	99,93	99,93	100,00
Công Ty Cổ Phần Aurai Wind Energy Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sản xuất điện	99,00	99,00	99,00
Công Ty Cổ Phần BCG Điện Gió Điện Biên Đông Địa chỉ: 86A đường Hòa Bình, tổ dân phố 0, Phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Điện Biên.	Sản xuất điện	99,98	99,98	99,98
Công Ty Cổ Phần Aton Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Truyền tải và phân phối điện	85,00	85,00	85,00

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

(*) Theo các ủy quyền biểu quyết và điều kiện và không hủy ngang ngày 27/12/2021, Công ty nhận được thêm quyền biểu quyết thông qua sự ủy quyền của một số cổ đông khác của Năng Lượng Xanh và nắm giữ quyền biểu quyết là 51% tại Năng Lượng Xanh. Do đó, khoản đầu tư vào Năng Lượng Xanh được trình bày là một khoản đầu tư vào công ty Con.

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tập đoàn có sáu (06) công ty Con sở hữu gián tiếp, cụ thể như sau:

Tên công ty và địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công Ty Cổ Phần Hero Solar Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sản xuất điện	69,00	60,31	69,00
Công ty Cổ Phần Orchid Solar Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sản xuất điện	69,00	60,31	69,00
Công Ty Cổ Phần Violet Solar Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sản xuất điện	69,00	60,31	69,00
Công Ty Cổ phần Năng Lượng Hanwha BCG Băng Dương Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp 1, Xã Thạnh An, Huyện Thạnh Hoá, Tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất điện	99,90	50,23	99,90
Công ty CP Năng Lượng BCG Băng Dương Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp 1, Xã Thạnh An, Huyện Thạnh Hoá, Tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất điện	99,90	50,23	99,90
Công Ty Cổ Phần Phát Triển Điện Gió Huy Địa chỉ: 44 Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Đa Định, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Sản xuất điện	99,00	98,00	99,00

Theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐQT-SKYLAR ngày 04/9/2024, HĐQT của Công ty CP Skylar (công ty Con trực tiếp của Công ty) đã phê duyệt chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư tương ứng 211.178 cổ phần của Công ty CP Greensky Infinitive. Các thủ tục chuyển quyền sở hữu tại Công ty CP Greensky Infinitive đã được hoàn tất vào ngày 05/9/2024. Từ ngày này, Công ty CP Greensky Infinitive không còn là công ty Con gián tiếp của Công ty thông qua Công ty CP Skylar.

Theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-DHĐCĐ-COSMOS ngày 06/12/2023, Đại hội Đồng cổ đông của Công ty CP Cosmos Solar (công ty Con trực tiếp Công ty CP Skylar) đã phê duyệt giải thể Công ty CP Cosmos Solar. Công ty CP Cosmos Solar chính thức giải thể vào ngày 20/02/2024.

Tỷ lệ quyền biểu quyết được xác định căn cứ vào số cổ phần phổ thông đã phát hành của các công ty Con thuộc hình thức sở hữu là công ty cổ phần; và căn cứ vào tỷ lệ sở hữu phần vốn góp của các công ty Con thuộc hình thức sở hữu là trách nhiệm hữu hạn.

7.3. Danh sách các công ty Liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có tám (08) công ty liên kết, cụ thể như sau:

Tên công ty	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công Ty TNHH Skylight Power	50,00	50,00	50,00
Công Ty TNHH Hanwha BCGE O&M	49,00	49,00	49,00
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Tâm Sinh Nghĩa (V)	25,00	25,00	25,00
Công ty CP BCG – SP Greensky	49,50	49,50	50,00
(*) Công ty CP TSN Long An (vi)	45,00	45,00	45,00
(*) Công ty CP TSN Hòn Đất (vi)	45,00	45,00	45,00
(*) Công ty Cổ Phần TSN Huế	45,00	45,00	45,00
(*) Công ty Cổ Phần TSN Hà Nam	45,00	45,00	45,00

(*) Tính đến ngày 31/12/2024, các công ty này chưa hoàn tất các thủ tục góp vốn như đã thuyết minh tại mục V.10.

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các kỳ kế toán tương ứng.

9. Áp dụng cơ sở hoạt động liên tục trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, với giả định rằng Tập đoàn sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả của Tập đoàn trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần trong ít nhất 12 tháng tới kể từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi số kế toán.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Tập đoàn áp dụng Thông tư 202/2014/TT-BTC (Thông tư 202) được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 Trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần BCG Energy và các công ty Con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các công ty Con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty Con, và chấm dứt vào ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát các công ty Con.

Các báo cáo tài chính của các công ty Con được lập cùng kỳ kế toán với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty Con và Công ty.

Tất cả các số dư giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn và các khoản doanh thu, thu nhập, chi phí phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ Tập đoàn, kể cả các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ Tập đoàn đang nằm trong giá trị tài sản được loại trừ hoàn toàn.

Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đang phản ánh trong giá trị tài sản cũng được loại bỏ trừ khi chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của các công ty Con không được nắm giữ bởi Tập đoàn, được trình bày riêng biệt trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Tập đoàn trong phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đã lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch mua công ty con là chênh lệch giữa giá ghi nhận đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được phân bổ dần đều trong thời gian hữu ích được ước tính tối đa không quá 10 năm, định kỳ, Tập đoàn đánh giá lại tổn thất lợi thế thương mại, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

Lãi từ giao dịch mua giá rẻ phát sinh từ khoản chênh lệch giữa giá ghi nhận đầu tư vào công ty con nhỏ hơn phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua. Lãi từ giao dịch mua giá rẻ được ghi nhận vào thu nhập khác tại ngày mua.

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Xác định tỷ giá quy đổi các giao dịch phát sinh

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi); tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.

Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp, tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

Đối với nợ phải thu, tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Đối với nợ phải trả, tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả); tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tập đoàn thực hiện quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế.

Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: áp dụng theo tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thương xuyên có giao dịch tại thời điểm 31/12/2024.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: áp dụng theo tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thương xuyên có giao dịch tại thời điểm 31/12/2024.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở sự tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, các khoản vốn góp ban đầu được ghi nhận theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của bên góp vốn trong tài sản thuần của Công ty liên kết sau khi mua. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty liên kết sau khi mua thành một chỉ tiêu riêng biệt.

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào Công ty liên kết được trình bày gộp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà thực hiện đánh giá hàng năm xem lợi thế thương mại có bị suy giảm hay không.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Báo cáo tài chính của Công ty iên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn vào đơn vị khác nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu, tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhỏ nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác ở báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được đầu tư (nếu công ty này là công ty mẹ), là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư (nếu công ty này là doanh nghiệp độc lập không có công ty con).

Các khoản cổ tức được chia

Đối với khoản cổ tức được chia bằng cổ phiếu, Tập đoàn chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu, được nhận trên thuyết minh báo cáo tài chính, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc tài sản phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư không phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính mà ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc tài sản phi tiền tệ cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được chuyển nhận.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Doanh nghiệp có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu) và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu, đã được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- **Phải thu của khách hàng** phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ: giao dịch có tính chất mua – bán – cung cấp dịch vụ giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn;
- **Phải thu khác** phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán; theo đánh giá về khả năng thu hồi của Ban Tổng Giám đốc;
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi; căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa; bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

Hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

7. Tài sản cố định (TSCĐ)

7.1. TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu, nhập hay chi phí trong kỳ.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu, thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyển giao và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng theo phương thức giao thầu, nguyên giá là giá quyết toán công trình đầu tư xây dựng, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ (nếu có).

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất thi giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt và ghi nhận là tài sản cố định vô hình.

7.2. TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm các chi phí mà tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi được ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu, nhập hay chi phí trong năm.

7.3. TSCĐ thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê.

Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản ở lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

7.4. Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	20 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 20 năm
Thiết bị, dụng cụ cuân lý	02 – 10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	05 – 07 năm
Giấy phép đầu tư	50 năm

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay) có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

9. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng kinh doanh (HCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát là hoạt động liên doanh không thành lập một cơ sở kinh doanh mới. Các bên liên doanh có nghĩa vụ và được hưởng quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Hoạt động của hợp đồng liên doanh được các bên góp vốn thực hiện cùng với các hoạt động kinh doanh thông thường khác của từng bên.

Tập đoàn ghi nhận các khoản mang đi góp vốn vào HCC ban đầu theo giá gốc và phản ánh là nợ phải thu khác.

Khi nhận tiền, tài sản của các các bên khác đóng góp cho hoạt động HCC, Tập đoàn ghi nhận ở nợ phải trả và không ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

HCC chia lợi nhuận trước thuế ở HCC dưới hình thức hoạt động do một bên kiểm soát, trong đó:

Nếu HCC quy định các bên tham gia HCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng, thì bản chất của hợp đồng là thuê tài sản.

Nếu HCC quy định các bên tham gia HCC được phân chia lợi nhuận net, kết quả hoạt động của HCC có lãi, và phải gánh chịu lỗ, thì bản chất của HCC là chia doanh thu, chi phí, các bên phải có quyền, điều kiện, khả năng để đồng kiểm soát hoạt động cũng như dòng tiền của HCC.

Nếu Công ty là bên kế toán và quyết toán thuế, Công ty sẽ ghi nhận toàn bộ doanh thu và chi phí liên quan đến HCC, sau đó phân bổ doanh thu và chi phí theo tỷ lệ tham gia cho các bên tham gia HCC trong kỳ.

Nếu Công ty không phải là bên kế toán và quyết toán thuế, Công ty sẽ ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phần doanh thu và chi phí tương ứng với phần được chia từ HCC.

10. Chi phí trả trước

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

Chi phí trả trước tại Tập đoàn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm:

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định: Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

11. Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí nợ phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Vay và nợ thuê tài chính

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng, tổ chức, công ty tài chính và các đối tượng khác (không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai).

Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng kế hoạch vay nợ và từng loại tài sản vay nợ.

13. Các khoản chi phí đi vay

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, đã vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản dở dang. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Trái phiếu

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu. Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu, thường phát hành và tính tình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu, trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu theo phương pháp đường thẳng

- Theo phương pháp đường thẳng. Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

15. Chính sách tiền lương và các khoản bảo hiểm bắt buộc

Tiền lương được tính toán và trích lập đưa vào chi phí trong kỳ theo Hợp đồng lao động và Quy chế tiền lương của Công ty. Theo đó, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cũng được trích lập với tỷ lệ là 25,5%, 4,5% và 2% tương ứng với tiền lương của người lao động. Tỷ lệ 21,5% sẽ được đưa vào chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong kỳ, và 0,5% sẽ được trích từ lương cơ bản của người lao động.

16. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu, kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

17. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phí tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đến góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phí tiền tệ khác.

Cổ tức/lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn năm (5) điều kiện sau: 1. Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn, khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa cuối hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Tập đoàn thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện 1, Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2, Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3, Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán; 4, Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1, Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2, Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ: tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của Tập đoàn (thanh lý các khoản vốn góp đầu tư; lãi tỷ giá hối đoái; lãi chuyển nhượng vốn) ..

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã gñ vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

19. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ phản ánh trị giá vốn của hàng hóa và dịch vụ đã bán trong kỳ và các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

20. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: Các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính và các khoản chi phí tài chính khác.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được khấu chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đúng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

21. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; thuế môn bài; khoản cấp dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác.

22. Chi phí thuế TCDN hiện hành, chi phí thuế TCDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong kỳ làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Tập đoàn trong kỳ kế toán hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

Thuế suất tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách Nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Tập đoàn là 20%. Riêng đối với các dự án đầu tư điện mặt trời sẽ áp dụng mức thuế suất và mức ưu đãi thuế Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo từng dự án và các quy định ưu đãi thuế TNDN theo điều 23, Thông tư 78/2014/TT-BTC ("Thông tư 78"), cụ thể như sau:

- Tại Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch và Công ty CP Năng lượng Hanwha BCG Bồng Duong: Tập đoàn áp dụng mức thuế suất TNDN là 10% trong 15 năm. Được miễn 04 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021 đến 2024) và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2033).
- Tại Công ty CP Năng lượng BCG Bồng Duong: Tập đoàn áp dụng mức thuế suất TNDN là 10% trong 15 năm. Được miễn 04 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2019 đến 2022) và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031)

23. Lãi trên cổ phiếu

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trừ đi phần Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập trong năm chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi và chuyển chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

24. Các bên liên quan

Theo chuẩn mực kế toán số 26 - Thông tin về các bên liên quan tại Tập đoàn như sau:

(i) Các công ty liên kết;

(ii) Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Tập đoàn, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này. Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi người đó khi giao dịch với Tập đoàn như quan hệ: Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột;

(iii) Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp báo cáo, bao gồm những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Tập đoàn và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;

(iv) Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trường hợp (ii) hoặc trường hợp (iii) nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Tập đoàn. Trường hợp này bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người ảnh đạo hoặc các cổ đông chính của Tập đoàn và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Tập đoàn.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

25. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh hợp nhất theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Tập đoàn có quy mô trên toàn quốc nên trình bày báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh, còn báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31.12.2024	01.01.2024
Tiền	183.549.150.657	74.531.880.865
Tiền mặt	63.509.696	63.509.696
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	183.485.640.961	74.468.371.169
Các khoản tương đương tiền (*)	38.014.749.440	249.725.552.808
Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng (lãi suất 1,5% - 3,4%/năm)	38.014.749.440	249.725.552.808
Cộng	221.563.900.097	324.257.433.673

(*) Trong đó, số tiền gửi ngân hàng đang dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Công ty CP BCG GAIA và Công ty CP Auror Wind Energy (công ty Con) là 25.576.284.794 VND (xem thuyết minh V.19).

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

2. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31.12.2024		31.12.2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	656.444.229.847	(191.557.800)	317.900.737.762	-
Khách hàng trong nước				
Bên liên quan (Thuyết minh VIII.3)	31.172.783.000	(191.557.800)	13.102.847.480	-
Công ty Mua Bán Điện (*)	616.215.199.175	-	295.338.153.305	-
Các đối tượng khác	9.056.247.672	-	9.459.736.977	-
Khách hàng nước ngoài (298.986,97 USD)				
Leader Energy Holding Berhad	6.516.886.229	-	-	-
Leader Energy Ventures SDN. BHD.	932.534.768	-	-	-
b. Dài hạn	41.009.327.331	-	-	-
Công ty mua bán điện (*)	41.009.327.331	-	-	-
Cộng	697.453.557.178	(191.557.800)	317.900.737.762	

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

(*) Tại ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2023, Tập đoàn đã thế chấp quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện giữa Tập đoàn và Công ty Mua bán điện cho các khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh tại V.19).

Số dư khoản phải thu ngắn hạn của Công ty Mua bán điện tại 31/12/2024 chi tiết bao gồm các khoản chính sau:

- Số dư khoản phải thu ngắn hạn của Công ty Mua bán điện tại 31/12/2024 của Công ty CP Năng lượng Hanwha - BCG Bồng Dương (công ty Con - gọi tắt là Hanwha Bồng Dương) với số tiền là 353.959.919.807 VND đến từ Nhà máy Điện mặt trời GAIA. Theo thông báo Thanh tra Chính phủ số 3116/18-11CP ngày 25/12/2023, dự án Nhà máy điện mặt trời GA A do - anwha Bồng Dương làm chủ đầu tư đã được vận hành thương mại khi chưa được Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo kiểm tra công tác nghiệm thu và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư. Tuy nhiên, đến ngày 24/01/2025, Hanwha Bồng Dương đã được Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chấp thuận kết quả nghiệm thu dự án.

- Khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn của Công ty Mua bán điện của Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch (công ty Con - gọi tắt Năng lượng sạch) bao gồm khoản phải thu với giá trị là 112.547.845.079 VND phát sinh từ doanh thu đã được quyết toán trong năm theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng đã ký trước ngày 31/12/2024 và tính đến thời điểm này, Năng lượng sạch đã thu hồi toàn bộ số tiền này; khoản phải thu với giá trị là 153.327.855.719 VND phát sinh từ doanh thu tạm tính theo đơn giá trần cho phần công suất điện thuộc giai đoạn 2 dự án Điện năng lượng mặt trời Phú Mỹ 1 và 3 trong giai đoạn từ tháng 5/2023 (Không bao gồm phần phải thu đã được quyết toán theo giá mua điện tạm bằng 50% giá trần quy định tại hợp đồng, các phụ lục đã ký trước ngày 31/12/2024). Công ty đã đạt thỏa thuận giá bán điện chính thức cho phần công suất điện này sau ngày kết thúc năm tài chính (Thuyết minh tại mục VIII.2):

+ Liên quan đến doanh thu ước tính cho phần công suất 83,10 MWp của nhà máy Điện mặt trời Phú Mỹ 1 - Giai đoạn 2 từ tháng 5/2023 đến tháng 12/2024 có giá trị đến ngày 31/12/2024 là 11,841,686,064 VND hai bên sẽ thực hiện thanh lý quyết toán số tiền này trong vòng 1 năm kể từ ngày hợp đồng sửa đổi có hiệu lực (tháng 2 năm 2025)

+ Liên quan đến doanh thu ước tính cho phần công suất 31,10 MWp của nhà máy Điện mặt trời Phú Mỹ 3 - Giai đoạn 2 từ tháng 5/2023 đến tháng 12/2024 có giá trị đến ngày 31/12/2024 là 41,486,169,666 VND hai bên sẽ thực hiện thanh lý quyết toán số tiền này trong vòng 2 năm kể từ ngày hợp đồng sửa đổi có hiệu lực (tháng 4 năm 2025)

Năng lượng sạch dùng quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng Mua bán Điện giữa Công ty và Công ty Mua bán Điện để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Thuyết minh V.19).

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Tại ngày 31/12/2024, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán từ 05 tháng đến 15 tháng nhưng chưa trích lập dự phòng là 185.915.071.585 VND. Tuy nhiên, trong tháng 02/2025, Tập đoàn đã thu hồi được 1 phần số dư công nợ trên với số tiền là 129.113.990.708 VND. Dựa trên các thông tin hiện có tại ngày lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đánh giá các khoản công nợ quá hạn trên có khả năng thu hồi và không trích lập dự phòng

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31.12.2024		31.12.2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Nhà cung cấp trong nước	694.782.308.752	(1.026.506.600)	965.564.908.834	-
Các Bên liên quan (Thuyết minh V.II.3)	20,171.356.008	-	53,734,324,321	-
Công ty TNHH TMĐV MTV Huỳnh Phát Huy	470,937,900,000	-	670,937,900,000	-
Công ty TNHH Tổng hợp Hưng Lộc	74,233,064,500	-	74,233,064,500	-
Các đối tượng khác	129,439,988,144	(1.026,506,600)	135,144,166,475	-
Nhà cung cấp nước ngoài (6.138.389 USD)	142.937.642.745	-	142.937.642.745	-
Powerchina International Group Limited	142,937,642,745	-	142,937,642,745	-
Cộng (*)	837.719.951.497	(1.026.506.600)	1.108.502.551.579	-

(*) Chủ yếu là các khoản trả trước tiền cho các Tập đoàn để thực hiện các hợp đồng cung cấp và thi công xây dựng cho Dự án của Tập đoàn. Tuy nhiên đến hiện tại dự án vẫn chưa hoàn thiện về các hồ sơ pháp lý nên vẫn chưa thực hiện được các công việc tiếp theo. Số dư trả trước cho người bán chưa có thư xác nhận phản hồi là 142,937,642,745 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

4. PHẢI THU KHÁC

	31.12.2024		31.12.2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	5.773.210.330.931	(308.955.966.132)	5.622.993.196.071	-
a.1. Phải thu khác hàng từ bên thứ 3	1.522.604.223.143	(308.284.357.442)	2.295.345.173.388	
Lãi dự án thu khoản cho vay, tiền gửi, hợp tác đầu tư	51.908.766.002	(308.284.357.442)	2.295.345.173.388	
Khoản đặt cọc do Bà Nguyễn Thị Bích Lan (*)	592.896.600.000	(8.284.357.442)	236.059.028.618	
Khoản đặt cọc cho Công ty TNHH SX - XNK TM DV Tổng hợp Hoàng Vũ (ii)	118.935.250.000			
Các khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư (v)	750.501.000.000	(300.000.000.000)	2.023.590.000.000	
Tạm ứng	3.400.972.538		28.633.722.260	
Các khoản khác	5.033.634.603		5.754.422.510	
a.2. Phải thu khác từ các bên liên quan (*)	4.250.526.107.798	(671.600.690)	3.327.648.022.683	
Khoản đặt cọc cho Công ty CP Tập Đoàn Xây Dựng Tracodi (iii)	39.000.000.000			
Tạm ứng cho ông Đặng Đình Quyết (iv)	61.141.612.674			
Tạm ứng cho cá nhân khác	800.000.000			
Các khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư (v)	4.114.751.635.067		3.294.931.455.067	
Lãi dự thu các khoản cho vay, hợp tác đầu tư	33.673.479.062		30.704.148.230	
Các khoản khác	959.440.985	(671.600.690)	2.072.419.386	
b. Dài hạn	22.507.298.906	-	500.250.948.362	-
b.1. Phải thu khác từ bên thứ ba	11.126.298.906		490.250.948.362	
Các khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư			478.100.000.000	
Ký quỹ dài hạn	11.077.000.000		11.077.000.000	
Các khoản khác	49.298.906		73.948.362	
b.2. Phải thu khác từ các bên liên quan (*)	11.381.000.000		10.000.000.000	
Các khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư (v)	11.381.000.000		10.000.000.000	
Cộng	5.795.717.629.837	(308.955.966.132)	6.123.244.144.433	

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

(*) Chi tiết bên liên quan; xem thuyết minh VII.3

(i) Theo Nghị quyết số 57/2024/VQ-HHQ1-BCGF ký ngày 31/12/2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của 13 thửa đất tọa lạc tại xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng do bà Nguyễn Thị Bích Lan là chủ sở hữu. Cùng ngày, Công ty và Bà Nguyễn Thị Bích Lan đã ký kết hợp đồng về việc đặt cọc và các nguyên tắc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 31/12/2024. Thời hạn chuyển nhượng là 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng hoặc một thời gian dài hơn tùy theo thỏa thuận của các bên tại từng thời điểm.

(ii) Khoản đặt cọc cho việc nhận chuyển nhượng 17.150.000 cổ phần chiếm 49% vốn điều lệ của Công ty CP BCG Vinh Long (hiện tại cũng là công ty Con của Công ty) từ Công ty TNHH Sản xuất – Xuất Nhập khẩu – Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Hoàng Vũ theo hợp đồng mua bán cổ phần số 01/2024/H-ĐMBCP/HV-BCGF ký ngày 31/12/2024 với giá chuyển nhượng 25.195.000.000 VND. Tính đến ngày lập báo cáo này, hai bên chưa tiến hành việc chuyển nhượng.

(iii) Khoản đặt cọc cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn Xây Dựng Tracodi (tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải) (Tracodi) theo ủy nhiệm chi chuyển tiền đặt cọc ngày 30/8/2024, đến ngày 01/1/2025, theo biên bản xác nhận thanh toán số 010/25/BCGVI-1CD ngày 01/1/2025. Tracodi đã thừa nhận và đồng ý xác nhận số tiền 39.000.000.000 VND mà Công ty đã chuyển cho Tracodi vào ngày 30/8/2024. Về Tiền Đặt Cọc để đảm bảo cho việc ký kết Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp thuộc sở hữu của Tracodi là 117.600.000.000 VND tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên (công ty Con), tương đương 49% vốn điều lệ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên với giá trị chuyển nhượng 117.600.000.000 VND sau khi các điều kiện tiền quyết được đáp ứng.

(iv) Khoản tạm ứng cho ông Đặng Đình Quyết cho mục đích làm công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án của Tập đoàn, trong đó, bao gồm các khoản tạm ứng của Công ty CP BCG Điện Gió Điện Hiện Năng và Công ty CP Aton (hai công ty Con) cho ông Đặng Đình Quyết (Phó Tổng Giám đốc của Công ty CP BCG Energy) với giá trị là 34,99 tỷ VND vào ngày 24/5/2024 và ngày 29/5/2024. Các khoản tạm ứng này được chi bằng tiền gửi ngân hàng ngay sau khi Công ty CP BCG Energy và các cổ đông khác góp vốn vào hai công ty Con này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(v) Chỉ tiết số dư phải thu từ hợp tác đầu tư, kinh doanh (BCC) tại ngày 31/12/2024 như sau:

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

Đối tác BCC	Số tiền VND	Thời hạn BCC	Mục đích	Hình thức phân chia lợi nhuận của BCC
Công ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 1	1.659.813.055.000	Sau khi Nhà máy Điện gió Khu vực Khai Long 1 do công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1 làm chủ đầu tư. 20/4/2021 20/4/2025	Dự án Nhà máy Điện gió Khu vực Khai Long 1 do Công ty CP Điện gió BCG Khai Long 2 làm chủ đầu tư	Trong thời gian xây dựng dự án: Tập đoàn được hưởng khoản lợi tức không ít hơn 9%/năm trên tổng số tiền đã chuyển (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023: 12%). Sau khi dự án đi vào vận hành: phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ vốn góp. Dự án đang trong giai đoạn xây dựng.
Công ty CP Điện gió BCG Khai Long 2	6.237.780.000	Các bên đã thỏa thuận chấm dứt hợp tác BCC vào ngày 25/12/2024	Dự án Nhà máy Điện gió Khai Long giai đoạn 2 do Công ty CP Điện gió BCG Khai Long 2 làm chủ đầu tư	Trong thời gian xây dựng dự án: Tập đoàn hưởng khoản lợi nhuận cổ định không ít hơn 9%/năm trên tổng số dự góp vốn.
Công ty CP Dầu lửa Phát triển Tám Sinh Nghĩa	(v.2) 466.993.000.000	12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	Dự án Nhà máy điện phát điện Tám Sinh Nghĩa	Sau khi dự án đi vào hoạt động, có doanh thu, tạo ra lợi nhuận: phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế nhân (x) tỷ lệ vốn góp. Đối tác BCC/Đến kiểm soát là bên thực hiện phân chia lợi nhuận. Theo tính tình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn Vệc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng hoặc theo thỏa thuận của các bên.
(v.2) 1.044.107.000.000	12 tháng kể từ ngày 20/8/2024			

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đối tác BCC	Số tiền VND	Thời hạn BCC	Mục đích	Hình thức phân chia lợi nhuận của BCC
Công ty Cổ Phần TSN Long An	(v.2) 173.494.000.000	12 tháng kể từ ngày 26/6/2024	Dự án Nhà máy điện phát điện Tám Sinh Nghĩa tại xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Chủ đầu tư của dự án là Công ty Cổ phần Dầu lửa Phát triển Tám Sinh Nghĩa	Đối tác BCC/Đến kiểm soát là bên thực hiện phân chia lợi nhuận. Theo tính tình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn Vệc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng hoặc theo thỏa thuận của các bên.
Công ty Cổ Phần TSN Long An	334.384.000.000	12 tháng kể từ ngày 14/8/2024	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện phát điện Tám Sinh Nghĩa Long An	Đối tác BCC/Đến kiểm soát là bên thực hiện phân chia lợi nhuận. Theo tính tình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn Vệc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng hoặc theo thỏa thuận của các bên.
Công ty Cổ Phần TSN Long An	(v.2) 302.142.000.000	12 tháng kể từ ngày 14/8/2024	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy xử lý rác Thành phố Rạch Giá Kiên Giang	Đối tác BCC/Đến kiểm soát là bên thực hiện phân chia lợi nhuận. Theo tính tình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn Vệc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng hoặc theo thỏa thuận của các bên.
Công ty Cổ Phần TSN Huệ	(v.2) 127.500.000.000	12 tháng kể từ ngày 20/6/2024	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy xử lý rác thời sinh hoạt Thủy Phương	Đối tác BCC/Đến kiểm soát là bên thực hiện phân chia lợi nhuận. Theo tính tình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn Vệc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng hoặc theo thỏa thuận của các bên.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Đối tác BCC		Số tiền VND	Thời hạn BCC	Mục đích	Hình thức phân chia lợi nhuận của BCC
Công ty Cổ phần Mega Solar	(v.2)	300.000.000.000	Thời hạn hợp tác đến ngày 22/9/2025	Dự án Nhà máy điện gió BCG Điện Biên I	Trong thời gian xây dựng dự án: Tập đoàn hưởng khoản lợi nhuận cố định không ít hơn 9%/năm trên tổng số dự góp vốn; Sau khi dự án đi vào hoạt động, cổ doanh tru, tạo ra lợi nhuận: phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế trên (x) tỷ lệ vốn góp; Dự án đang trong quá trình xây dựng.
	(v.2)	300.000.000.000	12 tháng kể từ ngày 15/9/2024		Dãi tác BCC (Đền Kếm soát là bên thực hiện phân chia lợi nhuận. Theo một khoản thu nhập trước lãi vay và thuế (EBIT) được phân phối từ doanh thu do các Dự án tạo ra trong thời hạn hợp tác, nhưng không ít hơn 9%/năm khoản đóng góp của Đền đóng góp. Vệc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào cuối mỗi cuối tháng.
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Thạch Diamond	(v.2)	101.000.000	Sau khi gia hạn: từ ngày 27/12/2027 27/12/2024	Dự án Nhà máy Điện Năng lượng Mặt trời Hoa Luông Dương (Dự án Sunflower) do Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Thạch Diamond chịu trách nhiệm triển khai các thủ tục pháp lý ban đầu, đền bù giải phóng mặt bằng, tư vấn đầu tư; thi công xây dựng; lắp đặt thiết bị cho Dự án này.	Trong thời gian xây dựng dự án: Tập đoàn hưởng khoản lợi nhuận cố định không ít hơn 12,65%/năm trên tổng số dự góp vốn; Sau khi dự án đi vào hoạt động, cổ doanh tru, tạo ra lợi nhuận: phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế trên (x) tỷ lệ vốn góp;
Tổng ngân hạn		4.855.252.635.067			

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

b. Dãi hạn

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Đối tác BCC	Số tiền (VND)	Thời hạn BCC	Mục đích BCC	Hình thức phân chia lợi nhuận
Công ty Cổ phần Điện Gió BCG Khai Long 2	(v.2) 11.381.000.000	Thời hạn hợp tác đến ngày 22/02/2027	Dự án Nhà máy điện gió Khai Long giai đoạn 2 với công suất 120MWp tại ấp Khơ Long, xã Đốt Mũi, Huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Chủ đầu tư của dự án là Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	Tập đoàn được hưởng một phần khoản thu nhập trước thuế được phân phối từ doanh thu tạo ra từ dự án trong thời gian hợp tác. Tương ứng với tỷ lệ đóng góp: Vệc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng hoặc theo thời hạn khác của các bên.
Tổng dãi hạn		11.381.000.000		

(v.1) Khoản hợp tác kinh doanh (KCC) với Công ty Cổ phần Mega Solar có giá trị là 300 tỷ VND, với quan điểm thận trọng, Công ty đã trích lập dự phòng khó đòi 100% do đánh giá không có khả năng thu hồi.

(v.1) và (v.2) Trong năm 2024, các giao dịch hợp tác kinh doanh (BCC) được ký kết của giữa một số công ty Con trong Tập đoàn và các đối tác BCC (có giá trị 3.210.481.000.000 VND) để thực hiện đầu tư phát triển các dự án điện gió, đốt rác phát điện và xử lý rác thải, nhưng chưa được Hội đồng thành viên/Hội đồng Quản trị phê duyệt chính thức tại thời điểm giao dịch theo quy định của Luật Doanh nghiệp + tính đến tháng 6/2025, Hội đồng thành viên/Hội đồng Quản trị của một số công ty Con này đã thông qua nghị quyết để ghi nhận hiện trạng các hợp đồng, các giao dịch hợp tác kinh doanh nêu trên với giá trị 3.093.167.000.000 VND.

+ Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thạch Hóa (công ty Con) vẫn chưa phê duyệt chính thức giao dịch hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Thạch Diamond (công ty Con) với giá trị giao dịch là 11.314.000.000 VND.

Đối với các dự án điện gió, đốt rác, phát điện và xử lý rác thải (dự án): đang trong giai đoạn xin chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi tiến hành xây dựng. Trong đó, dự án Nhà máy điện gió chu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn I đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII. Tiếp theo đó, Tập đoàn sẽ tiếp tục làm việc với cơ quan ban ngành có liên quan để có chấp thuận của Trung ương đầu tư dự án cũng như hoàn tất các thủ tục pháp lý khác và trao đổi với các chủ đầu tư xây dựng để có thể tiếp tục phát triển các dự án này. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc tin rằng có thể thu hồi được phát triển của các dự án điện gió, đốt rác trong tương lai là cao. Do đó, Ban Tổng Giám đốc tin rằng có thể thu hồi được toàn bộ các khoản BCC này và đánh giá là không có khoản dự phòng nào cần phải lập cho việc khó thu hồi các khoản BCC nói trên

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

5. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	31.12.2024		01.01.2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	509.202.506.902	(163.454.483.975)	109.645.483.975	-
Các bên liên quan (Thuyết minh VII.3)	332.789.022.927	(56.220.000.000)	109.038.483.975	-
Công ty Cổ phần Power I	129.016.483,975	(107.234.483,975)	-	-
Các đối tượng khác	47.397.000.000	-	607.000.000	-
b. Dài hạn	197.597.000.000	-	10.698.022.927	-
Các bên liên quan (Thuyết minh VII.3)	197.597.000.000	-	10.698.022.927	-
Cộng (*)	706.799.506.902	(163.454.483.975)	120.343.506.902	-

(*) Các khoản cho vay theo từng hợp đồng cho vay cụ thể và phụ lục gia hạn hợp đồng; thời gian cho vay từ 12 tháng đến 36 tháng. Lãi suất cho vay theo từng hợp đồng, cao nhất là 14,05%/năm.

Trong đó, số dư cho vay tại 31/12/2024 bao gồm:

+ Số dư phải thu cho vay Công ty CP Điện gió BCG Khai Long 1 ("Khai Long 1") là 272.620.000.000 VND về lãi cho vay phát sinh còn phải thu là 7.070.568.980 VND. Khai Long 1 đang tiến hành đàm phán giá thuê, với tổng thầu. Sau đó, Khai Long 1 sẽ tiến hành tiếp tục các hạng mục xây dựng và đưa dự án vào triển khai hoạt động. Ban Tổng Giám đốc đánh giá tính khả thi và khả năng phát triển dự án Nhà máy điện gió nêu trên trong tương lai là cao. Do đó, Ban Tổng Giám đốc tin rằng có khả năng thu hồi và đánh giá không có khoản dự phòng cần phải lập về khoản thu hồi toàn bộ khoản gốc và lãi cho vay của Khai Long 1.

+ Số dư phải thu cho vay tín chấp đến Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa và Công ty Cổ phần Tân Long An với tổng giá trị là 56.220.000.000 VND. Do không có đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định chính xác giá trị thuần có thể thu hồi của khoản mục này tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng nguyên tắc thận trọng và quyết định trích lập dự phòng 100% giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng, Việt Nam

6. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31.12.2024	01.01.2024
(i) Dự án nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2	851.885.814.612	782.154.997.965
(ii) Dự án nhà máy điện gió Đồng Thành 1	11.206.259.685	104.447.584.290
(iii) Dự án nhà máy điện gió Đồng Thành 2	17.907.408.943	70.910.802.204
(iv) Dự án điện áp môi Vinamilk Quảng Ngãi 3	18.781.571.439	18.756.595.844
(iv) Dự án điện áp môi Vinamilk Quảng Ngãi 4	18.794.568.714	18.769.592.919
(iv) Dự án điện áp môi Vinamilk Quảng Ngãi 5	18.769.127.802	18.744.152.007
(iv) Dự án điện áp môi Vinamilk Quảng Ngãi 6	16.450.567.846	16.428.331.589
(iv) Dự án điện áp môi Vinamilk Quảng Ngãi 2	15.76.319.651	15.154.683.293
(iv) Dự án Nhà máy điện Phú Mỹ giai đoạn 2	13.100.928.847	15.057.093.230
(iv) Dự án nhà máy điện gió BCG Sóc Trăng 1	10.687.883.388	8.710.953.672
Các khoản mua sắm cơ bản khác	9.466.051.079	4.296.250.681
Cộng	1.102.226.502.006	1.073.431.031.494

(i) Đây là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Dự án Nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2 do Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên làm chủ đầu tư. Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư theo quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 25/05/2018 và Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai số 634/QĐ-UBND ngày 16/02/2023. Toàn bộ quyền tài sản thuộc dự án Krông Pa 2 đã được thế chấp cho đợt phát hành trái phiếu mã TNECH2227001, phát hành từ ngày 09/12/2022, theo Hợp đồng thế chấp số 01/2022/TCQT-S-KRONGPA2/TPS-TNE ngày 15/12/2022. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty đã được chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án về tiến độ như sau:

+ Đối với dự án 21 MWp: Vận hành thương mại khối lượng công việc vào quý IV/2025.
+ Đối với dự án 28 MWp: Vận hành thương mại khối lượng công việc vào quý IV/2026.
Số dư tại ngày 31/12/2024 của dự án này bao gồm chi phí xây dựng, chi phí mua thiết bị, chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với tổng giá trị là 707.176.895.753 VND; chi phí lãi vay vốn hóa là 89.358.376.342 VND và các chi phí liên quan đến dự án. Dự án này đang là tài sản thế chấp cho trái phiếu của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên phát hành theo Thuyết minh tại V.9.

(ii) Đây là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Dự án nhà máy Điện gió Đồng Thành 1 do Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 1 (công ty Con) làm chủ đầu tư. Dự án này đã được chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu theo Quyết định số 413/UBND-KT ngày 26/02/2021 và chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ 02 theo Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh cấp. Ngày 28/02/2025, Công ty đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh giao quyền sử dụng khu vực biển theo Quyết định số 392/QĐ-UBND. Số dư tại ngày

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

31/12/2024 bao gồm chi phí mua sắm thiết bị ở 96.500.048.779 VND; chi phí lãi vay vốn hóa là 341.351.748 VND và các chi phí khác liên quan đến dự án. Tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024, tất cả các tài sản và giấy tờ, pháp lý thuộc dự án Nhà máy Điện gió Đồng Thành 1 đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty CP Aurai Wind Energy (xem tại thuyết minh V.19). Đến thời điểm lập báo cáo này, tiến độ thực hiện dự án đang chậm so với tiến độ đã được phê duyệt. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc đánh giá giá trị thuận có thể thực hiện trong tương lai của dự án là không suy giảm.

(iii) Đây là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Dự án nhà máy Điện gió Đồng Thành 2 do Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 2 (công ty Con) làm chủ đầu tư. Dự án này đã được chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1377/UBND - KT ngày 15/4/2021 và chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ 03 theo số 1046/QĐ - UBND ngày 14/6/2024 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh cấp. Ngày 27/6/2024, Công ty đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh giao quyền sử dụng khu vực biển theo quyết định số 1089/QĐ - UBND. Số dư tại ngày 31/12/2024 bao gồm chi phí tư vấn, quản lý với tổng giá trị là 19.392.886.700 VND; chi phí lãi vay vốn hóa ở 47.523.146 VND và các chi phí khác liên quan đến dự án. Tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024, tất cả các tài sản và giấy tờ, pháp lý thuộc dự án Nhà máy Điện gió Đồng Thành 2 đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty CP Aurai Wind Energy (xem tại thuyết minh V.19).

(iv) Tại ngày 31/12/2024, các dự án này đang là tài sản thế chấp cho các khoản vay được nêu tại Thuyết minh V.19.

7. TÀI SẢN THUÊ TÀI CHÍNH (Phương tiện vận tải)

	Số dư đầu năm	Tăng	Giảm	Số dư cuối năm
Nguyên gốc	1.232.472.730			1.232.472.730
Giá trị hao mòn lũy kế	273.882.826	234.756.706		508.639.534
Giá trị còn lại	958.589.904			723.833.196

Điều khoản giao hạn thuê hoặc quyền được mua tại sản; Tập đoàn sẽ mua lại tài sản với giá mua bằng giá trị còn lại của tài sản sau khi hết thời gian thuê là 1.500.000 VND.

8. TÀI SẢN VÔ HÌNH (Giấy phép đầu tư dự án)

	Số dư đầu năm	Tăng	Giảm	Số dư cuối năm
Nguyên gốc	420.826.943.652			420.826.943.652
Giá trị hao mòn lũy kế	17.002.191.366	10.191.114.178		27.193.305.544
Giá trị còn lại	403.824.752.286			393.633.638.108

Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp nhằm đảm bảo các khoản vay; Không có.
Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng; Không có.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

9. NỢ XẤU

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

		31.12.2024	01.01.2024
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị có thể thu hồi
			Đối tượng nợ
- Tổng giá trị các khoản phải thu, trả trước người bán quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	475.857.030.194	2.228.515.687	
Công ty CP E-Power	114.766.321.066	-	Khoản phải thu khó đòi quá hạn trên 3 năm
Công ty CP Đầu tư - Phát triển Lâm Sinh Nghệ	3.000.000.000	-	Khoản phải thu dự phòng (100%)
Công ty CP ISV Long An	63.270.000.000	-	Khoản phải thu dự phòng (100%)
Công ty CP Mega Solar	300.000.000.000	-	Khoản phải thu dự phòng (100%)
Các đối tượng phải thu khách hàng khác	638.526.000	446.968.200	Khoản phải thu khó đòi quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm
Các đối tượng phải thu khác	3.216.676.520	1.781.547.487	Khoản phải thu khó đòi quá hạn từ 06 tháng đến trên 3 năm
Các khoản trả trước người bán khác	1.026.506.600	-	Khoản phải thu dự phòng (100%)

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Giá trị có thể thu hồi đang được trình bày là phần giá trị thuần các khoản nợ phải thu chưa lập dự phòng do chưa vượt khoảng thời gian quá hạn như quy định.

10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

10.1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Ngắn hạn	31.12.2024	31.12.2023	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng (lãi suất 1,2-4,2% - 5,0%)			30.900.002.315	30.900.002.315	30.900.002.315	30.900.002.315
Cộng (*)			30.900.002.315	30.900.002.315	30.900.002.315	30.900.002.315

(*) Trong đó, số dư tiền gửi có kỳ hạn đang là tài sản thế chấp cho khoản vay của Công ty CP Aurai Wing Energy (công ty con) là 22.387.522.315 VND (xem thuyết minh tại V.15).

10.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

(a) Đầu tư vào công ty liên kết

	Tại ngày 31.12.2024		Tại ngày 31.12.2023			
	Giá trị gốc	Phần sở hữu (lãi (lỗ)) trong công ty liên kết	Giá trị hợp lý (*)	Giá trị gốc	Phần sở hữu (lãi (lỗ)) trong công ty liên kết	Giá trị hợp lý (*)
(a) Công ty TNHH Skylight Power	24.529.900.000	(2.304.900.935)	Không áp dụng	24.952.712.350	(9.941.401.520)	Không áp dụng
(b) Công ty TNHH Harwin DCEC O&M	2.205.000.000	4.127.349.258	Không áp dụng	2.205.000.000	8.769.220.607	Không áp dụng
(c) Công ty CP BCG SP Greensky	411.512.000.000	(51.927.027.297)	Không áp dụng	256.012.000.000	(23.904.739.924)	Không áp dụng
(d) Công ty CP Đầu Tư Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	474.039.231.481	(474.039.231.481)	Không áp dụng			
Cộng (*)	912.286.131.481	641.539.347.356		283.169.712.350	258.092.799.513	

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(b) Đầu tư vào đơn vị khác

	Tại ngày 31.12.2024		Tại ngày 31.12.2023			
	Giá trị gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	Giá trị gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
Các công ty khác						
(e) Công ty CP Điện gió BCG Krong Lang 1	59.400.000.000	(59.400.000.000)	Không áp dụng	59.400.000.000	-	Không áp dụng
(f) Công ty CP Năng lượng Dương Phong	21.600.000.000	(21.600.000.000)	Không áp dụng	21.600.000.000	-	Không áp dụng
Cộng (*)	81.000.000.000	(81.000.000.000)		81.000.000.000	-	

(a) Công ty TNHH Skylight Power được thành lập tại Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315184509 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp ngày 30/1/2018 và có vốn điều lệ là 50 tỷ VND. Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của các lập đoàn tại Công ty TNHH Skylight Power là 50%. Theo biên bản họp Hội đồng thành viên số 01/2024/HĐH-HĐTV/SKYLIGHT ngày 15/8/2024, Hội đồng thành viên của Skylight Power đã thông qua các nội dung sau

+ Phương án găm vốn điều lệ Skylight Power từ 50.000.000.000 VND thành 15.880.000.000 VND. Thời gian thực hiện găm vốn là sau khi Skylight Power gửi văn bản thông báo đến Ngân hàng HCBank - Chi nhánh Tổng hành về phương án găm vốn và nhận được doanh thu tiền điện từ năm 2021-2023 từ khách hàng. Theo đó, số vốn góp của Công ty trong Skylight Power sẽ từ 25.000.000.000 VND xuống 7.940.000.000 VND với tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là 50%.

+ Phương án chuyển nhượng 32% vốn góp Skylight Power của Công ty cho cổ đông hiện hữu của Skylight Power. Thời gian thực hiện chuyển nhượng: sau khi Skylight Power gửi văn bản thông báo đến Ngân hàng HCBank, cung cấp các hồ sơ, văn bản phù hợp với yêu cầu của Ngân hàng (nếu có); đồng thời Skylight Power hoàn tất thủ tục giảm vốn điều lệ tại khoản 5 mục II Biên bản họp này. Theo đó, vốn góp tại Skylight Power của Công ty sẽ giảm xuống còn 2.858.400.000 VND với tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là 18%.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY**THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT***Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024***Mẫu số B 09 – DN/HN***Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

+ Và các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Skylight Power.

Tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Skylight Power chưa nhận được vốn điều lệ.

(b) Công ty TNHH Hanwha BCG O&M được thành lập tại Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316338966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 19/5/2020 và các lần thay đổi theo từng thời điểm với vốn điều lệ là 4,5 tỷ VNĐ. Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của các thành viên Công ty TNHH Hanwha BCG O&M là 49%. Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 của Công ty TNHH Hanwha BCG O&M tại công ty này đang có lãi lũy kế.

(c) Theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty CP Skylar (Công ty Con) tại ngày 30 tháng 01 năm 2024; ngày 23 tháng 4 năm 2024; ngày 28 tháng 6 năm 2024 và ngày 02 tháng 10 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty CP Skylar đã phê duyệt việc mua cổ phần do Công ty CP BCG – SP Greensky phát hành thêm cho cổ đông nội hữu với tổng số lượng cổ phần mua thêm là 15.550.000 cổ phần, tương ứng 155.500.000.000 VNĐ, việc phát hành có phần thêm của Công ty Công ty CP Skylar BCG – SP Greensky không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/biểu quyết của các cổ đông hiện hữu. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu/biểu quyết của Công ty CP Skylar và của tập đoàn tại Công ty này lần lượt vẫn là 50% và 49,5%.

(d) Theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT-BCGT ngày 31/01/2024, HĐQT của Công ty đã phê duyệt thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán cổ phần được ký kết giữa các bên mua (Công ty và 2 cá nhân do Công ty chỉ định) và các bên bán (các cá nhân là cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa) liên quan đến việc nhận chuyển nhượng 90% cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa ("TSN") và phê duyệt ký kết Hợp đồng khoản cơ bản giữa Công ty và SUS Vietnam Holding Pte. Ltd ("SUS Vietnam") liên quan đến giao dịch chuyển nhượng 51% cổ phần TSN mà Công ty đang nắm giữ.

Vào ngày 31/01/2024, Công ty và các bên bán đã ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán cổ phần, vào ngày 01/02/2024, các bên đã ký kết thỏa thuận mua bán cổ phần được ký kết giữa các bên kỳ xác nhận hoàn thành chuyển nhượng cổ phần lần 1 nhằm ghi nhận việc các bên đã hoàn thành giao dịch lần 1. Công ty trở thành cổ đông của TSN từ ngày 01/02/2024 với số vốn Công ty nắm giữ là 551.500.000 VNĐ tương ứng 45% vốn điều lệ của TSN.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY**THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT***Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024***Mẫu số B 09 – DN/HN***Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

Theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐQT-TSN ngày 10/6/2024, Đại hội Đồng cổ đông của TSN đã thông qua việc tách TSN bằng việc chuyển nhượng một phần tài sản, quyền và nghĩa vụ, cổ đông của TSN hiện có ("TSN" hoặc "Công ty bị tách") để thừa hưởng các công ty được tách là Công ty CP TSN Hòn Đất, Công ty CP TSN Long An, Công ty CP TSN Hồ Nam mà không làm chấm dứt tồn tại của Công ty bị tách. Vốn điều lệ của TSN sau khi bị tách là 1.219.093.000 VNĐ, trong đó, Công ty nắm giữ 548.591.500 VNĐ tương ứng 45% vốn điều lệ của TSN.

Vào ngày 01/1/2024, Công ty tiến hành góp vốn bổ sung vào TSN với giá trị là 12.908.000.000 VNĐ cùng với các cổ đông của TSN. Tại ngày 10/1/2024, vốn điều lệ của TSN là 1.470.000.000 VNĐ. Trong đó, số vốn Công ty nắm giữ ở 66.500.000 VNĐ tương ứng 45% vốn điều lệ của TSN.

Theo thỏa thuận về việc chuyển nhượng cổ phần trong TSN ngày 28/11/2024 và phụ lục điều chỉnh giá chuyển nhượng cổ phần ngày 30/12/2024, Công ty chuyển nhượng 5.145.000 cổ phần TSN tương đương 35% vốn điều lệ của TSN cho SUS Vietnam với giá chuyển nhượng là 596.915.655 VNĐ. Giao dịch này đã tạo cho Công ty một khoản lãi tài chính là 114.021.887.481 VNĐ và Công ty đang ghi nhận vào doanh thu chưa thực hiện do điều kiện tăng vốn của TSN chưa đạt. Số cổ phần Công ty nắm giữ còn lại là 1.470.000 cổ phần, tương đương 10% vốn điều lệ của TSN.

Theo Nghị quyết số 52/2024/NQ-HĐQT-BCGT ngày 25/12/2024, HĐQT của Công ty đã thông qua việc nhận chuyển nhượng 2.205.000 cổ phần TSN tương ứng 15% vốn điều lệ của TSN từ Ông Nguyễn Hoàng Phúc với giá nhận chuyển nhượng là 231.525.000.000 VNĐ. Vào ngày 31/12/2024, Công ty và Ông Nguyễn Hoàng Phúc đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng số cổ phần nêu trên và cũng ở ngày Công ty sở hữu thêm số cổ phần này.

Tính đến ngày 31/12/2024, việc chia tách giữa TSN và các công ty được tách chưa hoàn tất do các bên chưa tiến hành bàn giao tài sản, quyền và nghĩa vụ, cổ đông. Theo đó, Công ty vẫn theo dõi toàn bộ vốn đầu tư ban đầu khi mua vốn cổ phần của TSN trước khi bị tách. Số dư đầu tư tại 31/12/2024 bao gồm:

- Giá trị đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa với số tiền ở 359.494.648.148 VNĐ để Công ty nắm giữ 36.500.000 cổ phần, mệnh giá: 100.000 VNĐ/cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ của TSN.

- Giá trị đầu tư của Công ty vào các công ty được tách là Công ty CP TSN Hòn Đất, Công ty CP TSN Huế, Công ty CP TSN Long An, Công ty CP TSN Hà Nam với tổng số tiền là 104.544.583.333 VNĐ để Công ty nắm giữ 45% vốn điều lệ của các công ty này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Tại ngày 31/12/2024, với quan điểm thận trọng, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào "SN với giá trị suy giảm là 4.14.039.231.481 VND, gồm là 4.14.039.231.481 VND.

Do không có đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định chính xác giá trị thu hồi của các khoản mục này tại ngày 31/12/2024, Ban Tổng Giám đốc đã thận trọng ghi nhận lỗ đối với toàn bộ giá trị đầu tư với giá trị suy giảm là 4.14.039.231.481 VND.

(e) Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 1 ("Khai Long 1") được thành lập tại Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001279368 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/11/2017 và các lần thay đổi theo từng thời điểm với vốn điều lệ là 330 tỷ VND. Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tập đoàn tại Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 1 là 18%.

(f) Công ty CP Năng lượng Dương Phong ("Dương Phong") được thành lập tại Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315550881 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 17/5/2019 và các lần thay đổi theo từng thời điểm với vốn điều lệ là 120 tỷ VND. Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tập đoàn tại Công ty CP Năng lượng Dương Phong là 18%. Công ty không thu thập được báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán của Dương Phong và đánh giá không có khả năng thu hồi nên tiến hành trích lập dự phòng đầu tư 100%.

(*) Giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của các khoản đầu tư đối hạn vào các đơn vị niêm yết trên thị trường chứng khoán được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày không sớm theo giá thị trường có giá trị tham chiếu đóng tin cậy đối với giả định hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết chưa đại chúng, lập đoán chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này chưa có giá niêm yết trên thị trường giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	2.015.029.487.841	7.534.699.514.764	850.803.649.063	2.369.099.091	113.837.200	10.403.015.587.959
Mua trong năm	-	2.415.418.240	-	-	-	2.415.418.240
Đầu tư XDCH hoàn thành	5.098.272.300	-	-	31.400.000	-	5.129.622.300
Thay thế, nhượng bán	(30.058.524.019)	(196.000.000)	-	-	-	(30.254.524.019)
Số dư cuối năm	1.990.069.186.122	7.506.860.408.985	850.803.649.063	2.400.499.091	113.837.200	10.380.306.104.480
Giá trị khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	323.793.019.804	955.195.061.444	128.168.345.382	906.560.072	7.905.360	1.408.070.892.062
Khoản hao trong kỳ	107.542.700.004	373.580.499.706	43.374.695.072	342.375.036	9.630.336	524.849.900.193
Thay thế, nhượng bán	(578.485.391)	(33.250.000)	-	-	-	(611.735.391)
Số dư cuối năm	430.757.234.417	1.328.742.311.150	171.543.040.494	1.248.935.108	17.535.696	1.932.309.056.864
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	1.691.236.468.037	6.579.504.453.320	722.635.303.681	1.462.539.019	105.931.840	8.994.944.695.897
Số dư cuối năm	1.559.311.951.705	6.208.176.621.854	679.260.608.569	1.151.563.983	96.301.504	8.447.997.047.615

* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 213.300.000 VND

* Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 8.313.471.522.461 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31.12.2024	31.12.2023
a. Ngắn hạn	9.777.249.322	8.452.493.099
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	92,440,495	2,897,350,557
Chi phí bảo hiểm	5,524,084,555	-
Chi phí dịch vụ trôi phiếu	1,310,630,136	-
Chi phí đại lý cấp tín dụng	918,010,264	-
Chi phí chờ phân bổ khác	1,932,073,872	5,555,142,442
b. Dài hạn	69.713.347.344	61.131.031.953
Chi phí bảo hiểm	22,026,573,454	24,437,855,782
Chi phí giải phóng mặt bằng	21,709,892,529	1,987,337,285
Chi phí thuê đất trả trước	15,897,204,314	16,571,227,515
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	248,299,614	246,079,025
Chi phí chờ phân bổ khác	9,837,377,473	17,888,432,346
Cộng	79.490.596.666	69.583.525.052

13. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN/ THẾ THU NHẬP HOÀN PHẢI TRẢ

	31.12.2024	31.12.2023
a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời được khấu trừ như sau:		
- Lợi chưa thực hiện liên quan bán hàng trong cùng tập đoàn	8,180,006,533	8,558,450,255
Cộng	8.180.006.533	8.558.450.255
b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời được khấu trừ như sau:		
- Lợi chưa thực hiện liên quan bán hàng trong cùng tập đoàn	78,722,404,687	79,360,028,944
Cộng	78.722.404.687	79.360.028.944

14. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	31.12.2024	31.12.2023
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc tập đoàn mua các công ty Co	57,310,217,948	65,663,068,024

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	31.12.2024	31.12.2023
a. Ngắn hạn	1.386.183.332.109	1.223.109.690.620
Nhà cung cấp trong nước		
Các bên liên quan (Xem thuyết minh V II.3)	168,977,245,594	408,897,925,713
Công ty TNHH PowerChina Việt Nam	415,475,212,904	423,273,088,490
Văn phòng đại diện của PowerChina Jiangxin Electric Power Engineering Co., Ltd. tại Việt Nam	215,160,297,021	218,930,683,449
Ông Ngô Đức Hồng	324,900,000,000	-
Các đối tượng khác	209,899,651,550	126,191,503,298
Nhà cung cấp nước ngoài (2.028.172.67 USD)		
PowerChina Jiangxin Electric Power Engineering Co., Ltd.	51,821,874,340	45,866,489,670
b. Dài hạn	369.157.333.980	250.864.145.998
Các bên liên quan (Xem thuyết minh V II.3)	315,236,163,757	250,854,145,998
Các đối tượng khác	53,921,702,213	-
Cộng (*)	1.755.340.666.089	1.473.973.836.618

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

(*) Trong đó, số dư phải trả nhà cung cấp bao gồm:

- + Số dư phải trả nhà cung cấp dự án hạ tầng thanh toán là 12.067.820.862 VND, Công ty luôn tin tưởng vào khả năng sắp xếp các nguồn vốn nhằm đảm bảo khả năng thanh toán các khoản phải trả người bán này
- + Số dư phải trả nhà cung cấp chưa có thu xác nhận phản hồi là 467.527.982.231 VND,
- + Số dư phải trả nhà cung cấp dài hạn tại 31/12/2024 ở của Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi và Tập đoàn đã đạt thỏa thuận gia hạn nợ đến ngày 31/12/2025,

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31.12.2024	31.12.2023
Chi phí phải trả cho Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi (Bên liên quan - Xem thuyết minh VIII.3c) (*)	10.312.035.073	-
Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	190.219.378.124	206.566.337.977
Chi phí tạm tăng TSCĐ		34.829.230.893
Chi phí lãi BCC	52.087.671.233	8.140.956.800
Chi phí còn phải trả khác	32.072.199.384	15.645.155.223
Cộng (*)	284.743.549.258	265.191.718.889

(*) Đây là các chi phí từ công xây dựng dự án Nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2 theo các hợp đồng thi công số 01/2022/HĐMB/1N_TCD ngày 21/01/2022 và số 01/2021/1N-10J1/HĐXD ngày 20/12/2021 và các phụ lục đính kèm.

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	31.12.2024	31.12.2023
a. Ngắn hạn	182.788.872.612	189.309.039.132
Kinh phí công đoạn và các khoản phải trả bảo hiểm bắt buộc	104.200.522	87.924.202
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh VIII.3)	34.147.137.521	48.790.037.226
Khoản phải trả hợp đồng hợp tác đầu tư	5.475.500.000	16.955.500.000
Chi phí lãi BCC, lãi vay	24.534.406.150	31.834.537.226
Lãi chậm thanh toán	4.137.231.371	
Chi phí lãi BCC, lãi vay phải trả cho bên thứ ba	119.711.890.324	126.789.868.665
Cổ tức còn phải trả	21.459.901.512	
Các khoản phải trả khác	7.362.742.733	13.641.209.039
b. Dài hạn	856.000.000.000	856.000.000.000
Khoản phải trả hợp đồng hợp tác đầu tư (*)	856.000.000.000	856.000.000.000
Cộng (*)	1.038.788.872.612	1.045.309.039.132

(*) Trong đó, số dư phải trả khác chưa có thu xác nhận phản hồi là 974.721.322.617 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

(i) Chi tiết số dư phải trả từ nợ tác đầu tư, kinh doanh (BCC) dài hạn tại ngày 31/12/2024 như sau:

Bên góp BCC	Số tiền VND	Thời hạn BCC	Mục đích	Hình thức phân chia lợi nhuận
Công ty Cổ phần BCG Land Gateway	300.000.000.000	23/6/2021 23/6/2031	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy Điện gió Đồng Thành 1	Trong thời gian xây dựng Dự án: tối thiểu 10,5%/năm trên số tiền hợp tác của Bên đồng góp. Sau khi Dự án đi vào vận hành: dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn tại thời điểm được chia.
			Hợp tác đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện gió Đồng Thành 2	Vệc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện 1 năm/lần kể từ ngày góp vốn.
		23/6/2021 23/6/2031		
Công ty Cổ phần MGM - lan bit	400.000.000.000	Số 01/12/2021/HĐ HTĐT/DT MGM. Đến 1/12/2031	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy Điện gió Đồng Thành 1	Trong thời gian xây dựng dự án: Tập đoàn phải trả khoản lợi tức là 10,5%/năm trên tổng số tiền đã chuyển.
				(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đến 15,5%/năm).
				Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện sáu tháng một lần.
Cộng dài hạn	856.000.000.000			

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	01.01.2024	Tổng do hợp nhất kinh doanh	Phải nộp	Đã nộp	31.12.2024
Thuế GTGT phải nộp	3.765.961.394		79.252.990.355	77.925.805.660	5.093.146.989
Thuế TNDN	27.062.757.665		24.006.730.499	27.260.507.640	75.551.993.931
Thuế thu nhập cá nhân	540.308.017		4.903.441.797	4.218.211.257	1.225.538.557
Tiền thuế đất, thuế đất	61103139		1.929.945.804	1.983.668.957	7.379.926
Thuế nhà thầu	1.009.530.628		10.750.657.869	10.840.417.082	949.771.415
Các loại thuế khác	2.997.926.539		22.745.700.494	25.717.812.603	25.814.430
Cộng	35.567.567.582	-	148.589.456.618	147.946.423.199	82.852.744.408

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

31.12.2024					31.12.2023				
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị			Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn		1.335.445.307.414	1.335.445.307.414	1.363.368.058.090			1.363.368.058.090		
(i) Vay từ bên liên quan (xem thuyết minh VII.3b)		9.832.810.099	9.832.810.099	31.604.000.000			31.604.000.000		
(ii) Vay từ các đối tượng khác		117.020.026.000	117.020.026.000	174.503.500.000			174.503.500.000		
(iii) Vay từ Sembcorp Energy Viet Nam Project I & 2a Ltd		689.117.000.000	689.117.000.000	656.475.000.000			656.475.000.000		
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam				50.000.000.000			50.000.000.000		
Nợ dài hạn đến hạn trả		518.715.471.315	518.715.471.315	445.785.558.090			445.785.558.090		
+ Vay dài hạn đến hạn trả		529.565.126.885	529.565.126.885	447.633.213.590			447.633.213.590		
+ Chi phí đi vay		(2.124.799.500)	(2.124.799.500)	(2.124.799.500)			(2.124.799.500)		
+ Nợ thuế tài chính		27.144.000	27.144.000	27.144.000			27.144.000		
b. Vay dài hạn		4.742.790.904.521	4.742.790.904.521	5.034.922.124.878			5.034.922.124.87		
(iii) Vay từ Công ty CP Tập đoàn Bambao Capital (bên liên quan)		100.000.000.000	100.000.000.000	500.000.000.000			500.000.000.000		
(iv) Vay từ Công ty TNHH Sembcorp Energy Việt Nam		20.500.970.860	20.500.970.860						
(v) Vay từ các ngân hàng		4.811.596.364.488	4.811.596.364.488	4.504.152.219.628			4.504.152.219.628		
Chi phí lãi vay		(22.113.247.500)	(22.113.247.500)	(24.758.038.560)			(24.758.038.560)		
(vi) Trái phiếu									
+ Mệnh giá của trái phiếu phát hành		357.000.000.000	357.000.000.000	500.000.000.000			500.000.000.000		
+ Chi phí phát hành trái phiếu		(6.000.000.000)	(6.000.000.000)						
(vii) Nợ thuế tài chính		542.288.000	542.288.000	113.437.000			113.437.000		
Nợ dài hạn đến hạn trả									
+ Vay dài hạn đến hạn trả		(529.565.126.885)	(529.565.126.885)	(447.633.213.590)			(447.633.213.590)		
+ Chi phí đi vay		2.124.799.500	2,124,799,500	2,124,799,500			2,124,799,500		
+ Nợ thuế tài chính		(27.144.000)	(27,144,000)	(27,144,000)			(27,144,000)		
Cộng (*)		6.078.236.211.935	6.078.236.211.935	6.398.290.183.068			6.398.290.183.068		

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn ngân hàng như sau:

(i) Các khoản vay ngắn hạn tín chấp từ các công ty theo từng hợp đồng vay cụ thể. Cơ thời hạn vay là 12 tháng. Lãi suất vay dao động từ 0%- 12,05%/năm, Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động.

(ii) Khoản vay ngắn hạn từ Sembcorp Energy Việt Nam Project Pte Ltd theo hợp đồng vay cụ thể. Thời hạn vay là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động. Lãi suất vay là 08%/năm, Số dư vay tại ngày 31/12/2024 là 27.000.000 USD tương đương 689.877.000.000 VND.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

Bên cho vay	Tài sản thế chấp
Công ty CP Aurai Wind Energy	Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 1; Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 2; Tất cả tài khoản ngân hàng của Công ty CP Aurai Wind Energy tại Ngân hàng TMCP Nam Á, Ngân hàng TMCP Phương Đông, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.
Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 1	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Đồng Thành 1; Toàn bộ tài khoản tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á.
Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 2	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Đồng Thành 2; Toàn bộ tài khoản tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á.
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Khu du lịch Khai Long giai đoạn 1; Toàn bộ tài khoản tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á.
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Khai Long giai đoạn 2; Toàn bộ tài khoản tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á.
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Khai Long giai đoạn 3; Toàn bộ tài khoản tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á.
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Wind Sóc Trăng	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió BCG Sóc Trăng 1; Các tài khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty CP Điện gió BCG Wind Sóc Trăng tại Ngân hàng TMCP Nam Á và Ngân hàng TMCP Phương Đông.
Công ty CP Tập đoàn Bamboo Capital	Vốn góp vào Công ty CP Năng lượng Hanwha BCG Băng Dương; Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Bên cho vay	Tài sản thế chấp
Công ty CP BCG GAIA	Vốn góp vào Công ty CP Năng lượng Hanwha BCG Băng Dương và Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương; Các khoản phải thu, tài khoản ngân hàng, tiền gửi ngân hàng và thiết bị.
Công ty CP BCG Energy	Vốn góp vào Công ty CP BCG GAIA; Công ty CP Năng lượng Hanwha BCG Băng Dương; Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương; Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 1 và Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 2.
Công ty CP Năng lượng Hanwha BCG Băng Dương	Các quyền sở hữu tài sản phát sinh từ các hợp đồng và các tài sản đi động khác.
Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương	Các quyền sở hữu tài sản phát sinh từ các hợp đồng và các tài sản đi động khác.
Công Nguyễn Hồ Nam	5 triệu cổ phiếu trong Công ty CP Tập đoàn Bamboo Capital.
Công Phạm Minh Tuấn	22.500 cổ phiếu tại Công ty CP BCG GAIA; 2.369 triệu cổ phiếu tại Công ty CP Tập đoàn Bamboo Capital.
Bà Hoàng Thị Minh Châu	2.500 cổ phiếu tại Công ty CP BCG GAIA.

(iii) Khoản vay tín chấp dài hạn từ Công ty CP Tập đoàn Bamboo Capital theo từng hợp đồng vay cụ thể. Thời hạn vay đến 19/11/2026. Mục đích vay là mua sắm, lắp đặt thiết bị và thi công dự án nhà máy điện gió. Lãi suất vay là 16%/năm.

(iv) Khoản vay tín chấp dài hạn từ Công ty TNHH Sembcorp Energy Việt Nam với mục đích bổ sung vốn lưu động của Công ty CP BCG GAIA (công ty con). Thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày giao ngân với tỷ lệ chọn trả nợ trước hạn khi có thể hoặc gia hạn ngày đáo hạn cho đến khi Công ty CP BCG GAIA hoàn tất việc trả nợ chưa thanh toán và các điều kiện khác theo đề xuất tái cấu trúc nợ với DBS Bank Ltd., Singapore và Clifford Capital Pte. Ltd. Lãi suất vay là 9%/năm, Số dư vay tại ngày 31/12/2024 là 20.500.970.868 VND.

(v) Chi tiết các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng:

- Chi tiết các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam như sau
+ Hợp đồng vay dự án đầu tư số 19/2020/HĐCVDĐT/NHCT944-NIS ngày 09/10/2020 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay dự án đầu tư với tổng giá trị tối đa là 2.623.000.000.000 đồng với mục đích tài trợ đầu tư xây dựng Dự án nhà máy điện mặt trời Phú Mỹ - Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2. Thời hạn của khoản vay là 126 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vay đầu tiên, Lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm bằng VND cộng biên độ tối thiểu 4%/năm, Tài sản đảm bảo cho khoản vay là tài sản gắn liền với đất hình

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

thành trong tương lai và toàn bộ động sản thuộc của Nhà máy điện mặt trời Phú Mỹ Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2 (Thuyết minh V 1); quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng Mua bán Điện giữa Công ty và Công ty Mua bán Điện (Thuyết minh V 2); toàn bộ cổ phần và quyền liên quan trong Công ty của Ông Nguyễn Văn Tục, Ông Bùi Thành Tâm, Leader Energy (Vietnam) Pte. Ltd và Công ty CP BCG Energy Số dư vay tại 31/12/2024 là 1.749,511,435,696 VND, trong đó, nợ vay dài hạn đến hạn trả là 272.950.000.000 VND

+ Hợp đồng vay dự án đầu tư số 91/2024/HĐCVĐĐT/NHC1944-NIS ngày 24/10/2024 và phụ lục hợp đồng số 91/2024-HĐCVĐĐT-PL01/NHC1944-NIS ngày 25/10/2024 cho vay dự án đầu tư với tổng giá trị tối đa là 690.000.000.000 VND với mục đích thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của cụm Dự án điện mặt trời Phú Mỹ - giai đoạn 1. Thời hạn của khoản vay là 139 tháng kể từ ngày Ngân hàng giải ngân khoản nợ đầu tiên. Lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm bằng VND cộng chi phí huy động vốn tăng thêm và biên độ tối thiểu 2,8%/năm. Tuy nhiên, tại thời điểm ký hợp đồng này, bên vay đang được hưởng ưu đãi lãi suất là 5,3%/năm đối với các khoản nhận nợ bằng VND trong tối đa 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bởi các tài sản bảo đảm theo điều khoản của các hợp đồng vay khác còn hiệu lực. Số dư vay tại ngày 31/12/2024 là 674,000,000,000 VND, trong đó, nợ vay dài hạn đến hạn trả là 60.000.000,000 VND

- Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo hợp đồng vay dài hạn số 69/2020/HĐD/TKHĐNI MN2/01 ngày 14/01/2021, thời hạn vay là đến ngày 15/01/2036, lãi suất vay tại ngày 31/12/2024 là 9,75 - 10,05%/năm. Mục đích vay là để tài trợ chi phí đầu tư Dự án Nhà máy Điện mặt trời Vneco Vĩnh Long. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện. Số dư vay tại 31/12/2024 là 550.374.528,848 VND, trong đó, nợ vay dài hạn đến hạn trả là 47.858,654,686 VND.

- Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam theo hợp đồng tín dụng cụ thể thời hạn vay là đến ngày 01/02/2028. Lãi suất vay tại ngày 31/12/2024 là 10,5%/năm (theo Công văn số 108/2022/CV-MSB ngày 04/4/2022, thông báo điều chỉnh lãi suất xuống 7,3% đến ngày 04/4/2025). Mục đích vay là để tài trợ chi phí xây dựng Dự án Nhà máy Điện mặt trời mới nhà. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hệ thống điện mặt trời mới nhà của công ty Con tại Siêu thị Gồ Tầy, khu, ICID Tân Công Thành Bình, phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - tại kho xưởng của Công ty CP Tân Vĩnh Cửu, Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai. Số dư vay tại 31/12/2024 là 27.407,407.352 VND, trong đó, nợ vay dài hạn đến hạn trả là 8.888,888.904 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

- Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Bến Thành theo hợp đồng vay số HFN/20226 ngày 18/12/2020 và HFN/20226-02 ngày 21/12/2020. Thời hạn vay là đến ngày 18/12/2027. Lãi suất vay là 13,8%/năm. Mục đích vay là đầu tư dự án điện mặt trời năng lượng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái dự án Vinamilk Quảng Ngãi 1, quyền đòi nợ, bảo lãnh của ông Nguyễn Hồ Nam (Chủ tịch của Công ty) và toàn bộ cổ phần của Công ty tại Công ty CP Skylar. Số dư vay tại 31/12/2024 là 10.338.523,142 VND.

- Khoản vay từ DBS Bank Ltd, Singapore theo hợp đồng tín dụng cụ thể, thời hạn vay là đến ngày 30/6/2035. Lãi suất vay là SOFR + 2,9%/năm. Mục đích vay là để tài trợ cho các dự án, hợp đồng BCC và kế hoạch kinh doanh. Số dư vay tại 31/12/2024 là 70,445,850 USD tương đương với 1,799,964,468.450 VND, trong đó, nợ vay dài hạn đến hạn trả là 5,121,875 USD tương đương 130.871,583,225 VND. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm

Tên công ty phát hành	Tài sản thế chấp
Công ty CP BCG Energy	Vốn góp vào Công ty CP BCG GALA; Công ty CP Năng lượng Hanwha BCG Bàng Dương và Công ty CP Năng lượng BCG Bàng Dương.
Công ty CP BCG GALA	Vốn góp vào Công ty CP Năng lượng Hanwha BCG Bàng Dương và Công ty CP Năng lượng BCG Bàng Dương; Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS Bank Chi nhánh Tp.HCM, Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ hợp đồng hợp tác kinh doanh.
Công ty CP Tập đoàn Bamboo Capital	Vốn góp vào Công ty CP Năng lượng Hanwha BCG Bàng Dương và Công ty CP Năng lượng BCG Bàng Dương.
Công ty CP Năng lượng Hanwha BCG Bàng Dương	Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS Bank Chi nhánh Tp.HCM, Toàn bộ bất động sản và động sản thuộc dự án; Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ dự án.
Công ty CP Năng lượng BCG Bàng Dương	Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS Bank Chi nhánh Tp.HCM, Toàn bộ bất động sản và động sản thuộc dự án; Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ dự án.
Sembcorp Energy Vietnam Project I Pte. Ltd.	Vốn góp vào Công ty CP BCG GALA.
Cng Phạm Minh Tuấn và Bà Hoàng Thị Minh Châu	Vốn góp vào Công ty CP BCG GALA.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

(vi) Là khoản trái phiếu do Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên (công ty Con - gọi tắt là Thành Nguyên) phát hành vào năm 2022 với tổng mệnh giá trái phiếu phát hành là 500 tỷ VND. Người đại diện sở hữu trái phiếu là Công ty CP chứng khoán Tiên Phong. Thời hạn đáo hạn là đến ngày 09/12/2027. Mục đích phát hành là Cơ cấu nợ của Thành Nguyên. Lãi suất trái phiếu tại ngày 31/12/2024 là 13%/năm. Tài sản bảo đảm bao gồm toàn bộ quyền tài sản của dự án Krông Pa 2 thuộc sở hữu của Thành Nguyên; Toàn bộ phần vốn góp thuộc sở hữu của các thành viên góp vốn tại Thành Nguyên; Thẻ chấp 19,284.000 cổ phiếu Công ty CP Tập đoàn Bamboo Capital (Mã chứng khoán: BCG) thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Vital Investments Group (bên thứ ba) và Công ty CP BCG Energy cam kết thực hiện bảo lãnh thanh toán vô điều kiện và không hủy ngang toàn bộ nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ và liên quan đến trái phiếu của Thành Nguyên đối với Người sở hữu Trái Phiếu, trong trường hợp Thành Nguyên không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán các nghĩa vụ đó. Số dư trái phiếu tại ngày 31/12/2024 là 357 tỷ VND.

(vii) Nợ thuê tài chính từ Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh để mua tài sản cố định theo hợp đồng thuê tài chính số 63.22.07/C-TC ngày 25/10/2022, lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng, hình thức trả lãi sau áp dụng đối với cá nhân, do Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại thời điểm nhận nợ cộng biên độ 2,5%/năm. Công ty có quyền mua lại tài sản thuê bằng giá danh nghĩa là 1.500.000 VND (ngày 25/11/2026), số dư nợ thuê tài chính tại ngày 31/12/2024 là 542,288.000 VND, trong đó, nợ thuê tài chính đến hạn trả là 271.144.000 VND.

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	31.12.2024	01.01.2024
Lãi chưa thực hiện từ giao dịch chuyển nhượng vốn	114,021,887,481	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

21. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	LN sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Số dư tại ngày 01/01/2023	4.500.000.000.000	248.194.181.618	2.428.684.263.183	7.177.078.444.751
Tăng vốn	2.800.000.000.000			2.800.000.000.000
Lợi nhuận trong năm / (lỗ)		(35.911.406.594)	(116.808.939.470)	(152.720.426.064)
Ảnh hưởng thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty Con		(25.633.293.860)	(90.622.727.404)	(216.256.021.264)
C-ira cổ tức			(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2023	7.300.000.000.000	186.649.401.164	2.249.452.596.259	9.736.101.997.423
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Số dư tại ngày 01/01/2024	7.300.000.000.000	186.649.401.164	2.249.452.596.259	9.736.101.997.423
Lợi nhuận trong năm	-	(731.041.342.553)	(34.978.254.028)	(766.019.596.501)
Ảnh hưởng thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty Con		(17.879.662.684)	7.879.662.684	
Tăng do đầu tư vào Công ty con			3.156.000.000	3.156.000.000
C-ira cổ tức ưu đãi (*)		(13.565.750.004)		(13.565.750.004)
Thoái vốn			(10.460.325)	(10.460.325)
Số dư tại ngày 31/12/2024	7.300.000.000.000	(575.837.354.077)	2.235.499.544.590	8.959.662.190.513

(*) Theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, mức cổ tức ưu đãi cổ đông định mỗi năm sẽ được tính bằng 11% trên số tiền đã thanh toán để mua số cổ phiếu ưu đãi của Công ty CP BCG Giaia (Công ty con)

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ vốn góp	31/12/2024	01/01/2024
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hambro Capital	47,71%	3,483,000,000,000	3,698,000,000,000
Bà Lê Thị Mai Loan	3,78%	275,000,000,000	275,000,000,000
Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến	2,88%	210,000,000,000	210,000,000,000
Các cổ đông khác	45,63%	3,331,000,000,000	3,116,000,000,000
Cộng	100%	7.300.000.000.000	7.300.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024	Năm 2023
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	7,300,000,000,000	4,500,000,000,000
Vốn góp tăng trong năm	-	2,800,000,000,000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	7,300,000,000,000	7,300,000,000,000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	Năm 2024	Năm 2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	730,000,000	730,000,000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	730,000,000	730,000,000
Cổ phiếu phổ thông	730,000,000	730,000,000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	730,000,000	-
Cổ phiếu phổ thông	730,000,000	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	730,000,000	730,000,000
Cổ phiếu phổ thông	730,000,000	730,000,000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành, đồng Việt Nam/cổ phiếu,	10,000	10,000

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2024	01/01/2024
Ngoại tệ - USD	133,423,86	110,690,38

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2024	2023
Doanh thu cung cấp dịch vụ	38,881,523,000	41,572,137,877
Doanh thu về bán điện, hàng hóa	1,238,813,268,494	1,084,075,180,757
Cộng	1.277.694.791.494	1.125.647.318.634

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2024	2023
Giá vốn cung cấp dịch vụ,	26,719,449,964	40,778,056,087
Giá vốn của bán điện, hàng hóa	623,562,964,367	549,820,700,095
Cộng	650.282.414.331	590.598.766.182

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2024	2023
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	19,957,170,705	19,098,568,157
Lãi chênh lệch tỷ giá đổi thực hiện	34,217,169	4,760,339
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	6,860,000,000
Lãi từ chuyển nhượng các khoản đầu tư	1,165,998,839	773,429,095
Lãi hợp tác kinh doanh	608,657,547,992	717,336,177,144
Doanh thu tài chính khác	-	640,000
Cộng	629.765.534.705	744.073.568.740

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2024	2023
Chi phí lãi vay, lãi trả phiếu	664,893,719,014	967,422,134,827
Chi phí dự phòng (hoàn nhập) dự phòng đầu tư tài chính	81,000,000,000	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá do thực hiện	15,698,819,702	2,911,585,405
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	114,526,492,271	99,735,147,130
Chi phí phát hành trái phiếu	(1,429,314,276)	19,202,027,497
Chi phí hợp tác kinh doanh	100,236,024,108	200,832,509,921
Chi phí tài chính khác	16,011,866,212	55,174,818,519
Cộng	990.937.607.031	1.345.278.223.299

5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2024	2023
Chi phí nhân viên	21,318,765,481	17,606,666,059
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	781,056,226	1,667,712,676
Chi phí khấu hao TSCĐ	963,288,724	2,735,908,664
Thuế, phí, lệ phí	13,312,826,309	6,212,209,880
Dự phòng phải thu khó đòi	473,628,514,506	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24,035,076,285	27,716,157,855
Phân bổ lợi thế thương mại	8,352,856,075	8,352,856,075
Chi phí bằng tiền khác	4,477,567,506	12,779,093,297
Cộng	546.869.945.113	70.352.394.627

6. THU NHẬP KHÁC

	2024	2023
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	-	5,236,596,097
Nhận bồi thường do trả công chậm tiến độ	-	22,563,013,699
Tiền thu được từ thời hạn ngân hàng (*)	38,997,389,664	-
Thu nhập khác	4,975,054,174	21,317,065,617
Cộng	43.972.443.838	49.116.675.413

(*) Đây là khoản tiền nhận từ ngân hàng TMCP Tiên Phong theo thông báo số 202402.01/TH/TPB-IBC8 ngày 29/02/2024 về việc Ngân hàng đồng ý giảm lãi vay cho Công ty đối với số tiền lãi đã thu trong năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

7. CHI PHÍ KHÁC

	2024	2023
Chi phí phát liên quan đến thuế	463,244,420	6,657,334,948
Lỗi do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	168,388,864	-
Chi phí đổi chậm thanh toán	4,141,081,377	-
Chi phí phạt vi phạm phạt nộp đóng, bồi thường	3,145,120,199	-
Chi phí tài trợ, từ thiện	6,764,629,630	-
Các khoản khác	2,530,730,057	3,247,387,384
Cộng	17.213.194.551	9.904.722.332

8. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2024	2023
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1,494,751,670	37,323,555,133
Chi phí nhân công	42,816,039,566	3,309,578,071
Chi phí khấu hao tài sản cố định, lợi thuế thương mại phân bổ	543,504,481,312	496,312,234,192
Chi phí dịch vụ mua ngoài	112,630,346,529	83,737,494,290
Chi phí khác bằng tiền	23,078,225,861	40,288,018,297
Cộng	723.523.844.938	660.970.879.923

9. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2024	2023
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh tại các công ty:		
Công ty CP BCG Energy	-	3,600,000
Công ty CP Violet Solar	-	23,872,004
Công ty CP Orchid Solar	-	120,527,756
Công ty CP Herb Solar	-	149,907,303
Công ty CP Năng Lượng BCG - Bể Dương	1,362,336,054	916,451,525
Công ty CP Năng lượng Hanwha - BCG Bể Dương	207,361,482	565,089,010
Công ty CP Phát triển Điện Gió Huy	496,979,793	19,193,232
Công ty CP BCG Wind Sóc Trăng	10,192,880,423	1,232,561,502
Công ty CP BCG Vĩnh Long	184,340,009	417,493,987
Công ty CP Skylar	-	912,003,926
Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 2	11,392,511,542	-
Công ty CP Phát triển Lâm Núi Năng lượng sạch	170,321,186	2,247,580,278
Cộng	24.006.730.499	6.608.375.513

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

10. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2024	2023
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(766.019.596.581)	152.720.426.064)
Trong đó:		
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(34,978,254,028)	(116,808,939,470)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	(731,041,342,553)	(35,911,486,594)
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông công ty mẹ (*)	(731.041.342.553)	(35.911.486.594)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	730,000,000	463,416,322
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.001)	(77)

(*): Khoản lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông chưa được tính trừ phần trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định hiện hành. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu của năm 2024 sẽ được điều chỉnh và trình bày lại sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua phương án phân phối lợi nhuận.

11. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	2024	2023
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(731,041,342,553)	(35,911,486,594)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm	(731.041.342.553)	(35.911.486.594)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	730,000,000	463,416,322
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm	730.000.000	463.416.322
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(1.001)	(77)

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

	2024	2023
1. Số tiền đi vay thực thu trong năm		
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1,369,500,772,347	1,950,048,347,504
2. Số tiền đã trả thực gốc vay trong năm		
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	1,787,984,278,569	2,317,691,398,652
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	-	2,289,000,000,000
- Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	27,144,000	27,144,000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG, KHOẢN CAM KẾT VÀ NHỮNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH KHÁC

a. Các khoản nợ tiềm tàng

- Tập đoàn đang có các hợp đồng thuê đất trực tiếp từ Nhà nước để phục vụ, cho dự án điện mặt trời BCG Bểng Dương và GAIA của Tập đoàn. Căn cứ theo các điều khoản trong các hợp đồng thuê đất này, việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng thuê được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Theo đó, tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đánh giá rằng nghĩa vụ khôi phục và giải phóng mặt bằng liên quan đến dự án điện mặt trời BCG Bểng Dương và GAIA của Tập đoàn là chưa chắc chắn bởi vì Tập đoàn chưa xác định rằng Tập đoàn sẽ chịu chi phí tháo dỡ tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của Nhà nước hay Nhà nước sẽ thu hồi đất cùng với tài sản gắn liền với đất và có quyền sử dụng hoặc chuyển giao cho đơn vị thuê tiếp theo.

- Tập đoàn đang có các hợp đồng thuê mái nhà để phục vụ cho các dự án điện mặt trời áp mái của Tập đoàn. Căn cứ theo các điều khoản trong hợp đồng thuê mái nhà này, sau khi kết thúc hợp đồng thuê, Tập đoàn sẽ có nghĩa vụ thu hồi hệ thống điện mặt trời áp mái, khôi phục lại và hoàn trả lại mặt bằng khu vực lắp đặt về tình trạng như nêu tại biên bản bàn giao mặt bằng ban đầu nếu như bên cho thuê mái không mua lại hệ thống này. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đánh giá rằng nghĩa vụ khôi phục và giải phóng mái nhà liên quan đến các dự án điện mặt trời áp mái là chưa chắc chắn.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

- Theo Điều 11 và 18 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo vệ môi trường ("Nghị định") do Chính phủ ban hành ngày 10 tháng 1 năm 2022, Công ty CP Phát triển Điện Gió Huy và Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch (2 công ty Con) có trách nhiệm tái chế tấm quang năng sử dụng trong các dự án điện mặt trời khi hết thời hạn sử dụng. Theo hướng dẫn của Nghị định này, việc tái chế có thể theo các hình thức là tự thực hiện tái chế, thuê đơn vị tái chế để thực hiện tái chế, ủy quyền cho tổ chức trung gian, hoặc có thể kết hợp các hình thức này. Tại ngày báo cáo tài chính này, hai công ty Con này vẫn chưa xác định được phương thức tái chế cũng như tính toán chi phí cho việc tái chế do chưa có hướng dẫn cụ thể.
- Tập đoàn có nhận được Quyết định về việc giao quyền sử dụng khu vực biển số 639/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2022 ("Quyết định") trực tiếp từ Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh để thực hiện dự án đầu tư Nhà máy điện gió Đồng Thành 1. Thời hạn được giao quyền sử dụng khu vực biển kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành (ngày 31 tháng 3 năm 2022) đến hết ngày 25 tháng 2 năm 2021. Theo các điều khoản trong Quyết định, Tập đoàn có nghĩa vụ thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi và cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực. Tuy nhiên, tại ngày lập báo cáo tài chính này, Tập đoàn chưa hoàn thành phần lớn Dự án Nhà máy điện gió Đồng Thành 1 nên chưa xác định được chi phí khôi phục và cải thiện khu vực sử dụng biển được bàn giao. Do đó, Tập đoàn chưa trích lập bất kỳ khoản chi phí liên quan nào đến việc khôi phục và cải thiện khu vực biển được bàn giao.
- Tập đoàn có nhận được Quyết định về việc giao quyền sử dụng khu vực biển số 1089/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 ("Quyết định") trực tiếp từ Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh để thực hiện dự án đầu tư Nhà máy điện gió Đồng Thành 2. Thời hạn được giao quyền sử dụng khu vực biển kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành (ngày 27 tháng 6 năm 2024) đến hết ngày 15 tháng 4 năm 2021. Theo các điều khoản trong Quyết định, Tập đoàn có nghĩa vụ thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi và cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực. Tuy nhiên, tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa hoàn thành phần lớn Dự án Nhà máy điện gió Đồng Thành 2 nên chưa xác định được chi phí khôi phục và cải thiện khu vực sử dụng biển được bàn giao. Do đó, Tập đoàn chưa trích lập bất kỳ khoản chi phí liên quan nào đến việc khôi phục và cải thiện khu vực biển được bàn giao.

b. Các khoản cam kết

- Tập đoàn cam kết góp đủ vốn vào các công ty liên kết của Công ty trong năm 2025.
- Tập đoàn đảm bảo tiếp tục thực hiện các cam kết đã ký trong các hợp đồng với các đối tác.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

- Công ty CP BCG Energy cam kết thực hiện bảo lãnh thanh toán vô điều kiện và không hủy ngang toàn bộ nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ vô liên quan đến Trái phiếu của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên đối với Người sở hữu Trái Phiếu trong trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán các nghĩa vụ đó (thuyết minh số V.19 - Vay và nợ thuê tài chính).
- Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 1 ("Đồng Thành 1") và Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 2 ("Đồng Thành 2") đã thế chấp toàn bộ tài sản thuộc Dự án Nhà máy điện gió Đồng Thành 1, 2 và tất cả tài khoản ngân hàng của Đồng Thành 1, Đồng Thành 2 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty CP Aurai Wind Energy (công ty Con) từ Sembcorp Energy Vietnam Project Pte Ltd. (thuyết minh số V.19 - Vay và nợ thuê tài chính).
- Ông Nguyễn Hồ Nam (Chủ tịch của Công ty) đã đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và tương lai phát sinh từ hợp đồng vay số BEN/20226 ngày 18/12/2020 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Bến Thành theo hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-01 ngày 18/12/2020 của Tập đoàn (xem thêm thuyết minh số V.19).
- Cam kết vốn: các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đồ kỹ hợp đồng tại ngày kết thúc năm tài chính nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau

	2024	2023
Nhà xưởng, máy móc thiết bị	4,608,812,555,081	4,343,252,131,401

c. Những thông tin tài chính khác

- Tập đoàn được cơ quan có thẩm quyền thông báo về việc có quyết định khởi tố vụ án và quyết định khởi tố bị can đối với Ông Nguyễn Hồ Nam (Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Tập đoàn Ramaco Capital (nhà đầu tư) và của Tập đoàn) và Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến (thành viên Ban Kiểm soát của Tập đoàn từ ngày 29/3/2024) vào ngày 28/02/2025. Vào ngày 1/3/2025, Tập đoàn tiếp nhận đơn từ nhiệm của nhiều nhân sự cấp cao như đã thuyết minh tại mục III - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc đánh giá sự việc nêu trên không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn nhận định mọi hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn diễn ra bình thường.
- Về mức giá mua điện được hưởng theo Quyết định 13/2020/QĐ-11g ngày 06/4/2020 cho các dự án Nhà máy điện mặt trời Phú Mỹ và dự án Nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long có ngày vận hành thương mại trước ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

+ Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch (công ty Con) ký hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho các dự án Nhà máy điện mặt trời Phú Mỹ 1 - Giai đoạn 1, Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 3 - Giai đoạn 1 được hưởng mức giá mua điện là 1,09 UScent/kWh (giá HT) trong vòng 20 năm theo Quyết định 13/2020/QĐ-TTg đối với dự án điện mặt trời nối lưới đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư trước ngày 23/11/2019 và có ngày vận hành thương mại ("COM") của dự án hoặc một phần dự án trong giai đoạn từ ngày 01/1/2019 đến hết ngày 31/12/2020

+ Công ty CP HCG Vinh Long (công ty Con) ký hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho dự án Nhà máy điện mặt trời VNFCO Vinh Long được hưởng mức giá mua điện là 1,09 UScent/kWh (giá HT) trong vòng 20 năm theo Quyết định 13/2020/QĐ-TTg đối với dự án điện mặt trời nối lưới đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư trước ngày 23/11/2019 và có ngày vận hành thương mại ("COM") của dự án trong giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2020

+ Theo kết luận thanh tra số 1027/KL-ITCP ngày 28/4/2023 của Thanh tra Chính phủ, đề cập đến việc rà soát và xem xét việc hưởng cơ chế giá HT đối với các dự án chưa có "Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu" tại thời điểm COM.

+ Tuy nhiên đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, vẫn chưa có các văn bản pháp lý nào từ cơ quan có thẩm quyền được ban hành liên quan đến việc thay đổi điều kiện được hưởng cơ chế giá HT theo Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg. Do đó, Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch vẫn tiếp tục thực hiện ghi nhận doanh thu theo hợp đồng mua bán điện đã được ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và đã được thanh quyết toán doanh thu đến hết năm 2024.

Theo đánh giá của Tập đoàn, đến thời điểm lập báo cáo này, không có bất kỳ khoản nợ tiềm tàng và cam kết nào khác có ảnh hưởng trọng yếu mà cần phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

2. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Đối với phần công suất 83,10 MWp của dự án Điện mặt trời Phú Mỹ 1 - Giai đoạn 2, Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch đã ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 05 hợp đồng mua bán điện Nhà máy điện mặt trời Phú Mỹ 1 với Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại ngày 05/02/2025. Theo đó, giá mua điện tại điểm giao nhận điện là 1,183,65 (đồng/kWh) và được áp dụng 20 năm kể từ Ngày vận hành thương mại của phần Nhà máy điện này (20 năm kể từ ngày 30/5/2023).

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Đối với phần công suất 31,10 MWp của dự án Điện mặt trời Phú Mỹ 3 - Giai đoạn 2, Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch đã ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 05 hợp đồng mua bán điện Nhà máy điện mặt trời Phú Mỹ 3 với Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại ngày 25/4/2025. Theo đó, giá mua điện chính thức tại điểm giao nhận điện là 1,178,12 (đồng/kWh) và được áp dụng 20 năm kể từ Ngày vận hành thương mại của phần Nhà máy điện này (20 năm kể từ ngày 30/5/2023).

Vào ngày 23/5/2025, Công ty đã nhận Quyết định số 551/QĐ-SGDHN từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc đưa vào diện hạn chế giao dịch. Theo đó, cổ phiếu BGT của Công ty bị đưa vào diện hạn chế giao dịch từ ngày 29/5/2025 vì phạm nộp báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn phải công bố thông tin theo đúng quy định.

Ngoài các sự kiện như đã nêu, trên, Tập đoàn không có sự kiện quan trọng nào khác khác xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

3. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

a. Các bên liên quan

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Tập đoàn Bamboo Capital	Nhà đầu tư
(i) Ông Vũ Ngọc Liên	Nhà đầu tư
Công ty CP Herb Solar	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Orchid Solar	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Violet Solar	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Năng lượng Hanwha - BCG Bể Dương	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Năng lượng HCG - Bể Dương	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Phát triển Điện Gió Fuy	Công ty con gián tiếp
(ii) Công ty CP Greensky Infinitive	Công ty con gián tiếp
(iii) Công ty CP Cosmos Solar	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Skylight Power	Công ty liên kết
Công ty TNHH Hanwha BCG-OSM	Công ty liên kết
Công ty CP Đầu Tư - Phát triển Tầm nhìn Sinh Nghĩa	Công ty liên kết
Công ty CP ISN Hân Đạt	Công ty liên kết
Công ty CP ISN Huế	Công ty liên kết
Công ty CP ISN Long An	Công ty liên kết
Công ty CP ISN Hà Nam	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi (tên cũ là Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải)	Cùng nhà đầu tư
Công ty Taxi Việt Nam	Cùng nhà đầu tư
Công ty CP Du lịch Casa Marina Resort	Cùng nhà đầu tư
Tổng Công ty CP Bảo Hiểm AAA	Cùng nhà đầu tư
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	Cùng nhà đầu tư
Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cánh Bắp	Cùng nhà đầu tư
Công ty CP BCG Land	Cùng nhà đầu tư
Công ty CP Điện gió BCG Khai Long 1	Cùng người đại diện pháp luật
Công ty CP Điện gió BCG Khai Long 2	Cùng người đại diện pháp luật
Công ty CP Điện gió BCG Khai Long 3	Cùng người đại diện pháp luật
(i) Công ty CP Mega Solar	Cùng người đại diện pháp luật
(ii) Công ty CP F Power 1	Cùng người đại diện pháp luật
Công ty TNHH Tuip Solar	Công ty Con của Công ty liên kết
Ông Ng Wee Siong, Leonard	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/3/2024)
Ông Nguyễn Hó Nam	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/3/2024)
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Trung Trực	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 29/3/2024)
Ông Hoàng Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/3/2024)
Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên HĐQT
Ông Đồng Hải –à	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Ban kiểm soát
Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến	Thành viên Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 29/3/2024)
Ông Tan Bo Quan Andy	Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 29/3/2024)
Ông Phạm Minh Tuấn	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Nguyễn Ngọc Hương	Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Giang Nam	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20/3/2024)
Ông Đặng Đình Quyết	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/9/2024)
Ông Phạm Lê Quang	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15/11/2024)
Ông Hoàng Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/9/2024)
Bà Vũ Văn Ngọc Nick	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/9/2024)
(i) Ông Nguyễn Văn Lục	Chủ tịch HĐQT của công ty Con

Trong đó:

- (i) Các cá nhân và các công ty này không còn là bên liên quan của Công ty kể từ ngày 31/12/2024,
- (ii) Công ty CP Greensky Infinite không còn là bên liên quan của Công ty kể từ ngày 05/9/2024
- (iii) Công ty CP Cosmos Solar đã chính thức giải thể vào ngày 20/02/2024,

b. Trong năm, Tập đoàn có phát sinh các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	2024	2023
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital		
Vay	162,000,000,000	-
Trả gốc vay	662,000,000,000	-
Chi phí lãi vay	86,224,932,166	74,298,630,139
Lãi vay đã trả	88,808,433,810	-
Nhận cung cấp dịch vụ	12,170,000,000	12,265,000,000
Công ty TNHH Skylight Power		
Cho vay	641,000,000	-
Thu gốc cho vay	641,000,000	-
Tiền lãi cho vay trong năm	6,7168,742	-
Công ty CP Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa		
Góp vốn	112,908,000,000	-
Cho vay	7,397,128,000	-
Tiền lãi cho vay trong năm	63,886,029	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	2024	2023
Lãi cho vay đã thu	53.886,029	-
Hợp tác kinh doanh	1.884,674.000.000	-
Thu vốn góp hợp tác kinh doanh	200.000,000,000	-
Cung cấp dịch vụ	20.671.752.000	-
Công ty CP TSN Long An		
Hợp tác kinh doanh	334,384,000,000	-
Công ty CP TSN Huế		
Hợp tác kinh doanh	127,500.000.000	-
Công ty CP TSN Hòn Đất		
Hợp tác kinh doanh	302,142.000.000	-
Công ty Taxi Việt Nam		
Nhận cung cấp dịch vụ	136,395,277	117.519,389
Công ty CP Du lịch Casa Marina Resort		
Nhận cung cấp dịch vụ	213,259.953	192,271.455
Tổng Công ty CP Bảo hiểm AAA		
Nhận cung cấp dịch vụ	8,509.747,852	14,979,934,659
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng		
Cho vay	-	600.000.000
Tiền lãi cho vay trong năm	54.147.944	11,095.890
Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp		
Trả gốc vay	-	20.000,000,000
Lãi vay phát sinh	-	30.684,932
Lãi vay đã trả	-	-
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 1		
Cho vay	268.744,000,000	7.410,022,927
Thu gốc cho vay	135,000.000	50,000.000
Tiền lãi cho vay trong năm	6.790,593,452	333,252,170
Lãi hợp tác HCC	274,734,951,103	418,691.264.655
Cung cấp dịch vụ	4.645,400,000	4,834,780.000
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 2		
Cho vay	230,225,000,000	825,000,000
Thu gốc cho vay	37,650,000.000	-
Tiền lãi cho vay trong năm	3,175.439.669	68.883.285
Góp vốn HCC	55.243,780,000	-
Thu hồi gốc HCC	166,301,000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	2024	2023
Lãi hợp tác HCC	-	200.945,082
Thu lãi hợp tác HCC	12,843,410,528	-
Cung cấp dịch vụ	2.550,000,000	2.550,000,000
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 3		
Cho vay	1.690,000.000	7.529,000,000
Thu gốc cho vay	6,000.000	4.746,000,000
Tiền lãi cho vay trong năm	256,143,452	112,431,949
Cung cấp dịch vụ	2.550,000,000	2.550,000,000
Công ty CPE Power 1		
Cho vay	-	169,000,000
Tiền lãi cho vay trong năm	-	1,725,535
Công ty CP Mega Solar		
Tiền lãi cho vay trong năm	-	3,149.998
Trả gốc vay	-	52.000,000,000
Lãi vay phát sinh	-	4.355,171.232
Lãi hợp tác HCC	-	17,901,861.755
Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi		
Lãi chậm thanh toán	4.137,231,371	-
Chi tiền kỹ quỹ	39,000,000.000	-
Nhận cung cấp dịch vụ	13.519,217.338	-
Công ty CP BCG Land		
Nhận cung cấp dịch vụ	300,000,000	300,000,000
Thu gốc hợp tác HCC	10,000,000.000	-
Thu lãi hợp tác HCC	2,385.150.687	-
Lãi hợp tác HCC	181.150.685	1,102,000.001
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M		
Nhận cung cấp dịch vụ	35,665,243,720	34,633,869,870
Cung cấp dịch vụ	546.000.000	490,000.000
Cổ tức được chia	10,665,242.000	6.860,000,000
Công ty CP BCG - SP Greensky		
Cung cấp dịch vụ	7.918,371.000	8,800.535,000
Vay	-	800,000.000
Lãi vay phát sinh	68,185,298	38,936,994
Góp vốn	155,500,000,000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	2024	2023
Công ty TNHH Tulip Solar		
Nhận cung cấp dịch vụ	992.036.722	-
Thanh lý tài sản cố định	29.474.724.567	-
Trả gốc vay	5.201.189.901	-
Lãi vay phát sinh	806.229.473	1.209.890.000
Ông Phạm Minh Tuấn		
Vay	-	10.522.347.604
Trả gốc vay	-	10.522.347.604
Ông Vũ Ngọc Tiến		
Tổng vốn	-	30.000.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Chiến		
Vay	-	450.000.000
Trả gốc vay	-	450.000.000

c. Tại ngày 31 tháng 12, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

Phải thu ngắn hạn của khách hàng	31.12.2024	01.01.2024
Công ty TNHH Hanwha BCG- O&M	589.680.000	529.000.000
Công ty CP Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	7.605.152.000	-
Công ty CP BCG - SP Greensky	1.402.893.000	766.923.000
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 1	10.349.058.000	5.686.526.000
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 2	5.763.000.000	3.009.000.000
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 3	5.463.000.000	2.709.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	-	402.398.480
Cộng	31.172.783.000	13.102.847.480
Trả trước cho người bán ngắn hạn	31.12.2024	01.01.2024
Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi	20.177.356.008	529.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Phải thu về cho vay ngắn hạn	31.12.2024	01.01.2024
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 1	275.969.022.927	-
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	600.000.000	-
Công ty CP Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	3.000.000.000	-
Công ty CP 15N Long An	53.220.000.000	-
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	-	600.000.000
Công ty CP Mega Solar	-	1.035.000.000
Công ty CP F Power	-	107.403.483.975
Cộng	332.789.022.927	109.038.483.975

Phải thu về cho vay dài hạn	31.12.2024	01.01.2024
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 1		7.360.022.927
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 2	193.400.000.000	2.513.000.000
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 3	4.197.000.000	825.000.000
Cộng	197.597.000.000	10.698.022.927

Phải thu khác ngắn hạn	31.12.2024	01.01.2024
Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi	39.959.440.985	2.012.419.386
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 1	1.684.847.651.792	2.380.468.707.237
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 2	9.576.459.564	128.945.829.367
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 3	355.530.196	109.386.744
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	65.243.834	11.095.890
Công ty TNHH Skylight Power	57.168.743	-
Công ty CP F Power	-	7.520.837.090
Công ty CP Mega Solar	-	806.375.746.967
Công ty CP BCG Land	-	2.204.000.002
Ông Đặng Đình Quyết	61.141.612.674	-
Ông Phạm Lê Quang	800.000.000	-
Công ty CP Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	1.689.687.000.000	-
Công ty CP 15N Long An	334.384.000.000	-
Công ty CP 15N Huế	127.500.000.000	-
Công ty CP 15N Hân Đất	302.142.000.000	-
Cộng	4.250.526.107.788	3.327.648.022.683

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Phải thu khác dài hạn	31.12.2024	01.01.2024
Công ty CP Điện Gió BCG Khai Long 2	11,381,000,000	-
Công ty CP BCG Land	-	10,000,000,000
Cộng	11.381.000.000	10.000.000.000

Phải trả người bán ngắn hạn	31.12.2024	01.01.2024
Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi	140,760,995,974	333,331,978,689
Công ty CP Tập đoàn Bamboo Capital	2,298,200,000	5,888,067,374
Công ty Taxi Việt Nam	3,720,500	631,000
Công ty TNHH Hưuviha BCG+ O&M	25,824,702,120	14,074,175,632
Công ty CP BCG Land	27,000,000	54,000,000
Công ty CP Du lịch Casa Marina Resort	2,627,000	-
Tổng Công ty CP Bảo hiểm AAA	9,110,700	463,424,658
Ông Vũ Ngọc Tiến	-	42,381,360
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	-	3,043,267,000
Ông Nguyễn Văn Lục	-	52,000,000,000
Cộng	168.926.356.294	408.897.925.713

Phải trả người bán dài hạn	31.12.2024	01.01.2024
Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi	315,236,153,767	145,236,153,767
Ông Nguyễn Văn Lục	-	105,627,982,231
Cộng	315.236.163.767	250.864.145.998

Chi phí phải trả ngắn hạn	31.12.2024	01.01.2024
Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi	10,312,035,073	-
Cộng	10.312.035.073	-

Phải trả khác ngắn hạn	31.12.2024	01.01.2024
Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi	4,137,231,371	-
Công ty CP Mega Solar	-	15,352,534,248
Công ty TNHH Tuip Solar	1,079,426,701	1,760,141,336
Công ty CP Tập đoàn Bamboo Capital	28,823,356,157	31,406,917,817
Công ty CP HCG – SP Greensky	107,123,282	250,443,833
Cộng	34.147.137.521	48.790.037.226

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Vay ngắn hạn	31.12.2024	01.01.2024
Công ty CP HCG – SP Greensky	800,000,000	800,000,000
Công ty TNHH Tuip Solar	9,032,810,099	14,234,000,000
Công ty CP F Power	-	3,070,000,000
Công ty CP Mega Solar	-	15,500,000,000
Cộng	9.832.810.099	33.604.000.000

Vay dài hạn	31.12.2024	01.01.2024
Công ty CP Tập đoàn Bamboo Capital	100,000,000,000	500,000,000,000
Cộng	100.000.000.000	500.000.000.000

d. Thu nhập Hội đồng quản trị và Ban điều hành

	31.12.2024	01.01.2024
Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt	6,139,014,667	3,052,037,246
Trong đó:		
- Bà Hoàng Thị Minh Châu	-	108,500,000
- Ông Đống Hải Hà	504,000,000	268,833,333
- Ông Nguyễn Việt Cường	93,800,000	91,700,000
- Ông Phạm Minh Tuấn	1,360,400,000	790,900,000
- Ông Nguyễn Giang Nam	975,005,143	-
- Ông Hoàng Trung Thành	890,631,429	-
- Bà Vũ Văn Ngọc Nicki	302,800,000	432,360,000
- Ông Đặng Đình Quyết	327,700,000	-
- Bà Phạm Nguyễn Ngọc Thương	1,381,172,381	1,058,710,000
- Ông Phạm Lê Quang	303,445,714	-
- Ông Phạm Đồng Khoa	-	301,033,913
Cộng	6.139.014.667	3.052.037.246

4. Thông tin về hoạt động liên tục: Tập đoàn vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 09 – DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 07 năm 2025

Nguyễn Thị Thủy Dung
Người lập

Lưu Khánh Trường
Kế toán trưởng



Phạm Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Ng. Wee Siong, Leon



Công ty cổ phần BCG Energy

Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: 028 6268 0680 - **Số fax:** 028 6299 1188

Website: www.bcgenergy.com.vn